

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BÙI KIỀU NGÀ

**TRUYỆN NGẮN Y BAN  
TRONG BỐI CẢNH VĂN XUÔI THỜI KÌ ĐỔI MỚI**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.01.21

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Tôn Thảo Miên

THÁI NGUYÊN, NĂM 2016

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn *Truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới* là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Mọi số liệu, kết quả trong luận văn là trung thực, chưa từng được công bố trong các công trình khác. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

*Thái Nguyên, ngày      tháng      năm 2016*

**Học viên**

**Bùi Kiều Nga**

## LỜI CẢM ƠN

Trước hết tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS Tôn Thảo Miên, người đã tận tình hướng dẫn, chỉ bảo để tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin cảm ơn sự quan tâm giúp đỡ của các thầy cô giáo trong tổ Văn học Việt Nam - Khoa Ngữ Văn - Trường đại học sư phạm Thái Nguyên đã tạo điều kiện để tôi thực hiện công việc nghiên cứu của mình.

Và cuối cùng, xin cảm ơn gia đình, bạn bè đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để tôi học tập, nghiên cứu, hoàn thành luận văn.

*Thái Nguyên, ngày      tháng      năm 2016*

**Học viên**

**Bùi Kiều Nga**

## MỤC LỤC

Lời cam đoan .....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục.....	iii
<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Lí do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	8
4. Mục đích nghiên cứu.....	9
5. Phương pháp nghiên cứu .....	9
6. Cấu trúc của luận văn.....	10
<b>Chương 1. VĂN XUÔI THỜI KÌ ĐỔI MỚI VÀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA Y BAN.....</b>	<b>11</b>
1.1. Vài nét về văn xuôi thời kì đổi mới .....	11
1.2. Những dấu hiệu khởi sắc của văn xuôi nữ.....	19
1.3. Sự xuất hiện của Y Ban.....	27
1.3.1. Vài nét về tác giả .....	27
1.3.2. Quan điểm sáng tác của Y Ban.....	28
1.3.3. Sự nghiệp sáng tác của Y Ban .....	30
<b>Tiểu kết.....</b>	<b>32</b>
<b>Chương 2. THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN Y BAN. 34</b>	
2.1. Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học và trong truyện ngắn Y Ban .....	34
2.1.1. Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học.....	34
2.1.2. Quan niệm nghệ thuật về con người của Y Ban.....	35
2.2. Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Y Ban .....	38
2.2.1. Khái niệm nhân vật.....	38
2.2.2. Một số kiểu nhân vật tiêu biểu trong truyện ngắn Y Ban.....	39

2.3. Các phương thức xây dựng nhân vật trong truyện ngắn Y Ban ....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
2.3.1. Xây dựng nhân vật qua miêu tả ngoại hình	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
2.3.2. Xây dựng nhân vật qua nghệ thuật khắc họa nội tâm.....	<b>Error!</b>
<b>Bookmark not defined.</b>	
<b>Tiểu kết:</b> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>Chương 3. CỐT TRUYỆN VÀ TÌNH HUỐNG TRUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN Y BAN.....</b>	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.1. Cốt truyện.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.1.1. Khái niệm cốt truyện.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.1.2. Các kiểu cốt truyện trong truyện ngắn Y Ban	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>defined.</b>	
3.2. Tình huống truyện trong truyện ngắn Y Ban	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>defined.</b>	
3.2.1. Khái niệm tình huống truyện .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
3.2.2. Các kiểu tình huống truyện.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>Tiểu kết:</b> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>82</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>84</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lí do chọn đề tài

Sau 1975 đặc biệt là từ Đại hội VI của Đảng năm 1986 với đổi mới tư duy trên mọi mặt của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, văn hóa đến văn học nghệ thuật thì văn học cũng có những chuyển biến và khởi sắc. Góp phần vào sự chuyển biến và khởi sắc ấy là đội ngũ đông đảo các nhà văn nữ vừa trẻ lòng, trẻ đời vừa giàu sức sáng tạo. Đây là thời kỳ mà người ta thường gọi là thời kỳ “văn học mang gương mặt nữ”. Cùng với Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Võ Thị Hảo, Lý Lan... Y Ban cũng là một trong những gương mặt nổi bật, có nhiều đóng góp quan trọng trong việc tạo nên những dấu ấn của đời sống văn học thời kì này.

Y Ban được mọi người biết đến trước hết ở những tác phẩm đạt giải thưởng cao: Giải nhất cuộc thi truyện ngắn của tạp chí Văn nghệ quân đội (1989-1990) - chùm truyện ngắn *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* và *Người đàn bà có ma lực*. Giải B cuộc thi viết về người Hà Nội của NXB Hà Nội - tập truyện ngắn *Người đàn bà có ma lực*. Giải C của Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật - tập truyện ngắn *Miếu hoang*. Giải nhất cuộc thi viết truyện ngắn về đề tài giáo dục đạo đức cho thiếu nhi, NXB giáo dục - truyện ngắn *Ngôi nhà thân thiện*. Giải nhì cuộc thi về truyện ngắn viết về Công an Hà Nội- truyện ngắn *Con đường qua bảy ngã tư*. Giải C cuộc thi tiểu thuyết của Hội nhà văn Việt Nam - tiểu thuyết *Xuân Từ Chiều*. Những thành công đó giúp Y Ban tự tin hơn trên con đường sáng tạo của mình.

Sau những thành công ấy chị vẫn miệt mài sáng tác với tất cả tâm huyết và niềm say mê. Gắn bó với nghiệp văn đã hơn hai mươi năm, Y Ban đã là tác giả của mười chín tác phẩm thuộc các thể loại: truyện ngắn, truyện vừa và tiểu thuyết. Nhiều tác phẩm của chị khi ra đời đã thu hút được sự chú ý của độc giả và giới chuyên môn. Đã có không ít cuộc phỏng vấn, các bài viết trên các

báo và tạp chí về các tác phẩm của chị, thậm chí có cả những trang diễn đàn đăng tải trên mạng Internet của người Việt ở nước ngoài.

Như đã trình bày, tác phẩm của Y Ban được bạn đọc và giới chuyên môn quan tâm, song sự quan tâm ấy mới chỉ ở phạm vi những bài viết, những bài phỏng vấn trên các báo hoặc tạp chí. Ngoài ra cũng có một số luận văn nghiên cứu về sáng tác của chị, nhưng việc đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu, khám phá truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới từ góc độ thế giới nhân vật, cốt truyện và tình huống truyện để thấy sâu sắc hơn quan niệm của nhà văn về hiện thực cuộc sống và con người trong một giai đoạn xã hội đầy biến động vẫn chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo.

Chính vì vậy chúng tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài *Truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới* làm đề tài nghiên cứu của mình. Việc nghiên cứu một cách hệ thống vấn đề này giúp chúng ta thấy rõ sự đóng góp to lớn của Y Ban về phương diện sáng tạo nghệ thuật truyện ngắn thời kì đổi mới, đồng thời đề tài cũng góp phần làm tư liệu tham khảo cho các sinh viên, học viên và những người yêu thích văn học Việt Nam đương đại.

## **2. Lịch sử vấn đề**

### **2.1. Các bài viết về truyện ngắn của Y Ban in trên các báo và tạp chí**

Y Ban sáng tác từ rất sớm, khi còn đang học phổ thông nhưng đến khi *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* đoạt giải cuộc thi truyện ngắn của *Tạp chí Văn nghệ quân đội* (1989-1990), chị mới được bạn đọc chú ý và từ đó với những thành công tiếp theo chị thực sự trở thành gương mặt ấn tượng trong văn giới.

Trong bài *Một giọng nữ trầm trong văn chương*, Bùi Việt Thắng đã chỉ ra cái được và chưa được của truyện ngắn Y Ban. Về lối viết của cây bút này, ông nhấn mạnh “*Y Ban có lối viết riêng của mình, chị chú ý khai thác nhiều tâm trạng điển hình của nhân vật trong những tình huống tiêu biểu*”, cũng trong bài viết này ông khái quát: “*Truyện của Y Ban có thể được xếp vào dạng tâm tình - không đặc sắc về cốt truyện và tình tiết song lại có khả năng*

*lắng đọng trong người đọc bởi chiều sâu tâm lý của tính cách da diết của tình đời, tình người” [30]. Trong bài viết Khi người ta trẻ in trên báo Văn nghệ số 43/1993 của Bùi Việt Thắng, Y Ban cũng là một trong những nhà văn nhận được lời khen ngợi từ tác giả bài viết “Y Ban quan tâm đến yếu tố thời gian nghệ thuật nên truyện chị đậm chất chiêm nghiệm triết lý” [29].*

Trên báo Văn nghệ số 25/2003, đăng bài Y Ban và những thân phận đàn bà của Xuân Cang. Tác giả đã phân tích và lí giải về cách xây dựng nhân vật nữ của Y Ban. Ông đánh giá: “Y Ban là một người phụ nữ viết văn đầy nhạy cảm và chị nhận được những biến thái tinh vi trong tâm hồn con người”. [4]

Bài viết của Lê Thị Hương Thủy với nhan đề *Đọc truyện ngắn Y Ban*, người viết đã có những khái quát cơ bản về đặc điểm trong những tác phẩm thuộc “thể loại nhỏ” của Y Ban trên nhiều khía cạnh, trong đó có một nhận định chung nhất tác giả viết: “*Đọc truyện ngắn Y Ban người đọc như bị ám ảnh không dứt về những thân phận những cuộc đời qua từng câu chuyện kể. những câu chuyện tưởng như không đầu không cuối nhưng lại có sức neo giữ trong tâm trí người đọc. Tựa vào cảm giác, tâm trạng...ngòi bút của Y Ban đã khơi sâu mạch nguồn cảm xúc vào thế giới tâm linh của con người để rồi đem đến cho người đọc những cảm nhận, những nỗi niềm trước từng cảnh ngộ*”. [38, tr. 22].

Trong báo cáo kết quả cuộc thi văn xuôi về đề tài Hà Nội, giám đốc nhà xuất bản Hoàng Ngọc Hà đánh giá cao tác phẩm của chị: “*Y Ban (giải B) lại có một lối kể chuyện thật thản nhiên, không bình phẩm mà dẫn người đọc vào những suy tư và tự xem lại cách sống của mình*”.

Tạ Duy Anh trong bài viết *Bên trong lớp vỏ mang tên Y Ban* nhận định rằng: “*Nói Y Ban sống thế nào viết thế ấy là mới chỉ hiểu bà nhà văn này ở cái vỏ ngôn ngữ bề mặt. Ẩn sâu những xù xì, thô ráp, dữ tợn, ngoa ngoắt, có phần bừa bộn...là một tâm hồn luôn thèm khát sự thanh sạch và một đời sống đúng như vẻ tươi tắn, thân thiện, hấp dẫn của nó mà vì điều đó mọi vật mới thêm muốn được ra đời, khao khát sinh trưởng và luôn mơ tới sự tươi tốt*”. [1]



Nhìn chung những bài viết về sáng tác của Y Ban in trên các báo và tạp chí chưa thực sự phong phú về số lượng và mức độ khảo sát chưa sâu. Đa số các tác giả chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu một số tác phẩm tiêu biểu, nhận diện tác giả mà chưa có những nghiên cứu cụ thể các bình diện của tác phẩm. Cũng là những sáng tác của Y Ban nhưng chúng ta sẽ thấy một không khí sôi nổi, thẳng thắn hơn tự do hơn khi trao đổi về các sáng tác của Y Ban - đó là những bài viết trên các báo mạng, trên các diễn đàn văn nghệ.

2.2. Các bài viết, trao đổi về truyện ngắn của Y Ban trên các trang diễn đàn và báo mạng

Trong một cuộc trò chuyện giữa nhà báo và nhà văn Y Ban chị đã thẳng thắn bày tỏ quan điểm của mình về khâu tiếp nhận: “*Dù là theo dòng văn học nào, lãng mạn, hiện thực hay cách tân thì mục đích cuối cùng của nhà văn cũng là hướng đến bạn đọc. Bạn đọc là người thông minh nhất, vì vậy tôi hoàn toàn tôn trọng ý kiến của độc giả*”. Đúng là như vậy, vì có độc giả dễ tính, nhưng cũng có độc giả khó tính, nên khi độc giả tiếp cận với bất kỳ một tác phẩm văn học nào thì tác phẩm văn học đó sẽ được đánh giá trên nhiều chiều và nhiều góc độ khác nhau. Đó là lí do chúng tôi đưa mục này vào luận văn. Các bài viết về truyện ngắn của Y Ban trên mạng Internet thể hiện quan điểm và cảm nhận của độc giả nhiều thế hệ, nhiều tầng lớp. Số lượng rất phong phú nhưng dưới đây chúng tôi xin được hệ thống một số bài viết của các nhà báo và một số cuộc trao đổi của độc giả là những thành viên của những diễn đàn có uy tín trên mạng.

Trong bài viết *Tình dục và văn chương nữ giới trong nước* - Nguyễn Mạnh Trinh trên trang [www.phunucali.com](http://www.phunucali.com), đã có cái nhìn khá cởi mở về tình dục trong văn chương. Tác giả bài viết đã tìm hiểu tương đối kĩ về phản ứng của bạn đọc trong nước trước một số tác phẩm mang yếu tố sex mà tác giả là các nhà văn nữ: *Bóng đèn* (Đỗ Hoàng Diệu), *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư), *Tre rừng* (Năm con Ngựa Trời), *I am đàn bà* ( Y Ban). Mở đầu cho việc

cảm nhận truyện ngắn *I am đàn bà* của Y Ban, ông giới thiệu: “Năm 2006 cuốn sách *I am đàn bà của Y Ban* là một hiện tượng của văn học trong nước. truyện của Y Ban cũng đậm đặc đậm tính và chân dung của một người đàn bà được phác họa để mô tả bằng những nét đen tràn ứ cảm giác” [45]. Sau những đoạn phân tích về cuộc đời nhân vật, ông kết thúc bằng một nhận xét đầy sự chia sẻ: “Người đàn bà - nhân vật của Y Ban dù là cái Tý, cái Thanh, Thị... của giới nghèo khổ cùng đinh, hay Tự của giới có học đều giống nhau, đều có cái ham muốn tự nhiên của con người và lúc nào cũng lừng lơ, phân đôi giữa cái muốn và cái ngăn cấm. Để rồi những chọn lựa chỉ là bất đắc dĩ của một tâm trạng rất đàn bà...” [45]

Trong bài *Độc sách I am đàn bà*, Phạm Hồ Thu đã có một khái quát cho toàn tập truyện ngắn này: “Mỗi truyện là một câu chuyện thú vị hoặc là nói về vẻ đẹp đàn bà, hoặc là nói về nỗi đờn đau đàn bà (...), làm nên cả một tư lớn cho tập sách. Đó là bài ca bi lụy và ngạo nghễ về thế giới đàn bà trong nỗi khát vọng đi tìm một xã hội hoàn hảo hơn để mỗi người đàn bà đều xứng đáng là người của phái đẹp”. [36]

Tuy nhiên, không chỉ nhận được những lời khen truyện ngắn của Y Ban cũng nhận được những phản hồi trái chiều rất mạnh mẽ từ phía độc giả. Từng câu chữ trong bài viết của anh Hoàng Thành Nam gửi cho biên tập website trẻ thơ - diễn đàn văn học trẻ đã cho thấy thái độ vô cùng phẫn nộ của anh trước việc Nhà xuất bản Phụ nữ cho phát hành cuốn *I am đàn bà*. “Tôi không thể nghĩ rằng hiện các nhà xuất bản lại có thể cho xuất bản những cuốn sách có nội dung phản tác dụng như thế này...”

1. Về góc độ ý nghĩa tích cực (...) những ý nghĩa tốt đẹp của các câu chuyện hay những bài học triết lý mà tác giả có thể mang lại cho người đọc cũng chỉ mức độ nông cạn thiếu sâu sắc và tầm thường.

2. Về góc độ giải trí cuốn sách có thể mang lại cho người đọc sự giải trí nhưng sự giải trí ở đây gắn liền với vấn đề nhục dục. Nếu tách những vấn đề nhục dục ra khỏi nội dung câu chuyện thì vấn đề giải trí ở đây sẽ chẳng còn gì...

3. Về góc độ thương mại (...) cuốn sách dạng này hiện nay có nhiều và tương đối bán chạy, khách hàng của những cuốn sách dạng này là các cô, các cậu học sinh đang ở độ tuổi tò mò còn những người trưởng thành thì rất ít mua và lại họ có mua thì cũng ít ai đọc đến chuyện thứ hai và chẳng ai khen..”[17]

Bình tĩnh hơn anh Hoàng Thành Nam nhưng bài viết *Nghĩ về văn hóa sex* của độc giả Nguyễn Nguyễn trên *Diễn đàn thơ trẻ 365* cũng nói về tác phẩm của Y Ban với giọng châm biếm : “*Nếu gom hết các nhà văn nhà thơ Hoàng Diệu, Y Ban... đến một thế giới mà chỉ có họ với nhau thôi, tôi nghĩ rằng họ sẽ nude trong thế giới của họ cả ngày lẫn đêm bởi có gì ngoài sự trần trụi được phô ra một cách tỉ mỉ chi tiết. Nếu thế giới chúng ta đầy rẫy những văn chương dung tục và có phần bản như họ thì thiết nghĩ...trong các bức vẽ khỏa thân không phải cần đeo khăn voan làm gì cho phiền phức*”.[17]

Nếu anh Hoàng Thành Nam phê phán tác phẩm trên phương diện nội dung coi đó là một sản phẩm “*văn hóa thiếu lành mạnh*” thì Trần Hiếu - một thành viên của *Diễn đàn văn hóa đọc* lại đánh giá tác phẩm trên phương diện đề tài: “*Tình dục trong văn học nói chung và trong văn Y Ban nói riêng không hề xấu*” nhưng “*Tôi có cảm giác đây cũng chỉ là một phong trào giống như bao phong trào khác đang diễn ra trong xã hội Việt Nam chứ nó không phải là một hiện tượng mới (tự thân tác giả thấy nhu cầu, cảm hứng sáng tác), nói trắng ra là ăn theo*”.

Cũng trên diễn đàn này, thống kê cho thấy có tới trên hai mươi bài viết của các thành viên trao đổi xung quanh chủ đề *Yếu tố tình dục trong văn Y Ban từ góc nhìn văn hóa*. Đa số các ý kiến đều đánh giá cao tác phẩm chứa sex của Y Ban trong đó có nhiều bài viết sắc sảo, thú vị tỏ ra người viết là độc giả có trình độ. Xin trích dẫn một vài đoạn trong những bài đó để chứng minh:

Mỹ Linh : “*Yếu tố tình dục, những câu chuyện tình dục như Y Ban miêu tả cũng có thể hiện hữu trong mỗi người, chỉ có điều lâu nay phủ lên mình bộ mặt đạo đức giả nên cho rằng nó xấu, hoặc lâu nay không quen nói ra. Cái*

*lâu nay chỉ nói riêng thì nay có người nói toang toang ra cho mọi người nghe. Cái lâu nay chỉ nói trong nhà thì nay có người nói giữa thanh thiên bạch nhật... có thể nói rằng không có ít người ngày ngày chờ post lên để vào xem đoạn tiếp theo, rồi vợ chồng cùng bàn tán với nhau, nhưng ngày hôm sau trước mặt bàn dân thiên hạ vẫn tỉnh queo mà chê bai, mà “eo ôi khiếp”(...) nếu không chứng minh được nó là xấu thì ta nên chứng minh nó có giá trị như thế nào?...có giá trị là có văn hóa”.*

Trên đây là những nhận định chung về tập truyện ngắn “*I am đàn bà*”, có thể nói trong sáng tác truyện ngắn của Y Ban, *I am đàn bà* là tập truyện gây nhiều chú ý nhất của dư luận. Như đã thấy ở trên có rất nhiều bài báo, bài viết, cách đánh giá nhưng không phải lúc nào cũng thống nhất, thuận chiều. Tuy nhiên xu hướng chiếm ưu thế hơn vẫn là sự bình tĩnh nhìn nhận đánh giá truyện ngắn của Y Ban một cách bình tĩnh và khách quan hơn. Phần ít còn lại là những phê phán, họ cũng đưa ra những lập luận của riêng họ. Nó không hoàn toàn không xác đáng, song thay vì họ đặt nó trong một hệ thống thì họ lại cô lập và nâng cao nó lên. Dẫn đến tác phẩm bị hiểu một cách phiến diện và chủ quan.

Mới đây Nhà xuất bản Phụ nữ cũng cho xuất bản cuốn *Cuối cùng thì đàn bà muốn gì?*, trên báo mạng cũng có nhiều bài viết về tác phẩm này. Chưa có nhiều bài viết đi sau mà chỉ là những tóm tắt, nhận định chung về nội dung cũng như lối viết của nhà văn.

Trong bài *Bên trong lớp vỏ* Y Ban Tạ Duy Anh nhận định : “*Sức hấp dẫn từ câu chuyện thường ngày mọi người vẫn nghe, vẫn thấy chính là thông qua ngòi bút của Y Ban, mọi thứ bỗng trở nên ma mị, oái oăm, tức cười, vừa đơn giản và hiện thực đến mức có thể sờ được, thấy mình như đang thuộc về câu chuyện kia. Nếu ai đó viết: “Quay đi lại đây thúc cho vài nhát mà ngủ” (lời người chồng nói với vợ trong truyện Gái góa là gái góa oi) thì nghe có mùi tục. Nhưng với không gian sinh thái Y Ban thì đó là cuộc sống bình*

*thường, ngôn ngữ lành mạnh, cách thể hiện tình cảm đơn sơ nhưng sạch sẽ và rõ ràng là hấp dẫn*”. [1].

Qua rất nhiều ý kiến, bài viết của độc giả chúng ta nhận thấy truyện ngắn Y Ban nhận được rất nhiều sự quan tâm của độc giả. Có những ý kiến đồng tình, có ý kiến phản đối nhưng hầu hết đều là ủng hộ. Tuy nhiên những bài báo, bài viết, phỏng vấn chỉ mang tính chất khái quát, và chỉ ở một vài khía cạnh mà mức độ khảo sát chưa sâu chính vì vậy ở luận văn này chúng tôi sẽ đi nghiên cứu và tìm hiểu một cách tổng quát và sâu sát về toàn truyện ngắn Y Ban.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Luận văn đi sâu nghiên cứu đặc điểm truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới, trong đó chú ý nhấn mạnh hai phương diện chủ yếu đó là thế giới nhân vật, cốt truyện và tình huống truyện.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu những sáng tác của Y Ban chúng tôi tập trung vào một số truyện ngắn tiêu biểu đã xuất bản:

- *Người đàn bà có ma lực* – Tập truyện ngắn – Nxb Hà Nội, 1993
- *Người đàn bà sinh ra từ bóng đêm* – Tập truyện ngắn – Nxb Hội nhà văn, 1995
- *Vùng sáng kí ức* – Tập truyện ngắn – Nxb Hội nhà văn, 1996
- *Truyện ngắn Y Ban* – Tập truyện ngắn – Nxb Văn học, 1998
- *Miếu hoang* – Tập truyện ngắn – Nxb Thanh niên, 2000
- *Cảm cù* – Tập truyện ngắn – Nxb Hà Nội, 2001
- *Cưới chợ và những truyện ngắn mới* – Tập truyện ngắn - Nxb Văn học, 2005
- *I am đàn bà* – Tập truyện ngắn – Nxb Phụ nữ, 2006
- *Hành trình từ tiền giả* - Tập truyện ngắn – Nxb Hội nhà văn, 2009
- *Cuối cùng thì đàn bà muốn gì?* - Tập truyện ngắn- Nxb Phụ nữ, 2015

#### **4. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu đề tài *Truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới* chúng tôi hướng tới những mục đích cụ thể sau:

- Góp phần tìm hiểu một cách toàn diện đặc điểm truyện ngắn Y Ban, trong đó nhấn mạnh đến phương diện nhân vật, cốt truyện và tình huống. Chỉ ra những nét đặc sắc của truyện ngắn Y Ban trong tương quan với truyện ngắn của một số nhà văn nữ cùng thời.

- Khẳng định đóng góp của nhà văn trong tiến trình đổi mới truyện ngắn Việt Nam thời kì đổi mới.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu**

Để hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu mà đề tài đặt ra, trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng các phương pháp:

##### **5.1. Phương pháp thống kê, khảo sát**

Với số lượng tác phẩm khá lớn phương pháp này sẽ giúp chúng tôi trong quá trình khảo sát, phân loại các đặc điểm về cốt truyện, các kiểu dạng nhân vật và một số phương thức nghệ thuật trong truyện ngắn Y Ban.

##### **5.2. Phương pháp so sánh đối chiếu**

So sánh đối chiếu truyện ngắn của Y Ban với sáng tác của các nhà văn khác để thấy điểm khác biệt và đặc trưng trong sáng tác của Y Ban.

##### **5.3. Phương pháp phân tích tổng hợp**

Phương pháp này sẽ giúp chúng tôi đi sâu nghiên cứu truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới qua việc phân tích và tổng hợp kết quả nghiên cứu ở các tác phẩm cụ thể để minh chứng cho các luận điểm của luận văn.

##### **5.4. Phương pháp tiếp cận thi pháp học**

Phương pháp này sẽ giúp chúng tôi tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật được Y Ban vận dụng trong sáng tác của mình thông qua đó hiểu được giá trị văn hóa và là con đường tiếp cận tác phẩm văn học của chị.

## **6. Cấu trúc của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được triển khai thành 3 chương:

Chương 1. Văn xuôi thời kì đổi mới và sự xuất hiện của Y Ban

Chương 2. Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Y Ban.

Chương 3. Cốt truyện và tình huống trong truyện ngắn Y Ban

## Chương 1

# VĂN XUÔI THỜI KÌ ĐỔI MỚI VÀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA Y BAN

### 1.1. Vài nét về văn xuôi thời kì đổi mới

Như chúng ta đều biết sau 1975 hiện thực đất nước ta bước sang một trang mới, từ chiến tranh sang hòa bình, từ đời sống bất bình thường của “ngày có giặc” (theo cách nói của Hữu Thỉnh) chuyển sang đời sống bình thường. Có những chuyện hôm qua văn xuôi chưa kịp nói đến, chưa được đề cập tới, còn phải nhìn một cách phiến diện thì nay có điều kiện đề cập và nhìn lại... Đặc biệt sau Đại hội VI của Đảng (1986) với tuyên bố của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh là “cởi trói”, “đổi mới tư duy” với rất nhiều “việc cần làm ngay” đã đòi hỏi văn xuôi phải chuyển kịp với thời đại, phù hợp với hiện thực mới. Và vì hàng chục năm trước đó người ta đã thấy xuất hiện nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết, bút kí... thể hiện sự đổi mới sâu sắc trong đời sống văn học nghệ thuật. Truyện ngắn *Bức tranh* của nhà văn Nguyễn Minh Châu viết năm 1975 là một ví dụ tiêu biểu. Cho nên có thể chọn năm 1975 là cột mốc phân kì lịch sử, đánh dấu bước ngoặt đổi mới của văn xuôi Việt Nam.

Nhiều người vẫn gọi chung văn xuôi sau 1975 là “văn xuôi thời kì đổi mới” hoặc “văn xuôi của thời kì đổi mới”. Nhưng khi có đủ độ lùi về thời gian để nhìn lại ta nhận ra “văn xuôi đổi mới” là một cao trào sang tác có quá trình hình thành, phát triển và kết thúc. Có thể tạm chia cuộc vận động đổi mới của văn xuôi Việt Nam thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: từ 1975 đến 1985

Giai đoạn 2: từ 1986 đến 1991

Giai đoạn 3: từ 1992 đến nay

Tuy nhiên những năm 1975, 1986, 1992... chỉ là những cái mốc hết sức tương đối.



Giai đoạn 1975- 1985 là giai đoạn khởi động của văn xuôi thời kì đổi mới. Gọi đó là giai đoạn “khởi động” bởi vì, nếu nhìn ở bề ngoài thì sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, lịch sử Việt Nam chuyển qua một thời đại mới, nhưng văn xuôi dường như vẫn hoạt động theo quán tính của văn xuôi thời chiến. Đề tài về chiến tranh và người lính vẫn là đề tài cơ bản của nhiều sáng tác văn học. Các sáng tác ấy vẫn thể hiện nhãn quan chính trị và nguyên tắc tư duy nghệ thuật của nền văn học sử thi. Nhưng dường như giới sáng tác đã cảm thấy không thể viết văn như trước.

Khoảng thời gian mười năm sau chiến tranh từ 1975 đến 1986 chưa thấy xuất hiện những cây bút trẻ có khuynh hướng đổi mới mà những nhà văn đi tiên phong trong công cuộc đổi mới văn xuôi Việt Nam giai đoạn này đều là những nhà văn có sáng tác từ trước năm 1975. Đó là Nguyễn Minh Châu với tập truyện ngắn *Bến quê*, tiểu thuyết *Mùa lá rụng trong vườn* của Ma Văn Kháng, *Cù Lao Tràm* của Nguyễn Mạnh Tuấn, và muộn hơn một chút là tiểu thuyết *Thời xa vắng* (1987) của Lê Lựu từng gây được tiếng vang rất lớn.

Giai đoạn 1986-1991 là giai đoạn sôi nổi nhất của văn xuôi thời kì đổi mới. Thành tựu nổi bật của văn xuôi thời kì đổi mới được kết tinh ở truyện ngắn và tiểu thuyết. Tiếp theo lớp nhà văn đã thành danh như Nguyễn Minh Châu, Ma Văn Kháng,... người ta thấy nổi lên các cây bút mới rất sung sức, đầu tiên không thể không nhắc tới là Nguyễn Huy Thiệp với các truyện ngắn trong *Tướng về hưu*. Sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp thực sự tạo ra bước ngoặt của văn xuôi sau 1975. Nhưng nói tới văn xuôi thời kì đổi mới, người đọc còn nhớ tới một loạt tên tuổi như Bảo Ninh với *Nỗi buồn chiến tranh*, Nguyễn Quang Lập với *Một giờ trước lúc rạng sáng*, *Những mảnh đời đen trắng*, Nhật Tuấn với *Đi về cõi hoang dã*, Dương Hương với *Bến không chồng*, Nguyễn Khắc Trường, Tạ Duy Anh,... Sáng tác của họ đã tạo nên diện mạo vừa độc đáo, vừa đa dạng của nền văn xuôi thời kì đổi mới.

Giai đoạn từ 1992 đến nay. Trong vòng mười năm trở lại đây vẫn tiếp tục có những tên tuổi mới xuất hiện. Thỉnh thoảng các nhà văn vẫn cho ra đời những tác phẩm văn xuôi ít nhiều gây được tiếng vang như *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường, *Cơ hội của chúa* của Nguyễn Việt Hà, *Đi tìm nhân vật* của Tạ Duy Anh, *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* của Y Ban.v.v Bên cạnh sự làm mới mình của các nhà văn lão thành là sự xuất hiện của nhiều cây bút mới làm thay đổi hẳn diện mạo của văn xuôi đương đại. Văn xuôi Y Ban được bạn đọc mến mộ. Trên đà đổi mới đó sang đầu những năm 2000, văn xuôi đương đại lại có những chuyển động mới ngoạn mục với những gương mặt đa dạng và độc đáo làm chấn động văn đàn: Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Đình Tú, Nguyễn Danh Lam... Dù chưa thật hoàn mỹ nhưng những chuyển động của văn xuôi ở đầu thế kỉ 21 đã thực sự trưởng thành và hứa hẹn những thành tựu lớn.

Sau khi đã nhìn khái quát tình hình văn xuôi sau 1975 đến nay, có thể nêu lên một số đặc điểm để thấy rõ hơn bước phát triển của văn xuôi thời kì đổi mới. Cần khẳng định văn xuôi thời kì đổi mới đã có những bước phát triển mạnh mẽ và sự phát triển này không chỉ ở đội ngũ sáng tác ngày càng đông đảo, ngày càng nhiều tác phẩm mới ra đời mà cái quan trọng hơn, sự phát triển của văn xuôi được ghi nhận ở việc đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người, đổi mới tư duy nghệ thuật, đổi mới hệ đề tài và phương thức thể hiện.

Trước hết có thể thấy rõ sự phát triển của văn xuôi trên bình diện tư duy nghệ thuật. Văn xuôi sau 1975 đã chuyển dần từ tư duy sử thi sang tư duy tiểu thuyết. Sự phân biệt giữa tư duy tiểu thuyết và tư duy sử thi về đặc trưng thể loại không nhằm phân biệt thang bậc giá trị. Có những vấn đề đề tài khi tiếp cận bằng tư duy sử thi lại thành công hơn tư duy tiểu thuyết và ngược lại. Vấn đề là sự phù hợp giữa mối tương quan đề tài với nội dung thể loại. Văn xuôi giai đoạn trước 1975 chủ yếu là văn xuôi sử thi. Với hiện thực giai đoạn này thì sự tiếp cận này là hoàn toàn phù hợp với đối tượng mà nó phản ánh,

cảm hứng mà nó bộc lộ. Sự tiếp cận bằng cảm hứng sử thi giai đoạn này cũng đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị, chứ không phải “ca ngợi một chiều”, đơn điệu, tẻ nhạt như xu hướng muốn phủ sạch trơn của văn xuôi sử thi. Sau 1975 hiện thực đời sống đã thay đổi rất lớn, cần có cách tiếp cận phù hợp. Điều đó đòi hỏi đổi mới tư duy nghệ thuật. Quá trình đổi mới đã diễn ra đầy khó khăn và thử thách. Tư duy nghệ thuật chuyển dần từ tư duy sử thi sang tư duy tiểu thuyết là phù hợp với đối tượng phản ánh và cũng là một quá trình tất yếu trong sự chuyển đổi của văn học. Có thể thấy quá trình chuyển biến này trong cả lớp nhà văn lão thành, cũng như lớp nhà văn mới, xuất hiện trong thời kì này. Những tác phẩm như *Tâm tưởng* của Bùi Hiền, *Gió từ miền cát* của Xuân Thiều, *Sống với thời gian hai chiều* của Vũ Tú Nam... đã thấy cách tiếp cận đời sống khác trước. Ở đây không chỉ ca ngợi chiêm bái mà còn là sự phân tích tâm lí, lí giải các hiện tượng của hiện thực đời sống. Nếu trước đây chủ yếu là cách nhìn đơn điệu, đơn tuyến ... thì bây giờ là cách nhìn nhiều chiều, đa diện và sâu sắc hơn. Đến Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Lê Lựu và nhất là lớp nhà văn trẻ trưởng thành sau 1975, cách nhìn tiểu thuyết mới thật sự đổi mới trong việc nắm bắt và lí giải hiện thực, nhà văn không chỉ là một người thư kí phản ánh, tái hiện hiện thực một cách trung thành mà nhà văn bây giờ trở thành nhà tư tưởng, nhà tiên tri...

Trong tiến trình đổi mới văn xuôi Nguyễn Minh Châu là người lính tiên phong. Truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu xuất hiện sau 1987 đã tạo tranh luận học thuật lớn, nhất là sau khi ông công bố bài tiểu luận “Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn học minh họa”. Nhiều ý kiến cho rằng ông đã “xa đề tài trung tâm”, “chủ đề không rõ ràng”, rằng nhân vật của ông là “dị thường”, “không có trong hiện thực”,... Đó là vì Nguyễn Minh Châu đã tiếp cận hiện thực từ một điểm nhìn khác, cách nhìn tiểu thuyết nghiêng vào khía cạnh đời tư, khía cạnh đời sống cá nhân phức tạp, từ đó khái quát lên những vấn đề có ý nghĩa nhân sinh rộng lớn. Tính nhiều chiều trong cách nhìn hiện

thực ở truyện ngắn Nguyễn Minh Châu đã làm cho truyện ngắn của ông có chiều sâu và giàu chất triết lí. Ví như một chiếc thuyền ngoài xa là đề tài quen thuộc về ngư phủ trong sương, nhưng đằng sau cái vẻ đẹp thơ mộng, lấp lánh ấy lại ẩn chứa nỗi đau về số phận con người, biết bao cay đắng nhọc nhằn, chịu đựng, quên mình mà vẫn phải chấp nhận ( *Chiếc thuyền ngoài xa*). Hay bức tranh chân dung người chiến sĩ có thể làm cho họa sĩ đoạt giải quốc tế, nhưng cũng có thể vì nó mà bao bà mẹ đã trở thành mù lòa vì khóc con. Và đó cũng là nỗi ân hận, day dứt suốt đời của người họa sĩ đã từng đoạt giải quốc tế. Thì ra đằng sau chân dung người chiến thắng là cả nỗi đau vô cùng lớn của bà mẹ chiến sĩ (*Bức tranh*). Tính nhiều chiều trong cách nhìn hiện thực của truyện ngắn Nguyễn Minh Châu đã làm cho truyện ngắn của ông có chiều sâu và đậm chất triết lí. Sự ra đi của Nguyễn Minh Châu đúng vào lúc ông đang đổi mới quyết liệt là một tổn thất lớn của nền văn xuôi Việt Nam.

*Thời xa vắng* của Lê Lựu trở thành một hiện tượng văn học, bởi trước tiên là vấn đề tác phẩm nêu ra: nhận thức lại một thời mới đây thôi mà tưởng như xa vắng từ thuở nào. Đó là cái thời con người chỉ có lạc quan, chỉ là anh hùng mà không được nhắc đến bi kịch, nỗi đau riêng tư. Nhưng Lê Lựu đã chỉ ra khía cạnh ấy. Người anh hùng Giang Minh Sài đã làm nên bao chiến công vang dội nhưng chính cuộc đời anh lại đầy những bi kịch, cay đắng. Điều mà Lê Lựu quan tâm ở đây không phải ánh hào quang của những chiến công mà chính là nỗi đau nhân thế của người anh hùng. Trong sự đổi mới tư duy nghệ thuật đó, tác phẩm của một số tác giả mới đây đã làm thay đổi hẳn diện mạo của văn xuôi thời kì này, mà nổi bật là Nguyễn Huy Thiệp. Trong văn xuôi đương đại Việt Nam, chưa có một tác giả nào vừa xuất hiện lại gây tranh luận dữ dội, “tóe lửa” như Nguyễn Huy Thiệp. Ông xuất hiện với cách viết mới lạ, đa nghĩa, nhiều tầng, nhiều lớp. Vì vậy có rất nhiều tranh luận về Nguyễn Huy Thiệp và có không ít bài viết bàn về cách đọc truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp. Đáng chú ý là nhận xét của một số nhà nghiên cứu cho rằng *âm hưởng*

*hiện sinh* trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất gần gũi với *chủ nghĩa hiện sinh*, với *Jean Paul Sartre*. Cũng như các nhà hiện sinh, trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp chủ yếu là cách nêu và trả lời câu hỏi “ Con người , anh là ai?”. Jean Paut Sartre cho rằng trong thế giới hiện sinh con người là thực thể cô đơn, bé nhỏ và bơ vơ, thiếu vắng điềm tựa. Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, đó là những câu chuyện vô nghĩa của cuộc đời, sự bê tha nhếch nhác của con người, sự bơ vơ lạc loài của cái đẹp. Và nhà văn như treo trước người đọc câu hỏi: Con người là ai? Anh ta đang sống trong tình trạng như thế nào? Các nhân vật Chương trong *Con gái thủy thần*, Hiếu trong *Thương nhớ đồng quê*, Ngọc trong *Những người thợ xẻ*, hoặc những “tôi” trong *Cháy đi sông ơi* là sự trả lời cho những câu hỏi đó. Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất đa dạng: có ý thức về chủ thể, có thái độ dẫn thân, lựa chọn, hành động của con người trước những tình huống, hoàn cảnh cụ thể... có chất nổi loạn của con người cá nhân cực đoan, bướng bỉnh sống theo các quan niệm, triết lí của mình. Hầu như cả thế giới nhân vật trong truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp đều mang âm hưởng hiện sinh, có một sức ám ảnh, một nỗi day dứt vô cùng lớn. Cả thế giới nhân vật dù có khác nhau về hoàn cảnh, tình huống, đều nhất quá trong một nguyên tắc chung: phải tự lựa chọn, hành động để tự cứu lấy mình đồng thời phải sống theo nguyên tắc để tự rút ra những bài học cho mình.

Có thể thấy tư duy tiểu thuyết ngày càng chiếm ưu thế trong văn xuôi thời kì đổi mới nhất là trong truyện ngắn. Tư duy tiểu thuyết đã tạo nên diện mạo mới cho văn xuôi không chỉ ở những mảng đề tài mới được đề cập, mà ở ngay những đề tài quen thuộc như lao động sản xuất, chiến tranh trước đây. Văn xuôi viết về chiến tranh sau 1975 với cách nhìn tiểu thuyết có phần khác trước. Ví như *Họ cùng thời với những ai* của Thái Bá Lợi, *Gió từ miền cát* của Xuân Thiều, *Không phải trò đùa* của Khuất Quang Thụy... Văn xuôi ở đề tài này trước đây đều quan tâm chủ yếu ở chiến công, lòng quả cảm, tinh thần

chiến đấu xả thân vì nước thì bây giờ còn chú ý đến số phận riêng của từng cá nhân trong sự khốc liệt của chiến tranh. Trong *Không phải trò đùa* của Khuất Quang Thụy điều tác giả quan tâm không phải chỉ là chiến tranh với những tiếng bom rơi đạn nổ mà sâu xa hơn đó là số phận của những người lính trong chiến tranh như thế nào? Và cái lò lửa chiến tranh đã làm lộ ra đâu là những kẻ dối trá, phi nhân và làm sáng đẹp những con người với phẩm chất cao quý, đầy lòng nhân ái. Tác phẩm không chỉ là bài hát ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà còn là hiện thân của nỗi suy tư về số phận con người trong chiến tranh.

Sự đổi mới về tư duy nghệ thuật trong văn xuôi sẽ dẫn đến hệ quả tất yếu là thay đổi các yếu tố thuộc về cơ cấu của văn xuôi như bút pháp, nhân vật trung tâm, hệ vấn đề, cốt truyện, cấu trúc... Chẳng hạn, bút pháp của văn xuôi thời kì đổi mới nhìn chung là khác trước: trầm tĩnh hơn, bình thản hơn, tinh táo hơn, trí tuệ hơn với giọng điệu phê phán, bình giá trên cơ sở một cái nhìn thiên về bề sâu tâm tưởng, ý nghĩa nhân sinh. Tuy nhiên không vì thế mà lạnh lùng, khô khan trái lại qua giọng điệu ta vẫn thấy *hơi ấm nhân tình* bởi bên trong ý tưởng đó là tấm lòng *uru thời mẫn thế* của nhà văn. Đó chính là kết quả của tư duy tiểu thuyết, của cách tiếp cận lí thuyết với hiện thực. Không chỉ bút pháp thay đổi mà nhiều phương diện khác của văn xuôi cũng thay đổi để phù hợp với hiện thực mới. Đó là sự thay đổi cảm hứng chủ đạo - đề tài chủ đạo, một bước phát triển đáng chú ý của văn xuôi thời kì đổi mới. Trước 1975 đề tài lịch sử, dân tộc chiếm vị trí chủ đạo trong văn xuôi. Nhưng sau 1975 các tác giả văn xuôi đã chú ý đặc biệt đến đề tài đời tư, đạo đức, đề tài thế sự và đã dần trở thành chính yếu của văn xuôi thời kì đổi mới. Có thể kể đến tác giả và tác phẩm tiêu biểu thời kì này như Nguyễn Khải với *Cha và con*, *Cõi nhân gian bé tí*, v.v. Nguyễn Minh Châu với *Bức tranh*, *Bến quê*, *Khách ở quê ra*,...; Vũ Tú Nam với *Sống với thời gian hai chiều*; Lê Lựu với *Thời xa vắng*; Nguyễn Huy Thiệp với các tập truyện ngắn trong *Tướng về*

*huu...v.v.* Với việc phát triển đề tài thể sự, đòi tư tiểu thuyết có thể đi sâu vào mọi ngõ ngách sâu kín của tâm hồn con người, suy nghĩ về các trạng thái nhân thế, nhất là trong một xã hội từ chiến tranh kéo dài chuyển sang đời sống hòa bình đầy phức tạp và thử thách. Con người bình thường trong cuộc sống đời thường được chú ý và thể hiện sâu sắc với những thân phận bất hạnh đầy bi kịch. Đây có thể là bi kịch của một thời con người phải hi sinh cái tôi để hướng tới cái ta tập thể một cách giản đơn, cứng nhắc để rồi suốt đời thất bại (*Thời xa vắng*). Đó có thể là những dằn vặt, ân hận, day dứt vì những lỗi lầm con người vì vô tình hay cố ý gây ra trong quá khứ (*Bức tranh*). Có một khuynh hướng nổi lên rất rõ là sự nhận thức lại một thời. Tuy rằng sự nhận thức lại còn đôi chỗ chưa ổn nhưng có thể nói văn xuôi thể sự, đòi tư đã đáp ứng được nhu cầu phân tích, lí giải suy tư về con người, xã hội một thời đầy biến động. Đây là một bước phát triển quan trọng của văn xuôi để phù hợp với hiện thực và yêu cầu của đối tượng phản ánh.

Những phát triển về tư duy nghệ thuật, đề tài, bút pháp, giọng điệu.. của văn xuôi thời kì đổi mới bắt nguồn từ sự thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người. Chỉ có sự thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người mới có sự đổi mới toàn diện văn xuôi. Quan niệm nghệ thuật về con người được xem là cách tân quan trọng nhất của văn học mọi thời kì. Văn xuôi thời kì đổi mới, quan niệm nghệ thuật về con người đang dần hướng về con người cá nhân, con người của những số phận riêng tư trong mối quan hệ nhiều chiều của đời sống xã hội. Nhờ đó các nhân vật tồn tại như một nhân cách chứ không phải một ý niệm. Và nó đã trở thành một đối tượng thẩm mỹ quan trọng của văn xuôi đương đại. Ta có thể thấy rõ điều đó: qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu là con người sám hối, con người thức tỉnh, con người nhận đường, con người suy tư dằn vặt; trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp là con người cô đơn đầy cay đắng; trong truyện ngắn của Nguyễn Quang Lập là con người vừa anh hùng vừa hèn hạ; trong tiểu thuyết Ma Văn Kháng là con người vừa

đáng ghét vừa đáng thương, v.v. Các diện mạo ấy đã tạo cho văn xuôi thời kì đổi mới sự hấp dẫn đặc biệt. Đó là cái nhìn đa diện, nhiều chiều. Sự thay đổi quan niệm nghệ thuật về con người đã đưa đến việc thay đổi hệ thống miêu tả, phương thức thể hiện, phương thức tư duy, đề tài, cấu trúc... tạo nên những bước phát triển mạnh mẽ và nhiều đổi mới của văn xuôi thời kì đổi mới.

Tóm lại, có thể thấy trong gần 30 năm nhưng văn xuôi đã có sự phát triển mạnh mẽ. Sự phát triển này không chỉ dừng lại ở chỗ ngày càng xuất hiện đông đảo đội ngũ các nhà văn, ngày càng nhiều tác phẩm mới ra đời, mà cái quan trọng hơn, sự phát triển của văn xuôi được ghi nhận trên việc đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người, đổi mới tư duy nghệ thuật, đổi mới đề tài và phương thức thể hiện... Tất cả những điều này không chỉ cho thấy sự phát triển của văn xuôi thời kì đổi mới mà còn là cơ sở để xem văn xuôi thời kì đổi mới là một giai đoạn phát triển độc lập trong sự phát triển của văn xuôi Việt Nam hiện đại.

## **1.2. Những dấu hiệu khởi sắc của văn xuôi nữ**

Trong văn học trung đại Việt Nam thật khó khi nói về một nền văn học của nữ giới. Lí giải điều này có lẽ không phải bàn nhiều đến nữa. Nhưng một tiếng thơ đầy táo bạo và mạnh mẽ đã được cất lên vào những năm cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX đó là tiếng thơ Hồ Xuân Hương.

*Giơ tay với thử trời cao thấp*

*Xoạc cẳng đo xem đất ngắn dài*

Tiếng thơ bà đầy phá cách và hướng trực diện vào xã hội phong kiến bất công, vào chế độ nam quyền nơi mà những người phụ nữ bị phân biệt đối xử, thân phận của họ chỉ như những cái kiến, con ong bị rẻ rúng. Thơ bà khẳng định vị thế mới của người phụ nữ trong xã hội mà trước đó chưa ai dám nhắc hay đề cập tới. Họ không phải là những thân phận thấp hèn, nhu nhược, phải nhẫn nhịn, cam chịu sống trong góc nhà, xó bếp để phục tùng chồng nữa mà họ cũng có tài năng, có sắc và làm được nhiều việc như đàn ông có thể



làm đặc biệt là tài văn chương thơ phú. Cho đến ngày nay và mãi về sau, tiếng thơ của bà vẫn vang vọng và để lại nhiều cảm mến trong lòng độc giả nhiều thế hệ. Thời trung đại bên cạnh tiếng thơ Hồ Xuân Hương còn xuất hiện sáng tác của một vài nữ sĩ như Bà Huyện Thanh Quan, Đoàn Thị Điểm... Tuy nhiên số lượng các nhà thơ nữ không nhiều và chỉ đếm trên đầu ngón tay.

Đến những năm đầu thế kỉ XX và phong trào thơ mới 1932-1945 nhiều nữ nhà văn xuất hiện. Nhưng phải từ năm 1975 cho tới nay thì những cây bút nữ mới thực sự nổi trội trên văn đàn. Đặc biệt từ sau Đại hội VI của Đảng với tư tưởng “cởi trói”, nhìn thẳng sự thật, đánh giá đúng sự thật, với sự cởi mở nhiều chiều đã mang đến những chuyển biến lớn lao trong văn học. Văn học thời kì này đa dạng hơn về giọng điệu, phong phú về đề tài và các thể loại văn học có sự chuyển mình rõ rệt. Ở văn xuôi thể loại truyện ngắn ghi lại dấu ấn rõ rệt nhất. Trong sự được mùa của truyện ngắn, mười năm đầu đổi mới không thể không nhắc tới đóng góp quan trọng của các nhà văn nữ. Có rất nhiều nhận định như: văn học mang gương mặt nữ, truyện ngắn nữ khởi sắc, sự lên ngôi của các cây bút nữ, xin trích dẫn lời của nhà nghiên cứu Bùi Việt Thắng để chứng minh cho những nhận định trên “*Đã hình thành một tỉ lệ giữa phái yếu và đáng mày râu là 2/3 - một tỉ lệ đáng gờm bởi nhìn vào đó sẽ thấy truyện ngắn trẻ hôm nay và văn chương nói chung mang gương mặt nữ*”. Rõ ràng hơn mười năm sau đó chúng ta đã kiểm nghiệm được sự bền bỉ và sung sức trong sáng tạo nghệ thuật của các cây bút nữ.

Đúng vậy số lượng các nhà văn nữ nở rộ và tăng lên một cách đáng kể trong thời gian gần đây, không chỉ vậy số lượng tác phẩm văn chương cũng tăng lên một cách rõ rệt, nhưng không chỉ phụ thuộc vào số lượng đầu sách mà quan trọng hơn những tác phẩm ấy đã khắc sâu vào trong lòng bạn đọc.

Hòa bình lập lại, những nhà văn trưởng thành trong chiến tranh như Lê Minh, Nguyễn Ngọc Tú, Nguyễn Thị Như Trang, Nguyễn Thị Cẩm Thanh, Lê Minh Khuê... vẫn tiếp tục sáng tác. Họ là những cây bút đã từng nổi danh

nhưng với sự say mê với nghề, đam mê sáng tác đã thôi thúc họ sáng tạo. *Câu chuyện dưới tán lá rợp, Những dấu chấm phía chân trời, Khoảng trời phía sau nhà, Buổi chiều tỏa hương* của Nguyễn Ngọc Tú viết sau 1975 là minh chứng cho sự cống hiến hết mình trong văn học. Không chỉ vậy nhà văn Lê Minh Khuê cũng đã hòa nhập và bắt kịp với thời đại ngay sau khi trở về với cuộc sống đời thường sau chiến tranh, minh chứng là chị đã vẫn viết và năm 2005 cho ra đời tập truyện *Màu xanh man trá*.

Không chờ các nhà văn nữ lớp trước dừng lại, các nhà văn nữ thế hệ sau đã cầm bút và bộc lộ tài năng song song cùng với những tên tuổi đàn chị đã nổi danh. Đó là đội ngũ đông đảo, trẻ trung và đầy nhiệt huyết, say mê với nghề. Những Phạm Thị Minh Thư, Trần Hương, Dạ Ngân, Võ Thị Hảo, Lý Lan, Phạm Thị Hoài; Những Y Ban, Nguyễn Thị Thu Huệ, Phan Thị Vàng Anh...và gần đây hơn là Nguyễn Ngọc Tú, Đỗ Bích Thúy đều là những gương mặt quen thuộc với bạn đọc. Vừa là đội ngũ kế cận, vừa là đội ngũ bổ sung, họ đã làm cho thế hệ đàn chị của mình “yên tâm” hơn bằng sự sắc sảo, sôi nổi và khả năng sáng tạo của chính họ. Điềm lại hơn hai thập kỉ đã qua thì ngôi vị quán quân trong các cuộc thi truyện ngắn tiểu thuyết do tạp chí *Văn nghệ quân đội* tổ chức, đa số thuộc về cây bút nữ. 1989-1990: là Y Ban với *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* và *Chuyện người đàn bà*. 1992-1994: là Nguyễn Thị Thu Huệ với *Hậu thiên đàng* và *Mùa đông ấm áp*. 1995-1996: giải nhất cuộc thi về Trần Thanh Hà với chùm 3 truyện ngắn: *Miền cỏ hoang, Bà Thỏm, Sông có dài*. 1989-1999: Kết thúc sáng tác cuộc thi Hướng tới giao thừa thiên niên kỷ, tạp chí *Văn nghệ quân đội* lại trao giải nhất cho nhà văn nữ Đỗ Bích Thúy với chùm truyện: *Đêm cá nòi, Ngải đắng ở trên núi, Sau những mùa trăng, Gió mưa gửi lại*. Mới đây nhất là 2013-2014 nhà văn Phong Điệp -là người đầu tiên đoạt giải thưởng do Quỹ Nhà văn Lê Lưu trao tặng với chùm truyện ngắn hay nhất( *Chuyến đêm; Mẹ con và trần thế*) viết về đề tài hậu chiến do tạp chí *Văn nghệ quân đội* tổ chức, cùng với đó giải nhất cuộc thi

cũng được trao cho Nguyễn Thị Kim Hòa với chùm truyện ngắn: *Hương thôn dã*, *Thôi mùa cỏ cháy* và *Đỉnh khói*.

Giải thưởng trong các cuộc thi truyện ngắn do các báo khác tổ chức cũng được trao cho không ít những gương mặt nữ: Nguyễn Thị Minh Dậu - giải thưởng cuộc thi *Báo Văn nghệ* tổ chức - 1991; Dương Nữ Khánh Thương, Viên Lan Anh, Đào Phong Lan cũng đã đạt giải trong các cuộc thi truyện ngắn 1996 - 1997 của *Báo Văn nghệ trẻ*. Nguyễn Ngọc Tư đạt giải nhất cuộc thi Văn học tuổi 20 (lần II) do nhà *Xuất bản trẻ*, *Hội nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh* và *Báo tuổi trẻ* phối hợp tổ chức. Nhà văn nữ không chuyên Hồ Thị Ngọc Hoài đã đạt giải nhất cuộc thi truyện ngắn lần thứ 13 do *Báo Văn nghệ* tổ chức năm 2006 - 2007 với tác phẩm *Thung Lam*.

Sau những giải thưởng các chị vẫn miệt mài sáng tác - viết bởi ham thích được viết, viết bởi nhu cầu cần thiết phải viết. Vì vậy tên tuổi của các chị được biết đến không chỉ trong những lần xướng danh của lễ trao giải mà còn được khắc sâu hơn trong lòng người đọc bởi nhiều tác phẩm ra đời sau đó. Kể cả những cây bút đã và chưa đăng quang, họ đều làm việc với một thái độ nghiêm túc. Nhiều tác phẩm của họ đã gây được chú ý của dư luận và tạo được dấu ấn trong đời sống văn học ở cả truyện ngắn, tiểu thuyết và truyện vừa.

Lí giải sự lên ngôi và nở rộ của các cây bút nữ được cắt nghĩa bởi hai lí do: *Thứ nhất* là sau 1986 với tư tưởng đổi mới tư duy, nhìn thẳng vào sự thật, sự coi nới đề tài và dỡ bỏ một số quan niệm áp đặt cho văn chương trước đó, đã kích thích sự sáng tạo của nhà văn. Họ có điều kiện để thâm nhập vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội cũng như đời sống tinh thần của con người, kể cả những vùng đất cấm kỵ mà trước đây văn học đã phải né tránh thì nay lại được các tác giả đặc biệt quan tâm chú ý. Nguyên nhân *thứ hai* là do thiên hướng nghệ thuật của giới tính: nhà tâm lí học Thụy sĩ Karl Gustave Jung cho rằng: “*xét từ tổ chất tâm lí thì nữ giới thuộc loại hình tình cảm... mang những*

*đặc điểm rõ ràng hơn là tư duy”, “một số nhà giải phẫu học cũng đã chứng thực nữ giới thường tư duy thiên về bán cầu não trái tức là bộ phận nặng nề tình cảm tưởng tượng, hồi tưởng...nhiều nhà tâm lí học khẳng định nữ giới rất nhạy cảm, dễ xúc động” [14], do đó họ có thể viết sâu hơn về vấn đề của giới mình. Trong sáng tác văn học, ngoài sự đa cảm, nữ giới còn có lợi thế ở sự tinh tế và năng lực ngôn ngữ. Đó là tình hình chung, còn đối với văn học nữ Việt Nam gần đây, nhà nghiên cứu Vương Trí Nhàn cũng có nhận định rất sát xao: “Hình như do sự nhạy cảm riêng của mình, phụ nữ bắt mạch với thời đại nhanh hơn nam giới. Họ luôn gần với cái linh kinh dờ dang của đời sống. Mặt khác với cái cực đoan sẵn có: tốt, dịu dàng rộng lượng thì không ai bằng, mà nhỏ nhen chấp nhặt dử dằn cũng không ai bằng - từng cây bút nữ tìm ra mặt mạnh của mình khá sớm, định hình khá sớm” [36]. Xin nói thêm rằng số lượng các tác giả nữ đông đảo và “tỏ ra khá chắc tay trong dàn chung”[19] lại chủ yếu là những cây bút viết nhiều và thành công hơn ở thể loại truyện ngắn. Có lẽ “cảm xúc sáng tạo truyện ngắn có chung tần số với cảm xúc nữ tính: sự lóe sáng, sự thất thường, tính thời khắc và sự dẫn dắt tuyệt diệu của mẫn cảm bản năng” [25]*

Văn học là cuộc sống vì thế cũng như những sáng tác của các nhà văn giai đoạn này, chảy trong sáng tác của các nhà văn nữ là *những vang hưởng của cuộc sống thời đại chúng ta*. Họ thẳng thắn bóc tách những mặt trái của xã hội cũng như mạnh dạn bóc tách chính tâm hồn mình.

Cuộc sống đầy cám dỗ với những tranh đấu của con người để đạt tới cái chân -thiện- mỹ đều được các cây bút nữ chuyển tải một cách tự nhiên vào những trang viết. Đó là sự tha hóa nhân cách con người, là những cái ác được dẫn dắt bởi ma lực đồng tiền (*Đường về trần* - Võ Thị Hào, *Đồng đô la vĩ đại* – Lê Minh Khuê), đó là những nhân vật vật lộn để mưu sinh, để có được miếng cơm manh áo hàng ngày (*Nhà trọ* - Nguyễn Thị Châu Giang, *Ước mơ của chị bán hàng rong* - Y Ban), đó còn là lối sống pha tạp, lai căng trong

thời đại mới, làm mờ đi những thuần phong mỹ tục (*Cuộc chiến tranh giữa các nền văn hóa* – Y Ban, *Công tử vườn-* Lý Lan), lối sống thực dụng cơ hội cũng thường xuyên được các chị phơi bày (*Gió mùa đi qua* – Nguyễn Thị Phước, *Bản lí lịch tự thuật* – Y Ban).

Trên tất cả các mảng đề tài, các chị em hầu như đều tỏ rõ sự bình đẳng về chất lượng sáng tạo đối với các đồng nghiệp phái mày râu. Họ cũng thể hiện sự bạo liệt, gai góc. Nhưng dường như cái bản chất nữ tính, đa cảm đa sầu vẫn kéo ngòi bút của họ *đắm sâu hơn với những trang viết viết về tình yêu* vì vậy tình yêu là một đề tài chiếm vị trí khá lớn và làm nên những đặc trưng trong sáng tác của những cây bút này. Chúng ta đã biết: *Chiếc lá xanh hạnh phúc*, *Những kẻ ra đi* - Nguyễn Thị Âm, *Vĩnh biệt giấc mơ của Võ Thị Xuân Hà*, *Cát đọi*, *Tình yêu ở đâu* - Nguyễn Thị Thu Huệ. *Và anh một phần ba cuộc đời*, *Thiên đường và địa ngục* - Y Ban, *Si tình* của Phan Thị Vàng Anh. Ái tình là cảm xúc mãnh liệt nhất của con người. Với người phụ nữ, tình yêu mang lại cho họ “vị đắng” nhiều hơn những ngọt ngào. Vì thế họ luôn có dự cảm mong manh về hạnh phúc. Họ viết nhiều về tình yêu, nhưng trong đó rất nhiều tình yêu dang dở, tan vỡ. Đó là lí do “*truyện ngắn nào cũng chan chứa hoài niệm và mơ ước về một tình yêu, một hạnh phúc đích thực, khó nắm giữ, mong manh dễ bị thời gian khóa lấp*” [29]

Một đề tài chúng ta cũng hay bắt gặp trong sáng tác của các cây bút nữ đó là họ *thường viết về kí ức*. Đó là *Chuyện buồn tuổi 18* - Nguyễn Thị Minh Hoa, là *Chiếc bình đựng kí ức* - Dương Nữ Khánh Thương, là *Cau non*- Nguyễn Thị Phước, *Những miền rừng-* Trần Thị Thanh Hà, là *Vùng sáng kí ức* của Y Ban... Kí ức của họ có kỉ niệm thời thơ ấu với những trò nghịch dại, có khoảng trống nhưng nhớ về những người thân yêu và có cả kí ức về một vùng đất quê hương gắn bó... Nhưng thấm sâu và da diết nhất vẫn là kí ức về tình yêu. Tình yêu đến mang theo những khoảnh khắc ngọt ngào rồi ra đi để lại những vết cắt không bao giờ lành nổi. Tất cả - cả hạnh phúc và đau

đón đều được gói ghém cẩn thận và cất vào nơi bí mật nhất trong tâm hồn – đó là cách mà những người phụ nữ vẫn làm để có thể cân bằng cuộc sống của mình. Khơi ra nguồn kí ức này, những nhà văn nữ của chúng ta không chỉ thể hiện những trải nghiệm và nghiền ngẫm về cuộc đời họ còn thể hiện sự dũng cảm khi đi vào hiện thực nhạy cảm nhất của đời sống tinh thần – “cõi mộng lung vô hạn của tâm linh”.

Nổi bật trong thế giới phong phú của văn xuôi nữ là những người phụ nữ với những hoàn cảnh, thân phận và tính cách cá biệt nhưng lại có chung những niềm khát vọng, ước mơ. Có những người phụ nữ quyết liệt đầy bản lĩnh dám yêu và dám đương đầu, dám lên tiếng để dành được sự bình yên trong tình yêu (*Vũ điệu địa ngục* – Võ Thị Hảo, *Cát đọi* – Nguyễn Thị Thu Huệ), có những người phụ nữ cả một đời chỉ sống trong cô đơn và nỗi niềm tiếc nuối quá khứ (*Người đàn bà có ma lực* – Y Ban), cũng có những người phụ nữ thất thường, trợn lẩn cả thật thà lẫn giả dối, thêm tí chút đỏng đảnh (*Những đêm thấp sáng* của Nguyễn Thị Thu Huệ, *Nàng ơi tôi yêu Thị đấy* – Y Ban)... Bên cạnh đấy còn rất nhiều người đàn bà khác : giàu có, nghèo có và muốn bứt phá cũng có, nhũn nhùng có mà lạnh lùng kiêu hãnh cũng có. Nhưng đa số họ đều là những người đàn bà bất hạnh, phải gánh chịu nỗi đau do số phận bày đặt. Vì thế tình yêu đích thực với hạnh phúc ngọt ngào luôn là niềm mong mỏi và khát vọng của họ. Họ đã hơn một lần đi tìm tình yêu nhưng đích đến thì họ như lạc vào khoảng trống vô vọng. (*Người sót lại của rừng cười* – Võ Thị Hảo, *Mười ngày* của Phan Thị Vàng Anh, *Tình yêu ở nơi đâu* – Nguyễn Thị Thu Huệ, *Thiếu phụ và những đôi cò*, *Ôn lệt tử* của Y Ban). Mỗi tác giả với một lối viết riêng, một cách tiếp cận khác nhau song đằng sau trang viết ấy là niềm thương yêu, trân trọng và cảm thông sâu sắc với số phận những người phụ nữ. Đồng thời các chị cũng tỏ ra khá chắc tay và phát huy lợi thế của giới mình khi xây dựng những nhân vật nữ với đời sống nội tâm phong phú và phức tạp. Thói quen tư duy hướng nội đã trở thành một

phương tiện hữu ích cho nhà văn khai thác sâu vào bí ẩn khuất lấp bên trong con người bởi những cung bậc, sắc thái cảm xúc và tâm trạng (*Hậu trường thiên đường* – Nguyễn Thị Thu Huệ, *Người đàn bà đứng trước gương* – Y Ban, *Biển cứu rỗi* – Võ Thị Hảo).

Văn xuôi nữ giai đoạn này khiến chúng ta thay đổi cách nhìn về họ còn vì lối viết phá cách thoải mái hồn nhiên và giọng điệu nữ tính đa dạng. Trong tác phẩm của Nguyễn Thị Thu Huệ cái chất đời không chỉ thể hiện ở giọng chao chat từng trải (*Phù thủy* hay *Hậu thiên đường*) mà còn ở giọng điệu đầm dịu dàng trong *Biển ám*. Với tâm hồn đau đớn nhưng trong sáng thánh thiện trong sáng tác của Võ Thị Hảo lại rất hợp với chất giọng ngọt ngào và điệu dàng của *Bàn tay lạnh*, *Hồn trinh nữ*, *Tình yêu mây trắng*. Riêng nhà văn Y Ban điều neo giữ người đọc trong những trang viết thản nhiên nhưng giàu chiêm nghiệm là chất giọng đôi khi chắt vắn, khi tâm tình lắng đọng (*Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*, *Ước mơ của chị bán hàng rong*) ; khi châm biếm mỉa mai, khi lại xót xa thấm thía (*Thiên đường và địa ngục*, *Làng Cỏ*, *Cưới chợ*..). Nguyễn Ngọc Tư lại thức tỉnh trái tim bao người đọc khi tạo ra những cú hẫng bất ngờ nhưng sâu lắng và mượt mà trong giọng điệu Nam Bộ thiết tha (*Cải ơi*, *Cánh đồng bất tận*..).

Tuy vậy, điểm mạnh bao giờ cũng đi đôi với điểm yếu. Các nhà văn nữ bên cạnh ưu thế nữ giới, họ có những hạn chế nhất định trong đòi hỏi tạo ra kiệt tác văn học. “*Phụ nữ đúng là giàu óc tưởng tượng hơn nam giới. Nhưng theo các nhà tâm lý học thì giấc mơ của chị em thường là những câu chuyện thường nhật xảy ra trong cửa nhà... Mặt khác(...) văn học là câu chuyện tình cảm nhưng tình cảm sâu sắc thường phải kết hợp với trí tuệ, với lý trí đã chín muồi... chị em có ưu thế về tình cảm và ngôn ngữ nhưng chưa tìm được sự cân đối hài hòa với lý trí, trí tuệ*” [14,tr.27]. Phải chăng vì vậy mà Lê Minh Khuê đã có những trăn trở khi nhìn nhận về sáng tác của giới mình “*Nghĩ về những người viết cùng giới với mình tôi thường bị chi phối bởi cảm giác nước*

*đôi. Một mặt nhiều chị em bộc lộ một tài năng rõ rệt không lèm nhèm, không mờ nhạt. Mặt khác sao vẫn cảm thấy đặt trong hoàn cảnh chung rồi thì mỗi người cũng đến thế thôi: Không bao giờ có sự gọi là vĩ đại ở những cây bút này cả” [20,tr.24]*

Nhưng chúng ta cần hiểu rằng hạn chế trong bất kì trào lưu văn học nào cũng là điều khó tránh khỏi và văn học nước ta không nằm ngoài quy luật đó nhưng phải thấy được thập kỉ 90 của thế kỉ XX các cây bút nữ đã một lần khởi sắc. Điều đó thật rõ ràng và đúng “là một hiện tượng tốt đẹp, đánh dấu một phương diện phát triển của văn học”[14]. Chúng ta cùng ghi nhận và tin tưởng rằng họ sẽ đi xa hơn, đạt nhiều thành tựu lớn hơn và là lực lượng có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của văn xuôi nói riêng và văn học nước nhà nói chung.

### **1.3. Sự xuất hiện của Y Ban**

#### **1.3.1. Vài nét về tác giả**

Y Ban tên thật là Phạm Xuân Ban sinh ngày 1 tháng 7 năm 1961 tại Nam Định. Hiện tại chị và gia đình đang sống ở Hà Nội. Y Ban đến với văn chương một cách tình cờ vì trước khi là học viên của trường viết văn Nguyễn Du chị từng tốt nghiệp khoa sinh trường Đại học Tổng hợp và từng làm giảng viên của trường Cao đẳng Y Nam Định. Cùng với viết văn chị còn làm báo. Chị là hội viên Hội nhà văn (1996) và hiện đang công tác tại báo *Giáo dục và Thời đại*.

Y Ban đã trải qua tuổi thơ bom đạn vô cùng dữ dội. Bố là bộ đội, mẹ là bác sĩ nên thường xuyên bận rộn, Y Ban một mình chăm sóc ba em nhỏ. Vốn là cô gái nghịch ngợm và ương bướng nhưng lại thông minh và ham mê sách. Điều đó đã giúp chị nhận ra rằng mình cũng có khả năng viết văn “ vào năm đầu lớp 8(lớp 10 bây giờ) tôi đóng một quyển sách rất đẹp, nắn nót viết vào trang đầu những *mẩu chuyện con tự viết*” [49]. Và rồi vì niềm đam mê văn chương cùng tiếng gọi của tình yêu Y Ban đã bỏ nghề giáo, rời về Hà Nội



theo học trường viết văn Nguyễn Du. Chưa tốt nghiệp chị đã lấy chồng và sinh con. Chồng chị là một họa sĩ điêu khắc, rất yêu vợ thương con nhưng anh không thể nuôi sống vợ con. Chính vì vậy vừa mới ra trường chưa xin được việc, Y Ban phải làm rất nhiều nghề để kiếm sống như bán gà tần, làm bột sắn. Chị tâm sự rằng cuộc sống khó khăn lúc ấy khiến vợ chồng chị có lúc xô xát. Và “ *khi đêm xuống con ngủ rồi tôi mới sống với thế giới riêng của mình thương thân chỉ còn biết khóc. Tôi giải tỏa bằng nước mắt và luôn tin ngày mai mọi sự sẽ tốt đẹp hơn*” [48]. Khi còn trẻ với sự nhạy cảm nên những chuyện dù nhỏ nhất chị cũng đẩy cảm xúc của mình tới tận cùng, tuy nhiên khi ngoài ba mươi chị nhìn đời sắc sảo hơn và chấp nhận mọi thứ tương đối, nhưng may sao sự nhạy cảm và lãng mạn trong chị vẫn luôn tồn tại trong tâm hồn. Ngược lại, những khó khăn vất vả của cuộc sống khiến cho chị thêm từng trải, kinh nghiệm và vốn sống - điều mà nhà văn nào cũng cần có.

Tác phẩm đầu tay của chị đạt giải nhất cuộc thi truyện ngắn toàn quốc do *Tạp chí Văn nghệ quân đội* tổ chức(1989-1990) - *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*. Từ đó đến năm 2015 chị đã cho xuất bản một khối lượng tác phẩm tương đối lớn với mười tập truyện ngắn, hai tập truyện ngắn mi ni, một truyện vừa và bốn tiểu thuyết. Trong suốt thời gian ấy chị vẫn miệt mài làm việc và cống hiến cho sự phát triển của nền văn học đổi mới nước nhà.

### 1.3.2. Quan điểm sáng tác của Y Ban

Y Ban là một trong những số ít các nhà văn nữ bộc lộ thẳng thắn quan điểm sáng tác của mình.

Theo Y Ban đã là nhà văn cần phải có sự sáng tạo để tạo nên những tác phẩm hay, đọng lại trong lòng bạn đọc “*Theo tôi, nhà văn là phải có tác phẩm, phải mong mỗi sáng tạo.*”[23] Và Y Ban cho rằng bản thân nhà văn tự cảm thấy tác phẩm hay tới đâu cũng chỉ là bước đầu còn kết quả thực sự thì phải chờ người đọc quyết định “*Khi đã viết, tác phẩm dù hoàn hảo đến đâu,*

vẫn chỉ là sơ khai, còn là vàng, hay kim cương, phải chờ bạn đọc thẩm định”. Hay “Tôi viết văn cho độc giả, không viết văn cho nhà phê bình” [22].

Thẳng thắn trong quan niệm sáng tác nên chị cũng mạnh mẽ trong việc bảo vệ những đứa con tinh thần của mình: “Nhiều người phê văn tôi vụn vặt, yêu đương với dưa cà mắm muối chẳng có ý tưởng cao siêu gì, tôi nghĩ ý tưởng cao siêu bằng giời mà không ai muốn đọc thì trắng tay” [23]. Phải chăng vì vậy mà chị rất dễ đọc, dễ nhớ nhưng không vì thế mà dễ dãi, ẩn sau những lời văn gần gũi, thân quen là những ý nghĩa vô cùng sâu sắc.

Bởi là phụ nữ thế mạnh của Y Ban là viết về thân phận và nỗi đau của phụ nữ. Nhưng viết ở mảng nào thì với chị điều quan trọng nhất vẫn là sự nhân ái và tinh thần nhân bản đọng lại sau mỗi tác phẩm: “Cách hành văn, các chi tiết nhiều khi rất bạo liệt, nhưng cái đọng lại là sự nhân ái”. Y Ban cho rằng chị viết về cái xấu cái ác là để mọi người căm ghét nó và sống tốt đẹp hơn, chị viết về nỗi đau, sự tan vỡ là để người đọc lấy lại niềm tin vào cuộc sống.

“Viết văn là thứ không ai dạy ai được” và Y Ban còn cho rằng nhà văn phải biết *dấn thân để sáng tạo*. Dấn thân là để có thực tế, trực tiếp bản thân mình khám phá, trải nghiệm thực tế để có thật nhiều trải nghiệm. Dấn thân cũng có nghĩa là “đặt mình vào nhân vật và đẩy đến tận cùng những tình huống của nhân vật” [47]. Không chỉ dấn thân mà còn phải biết chấp nhận. Chấp nhận sự dâng hiến hết mình cho văn chương. Chấp nhận đứng trên bờ chông chênh giữa gia đình và đam mê nghệ thuật. Và đến khi đưa đứa con tinh thần đến với độc giả còn phải biết chấp nhận sự phán xét của người đọc dù đó là khen hay chê.

Y Ban luôn đề cao yếu tố hư cấu trong quá trình sáng tác. “Văn chương cũng cần phải có thông tin nhưng cái hay của nhà văn chính là sự hư cấu”. Điều đó đánh giá phần “trời cho” của nhà văn. Đồng thời đánh giá độ tài năng của người viết. Trong những tác phẩm cần sự khách quan, Y Ban

thường kể ở ngôi thứ ba, với những tác phẩm mang kết cấu tâm lý Y Ban thường kể ở ngôi thứ nhất để có thể hóa thân vào nhân vật, để có thể thể hiện một cách triệt để và biểu hiện một cách sâu sắc nhất.

Viết về sex Y Ban quan niệm rằng đây là phương tiện giải trí và văn hóa. “ *Văn chương cần tôn trọng sex ở khía cạnh đó*”[9]. Nhà văn Y Ban cho rằng viết sex cũng là cách gắn kết bạn đọc với con chữ. Viết sex không hề dễ dàng. Nó tục hay không là do câu chữ. Nếu tác giả khéo léo thay thế khái niệm cách diễn đạt về các bộ phận, các hành vi của con người bằng nhiều cách diễn đạt văn chương, để đưa người đọc đến những vấn đề nhân văn hơn thì bạn đọc sẽ không suy nghĩ quá nhiều về vấn đề đề tài nữa. Tất nhiên chúng ta không cần nói thêm vì quan niệm này của Y Ban đã quá rõ ràng và được thể hiện ngay trên những sáng tác đầy tính thuyết phục của chị.

### **1.3.3. Sự nghiệp sáng tác của Y Ban**

Sau tác phẩm đầu tiên nhận giải nhất cuộc thi truyện ngắn do tạp chí *Văn nghệ quân đội* tổ chức(1990) là truyện ngắn *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*, Y Ban vẫn miệt mài sáng tác và nhận nhiều giải thưởng nữa vào năm 1993 với tập truyện ngắn *Người đàn bà có ma lực*. Năm 2006 truyện ngắn *I am đàn bà* của chị đã đạt giải nhì trong cuộc thi truyện ngắn do báo văn nghệ tổ chức. Nhưng tới buổi trao giải thì bất ngờ bị rút lại ( Lí do bạn đọc phát hiện tác phẩm này đã được in thành sách trước khi tham gia cuộc thi). Giải thưởng bị rút lại nhưng lí do vì thể lệ cuộc thi còn xét về chất lượng thì giám khảo đều đồng ý tác phẩm xứng đáng đạt giải nhì trong cuộc thi.

Nhiều tác phẩm của chị khi ra đời đều được bạn đọc đón nhận một cách nhiệt tình. Ngoài *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*, *Người đàn bà có ma lực* Y Ban còn được bạn đọc chú ý rất nhiều ở những sáng tác khá của mình: *Người đàn bà đứng trước gương*, *Đàn bà xấu thì không có quà*, *Ước mơ của chị bán hàng rong*, *I am đàn bà* và mới đây là tập truyện ngắn *Cuối cùng thì đàn bà muốn gì?* được sự chú ý của bạn đọc và giới phê bình.

So với truyện ngắn của Y Ban trong dòng chảy truyện ngắn đương đại. Nếu Nguyễn Thị Thu Huệ là tiếng thở dài trước sự đổ vỡ trong tình yêu, hôn nhân gia đình trước thời kì mở cửa như *Hậu thiên đường*, *Thiếu phụ chưa chồng...*; Dạ Ngân nhằm thẳng vào những xung đột của nhân tình thế thái như *Thị vị cuộc đời*, *Người của mỗi người*, *Kẻ yêu chồng...* rồi Đỗ Bích Thúy, Lê Minh Khuê, Nguyễn Ngọc Tư...thì chúng ta không thể không ngỡ ngàng trước một Y Ban mạnh mẽ quyết liệt nhiều khi đến bạo liệt trong tình yêu, hôn nhân, nói lên những thiếu thốn, ảm ức của người phụ nữ( *Tự, I am đàn bà...*). Dễ thấy rằng, hầu hết những người phụ nữ trong sáng tác của chị là những người phụ nữ bất hạnh. Họ không khổ về vật chất cũng khổ về tinh thần. Không khổ trong tình yêu thì khổ trong gia đình. Không khổ vì đàn ông thì khổ vì sự cầu toàn của bản thân. Không chênh vênh giữa trách nhiệm, bổn phận với khao khát bản thân thì ngập tràn trong những đau đớn, mất mát.

Khi nói về tình yêu đẹp của người con gái Y Ban dịu dàng mà bén ngọt; khi chia sẻ với những người đàn bà bất hạnh chị đồng cảm hoặc xót xa. Nhưng những lúc riết róng đôi khi gay gắt bạo liệt, đó là khi Y Ban lên tiếng bảo vệ cho những nhân vật nữ của chị khỏi bất công. Yêu thương và trân trọng những người phụ nữ nên Y Ban luôn muốn đòi quyền bình đẳng cho họ: “*Người phụ nữ Việt Nam hôm nay vẫn bị giằng xé giữa cái tam tòng tứ đức và cái quyền con người, quyền của người phụ nữ hiện đại. Vì vậy mà trong hoàn cảnh này nhân vật của tôi vin vào tam tòng tứ đức, trong hoàn cảnh khác lại vin vào cái quyền con người hiện đại, và tôi nghiêng về bên người phụ nữ phải sống như cái quyền họ được sống*”[24]. Với Y Ban chân dung bóng dáng tâm sự của người phụ nữ phần nào khắc họa ở những tên truyện : *Người đàn bà sinh ra từ bóng đêm*, *Người đàn bà đứng trước gương*, *Đàn bà xấu thì không có quà*, *Đứa con và người đàn bà tật nguyền*, *Người đàn bà có ma lực*, *Người đàn bà và những giấc mơ*, *I am đàn bà*, *Ước mơ của chị bán hàng rong*, *Ước mơ của chị Tũn*, *Người đàn bà trên dòng sông Danuyp*, *Thiếu*

*phụ và những đôi cò, Biển và người đàn bà, Thượng đế bảo rằng mỗi người đàn ông chỉ của riêng một người đàn bà, Con gái mang cuộc đời của mẹ, Mẹ không thể xin lỗi con, Gái góa là gái góa ơi, Cuối cùng thì đàn bà muốn gì?...* Cách đặt tên ấy đã trở thành motif quen thuộc trong sáng tác của chị. Bằng sự thấu hiểu, cảm thông chia sẻ và tấm lòng trân trọng chị đã thể hiện trên trang viết bằng niềm khao khát khôn nguôi về bến bờ hạnh phúc, sự bình yên trong tâm hồn của người cùng giới. Với niềm khát khao bình dị mà vô cùng cao cả ấy, tác phẩm của chị đã chiếm vị trí quan trọng trong lòng độc giả.

Như vậy, qua tìm hiểu khái quát ta có thể thấy được sự vận động và phát triển của văn xuôi thời kì đổi mới. Đó là sự thay đổi không chỉ về hình thức mà còn là nội dung phản ánh phong phú, đa dạng nhiều chiều. Cùng với đó là sự ra đời và phát triển của những cây bút mới đặc biệt là sự đóng góp của các nhà văn nữ, trẻ tuổi và trẻ lòng. Trong đó không thể không thừa nhận sự xuất hiện và đóng góp vô cùng quan trọng của Y Ban trong tiến trình phát triển của văn xuôi thời kì đổi mới.

### **Tiểu kết**

Văn xuôi thời kì đổi mới có sự phát triển mạnh mẽ ở nhiều phương diện, không chỉ ở đội ngũ sáng tác đông đảo mà còn là sự phát triển và quan niệm nghệ thuật về con người, sự đổi mới cả về nội dung phản ánh lẫn hình thức thể hiện. Bằng chứng rất nhiều tác phẩm văn xuôi thời kì này đoạt giải cao và được bạn đọc đón nhận rất nhiệt tình.

Nói tới sự phát triển của văn xuôi thời kì này không thể không nhắc đến sự đóng góp vô cùng lớn của các cây bút nữ, các cây bút vừa trẻ tuổi, trẻ lòng. Họ đã đem đến cho văn xuôi thời kì này một không khí mới, một tư tưởng mới đó là tư tưởng nữ quyền, những câu chuyện, những tác phẩm viết về những người phụ nữ, những cô gái, những thân phận đàn bà được phản ánh rất chân thực và vô cùng sâu sắc. Trong các cây bút nữ giai đoạn này không thể không nhắc đến nhà văn Y Ban, nhà văn chuyên viết về những người phụ nữ,

những số phận, những ước muốn, những khát khao, thậm chí những bi kịch. Tất cả được nhà văn Y Ban thể hiện một cách chân thực nhưng vô cùng tinh tế. Đó chính là giá trị nhân bản đọng lại trong các sáng tác của chị và trong lòng bạn đọc.

## Chương 2

### THẾ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN Y BAN

#### 2.1. Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học và trong truyện ngắn Y Ban

##### 2.1.1. Quan niệm nghệ thuật về con người trong văn học

Chúng ta đều biết “*Văn học là nhân học*”, là nghệ thuật miêu tả, biểu hiện con người, con người là đối tượng chủ yếu của văn học. Dù miêu tả thần linh, ma quỷ, miêu tả đồ vật hoặc giản đơn là miêu tả các con vật, văn học đều thể hiện con người. Tất cả những gì liên quan đến con người, thuộc về con người đều nằm trong phạm vi biểu hiện của văn học. Theo *Dẫn luận thi pháp học* của Trần Đình Sử, quan niệm nghệ thuật về con người được định nghĩa như sau: “*Quan niệm nghệ thuật về con người là sự lí giải, cắt nghĩa, sự cảm thấy con người đã được hóa thân thành các nguyên tắc, phương tiện, biện pháp hình thức thể hiện con người trong văn học, tạo nên giá trị nghệ thuật và thẩm mỹ cho các hình tượng nhân vật trong đó*” [27, tr.42]. Trong *Thuật ngữ văn học* định nghĩa quan niệm nghệ thuật về con người là “*hình thức bên trong của chiếm lĩnh đời sống, là hệ quy chiếu ẩn chìm trong hình thức nghệ thuật nó gắn với các phạm trù phương pháp sáng tác, phong cách nghệ thuật, làm thành thước đo của hình thức văn học và là cơ sở của tư duy nghệ thuật*” [10, tr.147]. Nhìn chung, tuy khác nhau về cách diễn đạt nhưng các khái niệm trên đều nói lên được cái cốt lõi của vấn đề quan niệm nghệ thuật về con người. Chúng ta có thể hiểu quan niệm nghệ thuật về con người một cách khái quát như sau: *Quan niệm nghệ thuật về con người là cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ, cách cắt nghĩa lí giải về con người của nhà văn. Đó là quan niệm mà nhà văn thể hiện trong từng sáng tác. Quan niệm ấy bao giờ cũng gắn liền với cách cảm thụ và biểu hiện chủ quan sáng tạo của chủ thể.*

Trong văn học, con người là sản phẩm sáng tạo của nhà văn, gắn với quan niệm, phong cách nghệ thuật của nhà văn, nhưng cũng là con đẻ của xã hội, thời đại. Thời đại văn học mới bao giờ cũng ra đời cùng với con người mới. Một mặt, sự vận động, biến chuyển của hiện thực đời sống làm nảy sinh những con người mới và miêu tả những con người ấy là văn học đổi mới. Mặt khác, việc đổi mới cách cắt nghĩa, thể hiện con người cũng sáng tạo nên những chuyển biến trong văn học, “*chùng nào chưa có sự đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người thì sự tái hiện các hiện tượng đời sống khác nhau chỉ có ý nghĩa mở rộng về lượng trên cùng một chiều sâu*”. Do vậy sự đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người là cơ sở của quá trình vận động và đổi mới văn học. Quan niệm nghệ thuật về con người luôn hướng vào con người trong mọi chiều sâu của nó, cho nên đây là tiêu chuẩn quan trọng nhất để đánh giá giá trị nhân văn của tác phẩm văn học nói riêng và thành tựu của người nghệ sĩ nói chung.

Tìm hiểu, nghiên cứu về sự đổi mới quan niệm nghệ thuật về con người trong sáng tác của Y Ban là một phương diện để đánh giá tác phẩm của chị và cũng góp phần không nhỏ vào việc đánh giá thành tựu của văn xuôi thời kì sau đổi mới.

### **2.1.2. Quan niệm nghệ thuật về con người của Y Ban**

Đại hội Đảng lần thứ VI kêu gọi “*Đổi mới tư duy*” trên mọi phương diện và “*Nhìn thẳng vào sự thật*” đã đem đến cho văn học một luồng không khí mới, không khí dân chủ hóa, và nói như Nguyễn Văn Long “*Dân chủ hóa đã thấm sâu và được thực hiện ở nhiều cấp độ bình diện của đời sống văn học*”[15]. Nhà văn được viết tất cả những gì họ nhìn thấy, cảm thấy, kể cả những điều xưa nay cấm kỵ: mặt trái của đấu tranh, mặt trái của đời sống hậu chiến. Trên phương diện ý thức nghệ thuật đã có những biến đổi quan trọng theo hướng “dân chủ hóa” vai trò, vị trí, chức năng, quan điểm đối với hiện thực, với con người, motif về chủ đề, hình thức, nghệ thuật biểu hiện.



Song sự biến đổi có tính chất quyết định là sự đổi mới trên phương diện quan niệm nghệ thuật về con người, coi con người là nhân tố quan trọng của sự nghiệp đổi mới đất nước, đó là tư tưởng có tính chất nền tảng, một tiền đề thiết yếu để xây dựng và hoạch định các chính sách xã hội và đường lối văn nghệ của Đảng. Ông Vũ Tuấn Anh đã khẳng định *“Phát huy mọi khả năng của con người là nhằm phát triển tận độ năng lực chứa trong mỗi cá nhân. Lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất, đó là sự thể hiện nhận thức mới về chủ nghĩa nhân đạo. Con người không phải là phương tiện của các mục đích xã hội và hành động xã hội đều xuất phát từ mục tiêu vì con người”*[2].

Trong văn học thời kì đổi mới, con người không được nhìn ở góc độ chính trị hay quan điểm giai cấp mà được nhìn ở *“nhiều vị thế và trong tính đa chiều của mọi mối quan hệ: Con người xã hội, con người lịch sử, con người của gia đình, gia tộc, con người với phong tục, với thiên nhiên, với những người khác, với chính mình... được soi chiếu ở nhiều phương diện, nhiều tầng bậc: ý thức, vô thức, đời sống tư tưởng, tình cảm, đời sống tự nhiên, bản năng, ở khát vọng cao cả, ở dục vọng tầm thường, con người cụ thể, cá biệt, và con người mang tính nhân loại phổ quát...con người đa diện, đa trị, lưỡng phân, trong con người đan cài, chen lấn, giao tranh bong tói và ánh sang, rỗng phượng và rắn rết, thiên thần và quỷ sứ, cao cả và tầm thường”*[15, tr.57]. Vì vậy khái niệm *“con người công dân”*, *“con người tập thể”*, *“con người chính trị”*... của một thời đại đã được bổ sung khái niệm *“con người cá nhân”* có số phận riêng, có thế giới nội tâm, bản năng riêng.

Xuất phát từ quan niệm mới mẻ đó. Văn học đương đại đã gặt hái được nhiều thành tựu và ngày càng chiếm được chỗ đứng trong lòng độc giả. Như Bùi Việt Thắng đã khẳng định *“ Văn xuôi Việt Nam gần đây như nhiều người nhận xét đã áp sát cuộc sống và con người bước đầu đem đến cho bạn đọc một cảm nhận trung thành về thực tại. Người ta nói đến tính dân chủ, nhân bản, đa dạng, chân thực của văn học... Tất cả nhưng nét nổi trội đó thực chất*

*tích tụ lại trong quan niệm tiến bộ về con người*”[32, tr.18]. Tuy nhiên, quan niệm về con người của mỗi nhà văn có những nét độc đáo, đặc sắc riêng tạo nên sự đa dạng, phong phú về phong cách nghệ thuật.

Trên cơ sở tìm hiểu vài nét khái quát nhất về sự đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người trong văn xuôi sau 1975, việc nghiên cứu tìm hiểu sáng tác của Y Ban và sự đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người sẽ khẳng định thêm những đóng góp của chị trong tiến trình đổi mới văn xuôi hiện đại Việt Nam.

Ngay khi xuất hiện trên văn đàn năm 1989, nhà văn Y Ban đã không chỉ tạo được dấu ấn bằng Giải Nhất của Tạp chí Văn nghệ Quân đội cho 2 truyện ngắn *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* và *Chuyện một người đàn bà*, mà còn gây xôn xao dư luận bởi cách viết mới lạ và góc nhìn hiện thực rất bạo liệt, trần trụi đến mức lột trần sự vật, hiện tượng nhưng thẳm sâu đó là một cái nhìn nhân ái. Với tác phẩm *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* Y Ban gần như là nhà văn đầu tiên đi minh oan, cảm thông cho những cô gái lần đầu tiên đi giải quyết những nỗi đau rất đàn bà, nỗi đau ở vai trò làm mẹ của các cô gái trẻ. Y Ban đã tiếp cận hiện thực ở góc độ đời tư, đời thường. Chị đã bội thu về truyện ngắn viết về đề tài người phụ nữ. Với loại đề tài này, chị thể hiện quan niệm mới mẻ đúng đắn hơn, gần với sự vận động biện chứng hơn. Với Y Ban các nhân vật nữ của chị luôn ám ảnh người đọc. Đó là những cô gái lỡ đại, những người đàn bà luôn khao khát sự dịu dàng, mãi mê kiếm tìm mẫu đàn ông lí tưởng. Bên ngoài họ tỏ ra gai góc, chấp nhận cuộc sống. Nhưng ẩn sâu bên trong là tâm hồn thềm muốn được nâng niu chiều chuộng.

Con người trong tác phẩm của Y Ban đa phần là phụ nữ. Họ đóng vai trò trung tâm, bộc lộ tư tưởng, chủ đề và ý đồ nghệ thuật của nhà văn. Người phụ nữ cũng như con người nói chung trong tác phẩm Y Ban được đặt trong nhiều chiều, nhiều mối quan hệ, đó là con người của đời sống riêng tư của xã hội, của bản năng tự nhiên. Cái nhìn đó thể hiện tư duy rất mềm dẻo, linh hoạt

của chị. Y Ban đã thể hiện tư duy nghệ thuật của riêng mình. Trong các trang truyện ngắn của chị chúng ta thấy xuất hiện nhiều kiểu người: con người tự nhận thức, con người cô đơn, con người bị kịch...

Như vậy miêu tả con người là phương diện quan trọng để Y Ban có một cách nhìn mới mẻ về con người và tự đổi mới văn chương để tìm thấy văn chương đích thực của mình.

## **2.2. Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Y Ban**

### **2.2.1. Khái niệm nhân vật**

Như đã trình bày ở trên, đối tượng chung của văn học là cuộc sống nhưng trong đó con người luôn giữ vai trò trung tâm. Nhân vật không chỉ là nơi thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm mà còn là nơi tập trung các giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Thành bại của một nhà văn, một tác phẩm phụ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng nhân vật. Như nhà văn Tô Hoài đã nhận định : “*Nhân vật là nơi duy nhất tập trung hết thảy, giải quyết hết thảy trong một sáng tác*”

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, nhân vật văn học là “*con người cụ thể được miêu tả trong tác phẩm văn học. Nhân vật văn học có thể có tên riêng hoặc không có tên riêng. Khái niệm nhân vật văn học có khi được sử dụng như một ẩn dụ, không chỉ một con người cụ thể nào cả, mà chỉ một hiện tượng nổi bật nào đó trong tác phẩm*”[10, tr.135]

Nhân vật văn học có chức năng khái quát những tính cách, hiện thực cuộc sống và thể hiện quan niệm của nhà văn về cuộc đời. Khi xây dựng nhân vật, nhà văn có mục đích gắn liền nó với những vấn đề mà nhà văn muốn đề cập đến trong tác phẩm. Vì vậy, tìm hiểu nhân vật trong tác phẩm, bên cạnh việc xác định những nét tính cách của nó, cần nhận ra những vấn đề của hiện thực và quan niệm của nhà văn mà nhân vật muốn thể hiện. Tuy nhiên do nhân vật có chức năng khái quát những tính cách, hiện thực cuộc sống và thể hiện quan niệm của nhà văn về cuộc đời cho nên trong quá trình mô tả nhân vật, nhà văn có quyền lựa chọn những chi tiết, yếu tố mà họ cho là cần thiết

bộc lộ được quan niệm của mình về con người và cuộc sống. Chính vì vậy, không nên đồng nhất nhân vật văn học với con người trong cuộc đời. nhưng cũng cần luôn luôn nhớ rằng nhân vật văn học là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo gắn liền với ý đồ tư tưởng của nhà văn trong việc nêu lên những vấn đề của hiện thực cuộc sống. Becton Brecht cho rằng: "*Các nhân vật của tác phẩm nghệ thuật không phải giản đơn là những bản dập của những con người sống mà là những hình tượng được khắc họa phù hợp với ý đồ tư tưởng của tác giả*".[14]

## **2.2.2. Một số kiểu nhân vật tiêu biểu trong truyện ngắn Y Ban**

### 2.2.2.1. Nhân vật cô đơn

Có thể nói cô đơn là cảm hứng lớn của văn học Việt Nam những năm trước 1975. Khi người nghệ sĩ không tìm thấy chỗ đứng của mình trong xã hội, hay khi con người thoát li khỏi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc nhưng không hòa hợp được với cuộc sống nhố nhăng, hỗn loạn đương thời, họ tách mình ra khỏi cộng đồng và họ cảm thấy cô đơn là điều tất yếu:

*“Lũ chúng ta đâu thai nhằm thế kỉ  
Một đời người u uất nổi chơ vơ”*

Vũ Hoàng Chương

Còn những con người của văn học sau 1975, đặc biệt trong tác phẩm Y Ban lại khác, cảm giác cô đơn đến với họ không phải vì muốn tách ra khỏi cộng đồng mà trái lại, họ tìm cách hòa mình vào xã hội nhưng vẫn không chen nổi vào đời sống, không tìm thấy tiếng nói chung với những người xung quanh. Trong *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp tất cả các nhân vật đều cô đơn. Đó là nỗi cô đơn tinh thần, cô đơn tâm lí thậm chí cô đơn cả ý thức hệ. Tất cả những thành viên trong gia đình dù đời sống vật chất khá đủ đầy nhưng họ không hòa nhập vào cuộc sống chung mà mỗi người một thế giới riêng. Cô đơn vì mãi miết kiếm tìm giá trị vật chất mà quên đi chăm sóc đời sống tinh thần, mãi miết kiếm tìm giá trị vật chất (*Đất màu* - Ma Văn Kháng). Cô đơn bởi thân phận xa xứ kiếm ăn (*Trở về* - Thùy Linh)...

Còn trong tác phẩm của Y Ban tất cả nhân vật của chị cô đơn như một nỗi ám ảnh thường xuyên truy đuổi, dồn nén cuộc sống của họ. Người đàn ông trong “*Bản lí lịch tự thuật*” luôn bị bủa vây trong nỗi cô đơn dồn nén. Nỗi cô đơn bị khắc sâu dồn nén, âm ỉ kèm với đó là sự thất vọng. Bởi vì ông không tìm được sự sẻ chia, sự đồng cảm từ những người thân trong gia đình mà ông hết mực yêu thương. Các con ông coi thường ông “*Ôi dào, ông già Khót ta bít. Thấy bố chúng nó mà thèm. Bố chúng nó giàu có, xin việc toàn chỗ hên. Minh thì chỉ có chết đói thôi. Con sãi ở chùa lại quét lá đa mà. Ôi cha ơi, ông bố lãng mạn*”. Lí do các con ông coi thường ông chỉ vì ông không có gì cho chúng ngoài tình yêu thương. Mà điều chúng cần là một ông bố thật giàu, có thể giúp chúng có công việc ổn định với vị trí cao trong xã hội mà ông lại không thể vì vậy chúng không bao giờ muốn nhắc tới ông trong bản lí lịch tự thuật của mình. Chúng muốn lãng quên và quay lưng với nó. Chính điều đó khiến ông cảm thấy buồn phiền, âm thầm ra muộn phiền, chỉ biết im lặng, nằm úp mặt vào tường. Người ta nói ông mắc bệnh “*Hội chứng chiến tranh*” nhưng thực chất là do ông cô đơn khi không có ai bên cạnh hiểu mình, sẻ chia với mình nên ông chọn cách im lặng, úp mặt vào tường và buông những tiếng thở dài, phải chăng ông Thông quá cô đơn vì không thể hòa nhập với cuộc sống bon chen, thực dụng đương thời. Chính vì vậy ông đã trút bi kịch của mình bằng cách úp mặt vào tường và “*mở mắt thật to*”. Chúng ta có thể gặp cảm nhận “*thất thế, lạc loài, cô đơn giữa mạch đời*” ở nhân vật ông Thuần trong *Tướng về hưu* của Nguyễn Huy Thiệp hay ông Trương Bằng trong “*Thấp một tuần hương*”. Tất cả những nhân vật kể trên đều là những con người bước ra từ cuộc chiến, họ là những anh hùng cách mạng, nhưng sau khi bước ra khỏi cuộc chiến trở về với cuộc sống đời thường họ lại rơi vào bi kịch cô đơn: sự lạc lõng, không thể hòa nhập với cuộc sống bon chen, thực dụng đương thời.

Nỗi cô đơn trong truyện ngắn Y Ban không chỉ là nỗi cô đơn của chính những con người bước ra từ cuộc chiến tranh dân tộc, mà còn là nỗi cô đơn của những thiếu phụ sau cuộc chiến tranh dân tộc. Đặc biệt nỗi cô đơn ấy được diễn tả đầy trống vắng, xót xa thông qua cô con gái lớn trong “*Điều ấy bây giờ con mới hiểu*”, “*Ngày mai, khi tôi chui ra khỏi kén, tôi thành ngài, sinh con đẻ trứng, mẹ sẽ chỉ còn lại một mình với căn phòng trống vắng*”, những chia sẻ, suy nghĩ của cô con gái khi trưởng thành, phải rời xa mẹ khiến người đọc thật chua xót cho số phận cô đơn của người mẹ trẻ. Đặc biệt, nỗi cô đơn ấy còn đẩy lên tận cùng khi “*Mẹ còn quá trẻ, nỗi cô quạnh trùm lên mẹ trong quãng đời còn lại.*”. Y Ban vô cùng khéo léo và tinh tế khi để nhân vật người con gái nói lên suy nghĩ, cảm nhận của mình về sự cô đơn, về nỗi đau của thiếu phụ trẻ. Nỗi cô đơn nhìn từ cô con gái khiến người đọc thấy xót xa hơn, thấm thía hơn bi kịch cô đơn của người mẹ trẻ. Và “*Ai sẽ làm thay đổi được điều đó?*” Câu hỏi của cô con gái như xoáy sâu vào nỗi đau của bà mẹ trẻ. Không ai có thể thay đổi được điều nó trừ khi chiến tranh không xảy ra. Chiến tranh đã cướp đi người chồng, người cha của con gái, cướp đi cả thanh xuân của người đàn bà trẻ với cả khao khát cháy bỏng có một cậu con trai. Đọc truyện ngắn này ta không thể không nhớ tới tâm trạng sầu muộn của người thiếu phụ ngóng chờ người chinh phu đi chinh chiến trong “*Chinh phụ ngâm*” của Đặng Trần Côn. Đó là nỗi nhớ đặng đặng, đau đáu...nỗi nhớ da diết, tha thiết như kéo dài vô tận. Ta thấy rằng dù ở bất kì nơi nào, xã hội nào...thì sự chờ đợi của người ở lại đối với người ra đi đều rất mệt mỏi, buồn tẻ, khiến người đọc vô cùng xót xa.

Không phải chỉ khi có một mình con người mới cảm thấy cô đơn mà con người còn mang tâm trạng cô đơn ngay chính trong ngôi nhà của mình với những người xung quanh. Trong tác phẩm của Y Ban chúng ta thường bắt gặp những nhân vật như thế. Họ cô đơn ở giữa chón đông người: “*Ngày ngày con vẫn nhập cuộc, con đi xem, đi vũ hội, đi du lịch nhưng sau tất cả những*

*cuộc vui con càng cô đơn hơn*”. Đó là tâm trạng cô đơn thăm sâu trong tâm hồn cô gái trẻ - của người mẹ mất con trong *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*. Đó là hậu quả của sự đổ vỡ trong tình yêu, hậu quả của quan niệm cũ đề nặng và cả sự thờ ơ, tàn nhẫn đến lạnh lùng của con người. Y Ban đã để nhân vật của mình trải lòng trên các trang thư để thể hiện tâm trạng cô đơn của nhân vật. Tác giả Y Ban đã đặt nhân vật ở thời điểm hiện tại nhớ về quá khứ khiến người đọc cảm nhận rõ hơn nỗi đau trong quá khứ và sự trống rỗng đến huơ huếch của nhân vật. Nỗi đau của cô gái như nhân lên gấp bội khi đó là nỗi đau âm thầm chịu đựng không thể sẻ chia cùng ai kể cả chính người thân yêu của mình. Câu chuyện “*Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*” khiến ta không thể không nhớ đến “*Hậu thiên đường*” của Nguyễn Thị Thu Huệ, đó là sự cô đơn của cô con gái khi cô luôn phải hứng chịu sự cô đơn, thờ ơ của người mẹ bị đàn ông phụ bạc. “*Khi tôi bốn mươi tuổi, chợt thấy tại sao lâu nay mình lại để tuổi thơ của con trôi qua trong nỗi buồn của sự cô đơn và hứng chịu nỗi cay đắng của người đàn bà bị phụ bạc*” hay “*Thật ra tôi và nó ít khi gặp nhau, tôi đi làm, nó đi học. Buổi chiều thỉnh thoảng tôi ăn cơm với nó. Buổi tối tôi thường vắng nhà. Nó có một khuôn mặt đợi chờ. Nó hay nhìn tôi bằng ánh mắt đợi chờ đó*”. Chính điều đó khiến cô con gái chỉ có thể viết những dòng nhật kí để tự giải bày những tâm sự, những nỗi buồn, niềm vui trong cuộc sống của mình. Truyện *Người đàn bà có ma lực* là hiện tại trống vắng, cô đơn của người phụ nữ khi đã sang sườn dốc bên kia của tuổi trẻ: “*Bây giờ người đàn bà ấy đã có tuổi. Trên cái thân thể bắt đầu đẩy ra còn ghi lại dấu ấn của cái thời trẻ trung phóng dăng. Mặt không đẹp, các đường nét mờ nhạt*”. Người đàn bà ấy đã sống gần hết cuộc đời mà không có được một mái ấm gia đình trọn vẹn, một nơi gửi gắm tình yêu thương và sự sẻ chia chỉ vì tham vọng theo đuổi những điều hoàn hảo, vẹn toàn mà cuộc sống có bao giờ như ý mình, chính vì vậy người đàn bà đã rơi vào bi kịch của sự cô đơn – chỉ có một mình đối mặt với cuộc sống.

Tâm trạng cô đơn đến trống vắng, hoang hoải ấy ta còn bắt gặp trong *Giai nhân* của Nguyễn Thị Thu Huệ: “*Sao thấy hụt hẫng một cách vô cớ, lòng dạ hoang vắng nhạt thêch*”. Sao một cô gái trẻ đẹp, nhiều người thèm muốn, nhưng cô luôn có những cuộc tình không đi đến đâu. Yêu nhau, cãi nhau, buông bỏ rồi lại yêu nhau rồi lại chia tay. Cuối cùng khi ba mươi tám tuổi cô vẫn cô đơn, không có ai thật sự bên cạnh để gắn bó, không biết mình đang sống vì điều gì hay kiếm tìm điều gì nữa “*Chẳng lẽ cuộc đời tôi một người đàn bà ba mươi tám tuổi vẫn cứ thế này sao? Cứ đợi một cái gì chính mình cũng không biết?*”. Những nhân vật người phụ nữ trong truyện đều đánh mất đi tuổi trẻ của mình bởi những kì vọng vào đàn ông, kì vọng vào sự tròn vẹn, hoàn hảo của cuộc sống gia đình. Ta thấy Y Ban và Nguyễn Thị Thu Huệ để nhân vật thấm thía nỗi cô đơn của mình bằng cách đặt nhân vật vào những tình huống, âm thanh của cuộc sống gia đình. Cả hai người đàn bà đều nhận ra sự cô đơn, trống vắng của mình hơn hết thông qua những tiếng con trẻ và âm thanh của không khí gia đình.

Nếu những người đàn bà trong truyện ngắn trước đó của Y Ban cô đơn vì mãi miết kiếm tìm những điều hoàn hảo, những tham vọng về sự tròn vẹn thì “nàng” trong *Đôi găng tay da màu nâu* lại cô đơn vì không còn sự lựa chọn cho mình. “*Năm hai mươi ba tuổi, lần đầu tiên nàng được ngắm và ướm thử đôi găng tay da màu nâu[...] Nàng phải có nó, có bằng được đôi găng tay da màu nâu ấy*”. Chính vì một lần đến nhà ông cậu họ chơi, bắt gặp chiếc găng tay da màu nâu rơi, nàng ướm thử, nàng thấy nó thật tuyệt và từ đó trở đi nàng luôn ao ước có một đôi găng tay da màu nâu. Nàng luôn mong muốn người yêu nàng sẽ tặng nàng đôi găng tay da màu nâu ấy. Nhưng tiếc thay, mỗi tình đầu của nàng - anh ấy không hiểu điều đó. Nàng buồn chán và chia tay, chàng trai ấy sau chia tay vẫn không thể hiểu được tại sao lại chia tay. Ta thấy rằng đôi găng tay da màu nâu ấy là hình ảnh tượng trưng ước lệ cho những điều phù phiếm, không có thật. Cuối cùng đến khi từ cô gái trẻ đôi



mười bây giờ là người đàn bà thành đạt nàng vẫn chỉ có một mình, vẫn giữ một thói quen mua những đôi găng tay da màu. Và rồi khi mùa xuân về người đàn bà cảm thấy buồn không sao tả siết nàng lại lấy đôi găng tay ra đeo và nhớ về môi tình đầu của nàng khi nàng 23 tuổi. Rồi nàng chỉ nhớ về môi tình đầu mà không chấp nhận bất kì một người đàn ông nào khác. Nàng đã đánh mất đi môi tình đầu, mất luôn cả cơ hội để được yêu thương bởi những người đàn ông khác. Cuối cùng nàng đau khổ nhận ra rằng cái mình mãi miết kiếm tìm không có, mà cơ hội nắm lấy hạnh phúc cũng không còn. Ở đây chúng ta hiểu rằng người phụ nữ đã không ý thức được đâu là tình yêu đích thực, là những giá trị cần có, chính vì vậy đã dẫn đến sự cô đơn trong tâm hồn và trong cuộc sống. Ta cũng bắt gặp sự cô đơn của vợ ông trưởng tàu và những đứa con cũng *“ít được giao tiếp với bạn bè và cuộc sống”* trong căn biệt thự *“hai lần cổng khóa”* cuộc sống chỉ quần quanh trong ngôi biệt thự hai lần cổng khóa, với một con khỉ mà ông trưởng tàu cứu sống trong truyện ngắn *Jô*.

Một trong những bi kịch lớn nhất của con người là sự cô đơn. Bằng sự am hiểu tâm hiểu tâm lí nhân vật Y Ban đã cho bạn đọc thấy rõ một trong những bi kịch của con người trong cuộc sống hiện đại. Đó là bi kịch cô đơn. Thông qua bi kịch của nhân vật bạn đọc thấy được sự chia sẻ, đồng cảm với những bi kịch, khát khao kiếm tìm hạnh phúc của con người.

#### 2.2.2.2. Nhân vật tự nhận thức

*“Nhân vật tự nhận thức là kiểu nhân vật tự phán xét hành động của mình, tự đối thoại lục vấn và cảnh tỉnh với những xung động của nội tâm trước sự dồn đẩy âm thầm mà quyết liệt của lương tâm, của nhân cách con người”*[33, tr.18]. Có thể xem đây là loại nhân vật tập trung thể hiện một tư tưởng, một ý thức tồn tại trong đời sống tinh thần xã hội. Khác với nhân vật tính cách được chú trọng bồi đắp về mặt tính cách, nhân vật tự nhận thức thường đưa ra một cách nhìn, cách hiểu, cách đánh giá mang đậm chính kiến và suy ngẫm cá nhân. Việc xây dựng loại hình nhân vật tự nhận thức là cách nhà văn tự nhận và lí giải vấn đề trên theo quan niệm của riêng mình.

Nhân vật tự nhận thức là một trong những nhân vật phổ biến trong truyện ngắn sau năm 1975. Trong văn xuôi sau năm 1975, ta có thể bắt gặp kiểu nhân vật tự nhận thức trong các sáng tác của Chu Lai, Hồ Anh Thái, Nguyễn Việt Hà, Tạ Duy Anh... Đây là một trong các kiểu nhân vật gắn với sự đổi mới tư duy nghệ thuật của nhà văn trong thời kì mới. Nó được thể hiện dưới các dạng khác nhau tùy thuộc vào cách nghĩ và cách viết của từng nhà văn. Bên cạnh các cây bút nam giới, nhân vật tự nhận thức cũng xuất hiện rất nhiều trong sáng tác của các cây bút nữ, đặc biệt là trong sáng tác của Y Ban. Kiểu nhân vật tự nhận thức trong sáng tác của Y Ban mang những nét đặc trưng của giới nữ nói riêng và của con người nói chung đã thu hút sự chú ý của người đọc. Để tạo được những biến đổi trong nhận thức của nhân vật Y Ban đã đặt họ vào những tình huống, biến cố để nhân vật không còn suy nghĩ theo lối mòn nữa là bắt đầu chiêm nghiệm, phân tích lại bản thân để nhận ra chân lí cuộc đời. Đó có thể là cô gái trong “*Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*” luôn chảy bỏng được yêu, thậm chí được làm mẹ khi biết tin mình mang bầu nhưng khao khát ấy đã bị dập tắt thậm chí là bóp nghẹt bởi quan niệm hà khắc của những người đi trước – cụ thể là mẹ cô. Và sau khi phải bỏ đi đứa con của mình cùng việc chứng kiến “nỗi đau” của những người mẹ giống như cô, cô gái vô cùng đau xót và ý thức hơn về quyền cá nhân của bản thân “*Con mong muốn tình yêu. Con đã có đầy đủ một tình yêu đầu tiên ấy rồi.[.] Hoặc là bằng, hoặc là hơn. Giá như ngày ấy mặc dù tội lỗi, mẹ cứ cho chúng con lấy nhau thì con đã trở thành người phụ nữ bình thường chứ không phải mang cảnh góa bụa trong cô thiếu nữ kén chồng thế này*”. Đối với người phụ nữ con cái chính là sự sống, là cuộc đời, vậy mà cô gái cùng lúc mất đi đứa con và mất luôn cả tình yêu chỉ vì những định kiến, luân lí của thế hệ đi trước, chính vì vậy cô quyết định nói lên suy nghĩ, quan điểm của mình: “*Cái giống lạc loài, con và hài nhi của con là cái giống lạc loài. Con và các con của con là thế nào hả mẹ? Con là đứa con lạc loài. Các em con không lạc loài. Ngày*

*ấy khi mẹ mắng con như thế, anh ấy vẫn bên con như cha vẫn bên mẹ kia mà. Vậy khác nhau như thế nào? Cái gì làm thước? Tình yêu hay hôn nhân?”.* Cô gái đã thẳng thắn nói lên quan điểm của mình sau những dồn nén, đau khổ, cô không hề trách móc, oán thán, nhưng cô cũng không hề đồng tình về điều mà mẹ cô đã làm với cô, cùng tình yêu của cô. Tất cả những suy nghĩ ấy của cô chỉ muốn nói rằng những người đi trước hãy nhẹ nhàng hơn, hãy nói lỏng những định kiến trong tình yêu. Dù rằng suy nghĩ của thế hệ trẻ về tình yêu không phải lúc nào cũng đúng đắn nhưng dám bộc lộ quan điểm và ý thức cá nhân là biểu hiện dũng cảm và sâu sắc của người phụ nữ hiện đại luôn ý thức được cái tôi của cá nhân mình.

Trước sự ra đi của đồng chí công an, người đàn bà trong “*Con đường qua bảy ngã tư*” đã nhận ra bài học về sự dẫn đo - sự dẫn đo về cái thiện, về những hành vi đẹp khi ngại ngùng được thể hiện nó sẽ trở thành những điều đáng tiếc, thậm chí là day dứt như thế nào trong cuộc sống: “*Tôi cứ nghĩ mãi về người đàn ông tôi hay gặp. Rồi tôi nghĩ về sự dẫn đo. Sự dẫn đo về cái thiện và cái ác, về những hành vi đẹp và hành vi xấu. Khi cái ác có sự dẫn đo thì có khi cái ác được ngăn chặn. Khi các hành vi xấu có sự dẫn đo thì xã hội sẽ đẹp lên. Còn khi cái thiện bị dẫn đo và hành vi đẹp bị dẫn đo thì sao nhỉ? Thì sẽ chỉ là hộp quà được đặt lên bàn thờ. Nhưng mà sao những hành vi đẹp vẫn khó làm đến vậy?*”. Hay trong “*Sợi dây nối những cánh diều*” cái chết của người đàn ông bán su hào - người tình của người đàn bà năm xưa đã khiến người đàn bà nhận ra sự tàn nhẫn và ích kỉ của bản thân, nhận ra sự chệnh vênh, chơi vơi của tâm hồn khi tự cắt đứt dây neo với quá khứ chỉ vì những tham vọng, ích kỉ và tầm thường: “*Sợi dây neo nàng với quá khứ tuổi thơ êm đềm huyền thoại nàng đứt đứt rồi. Giữa hạnh phúc vợ chồng con cái danh giá và sự thành đạt, nàng chỉ như một cách diều không dây mà thôi*”. Cô gái trong “*Thiên đường và địa ngục*” sau giây phút lên “*thiên đường*” với người yêu nàng chợt bừng tỉnh bởi những lời thóa mạ, kêu rên cuộc sống của những

thành viên trong gia đình người yêu. Nàng muộn màng nhận ra thiên đường ấy chỉ là hiện thực tăm tối, và cùng với sự nông nổi nhẹ dạ khiến nàng rơi vào địa ngục úi sùi. Người đàn bà trong “*Phút dành cho tình yêu*” trước tờ giấy gọi ra tòa li hôn trước một ngày, trong tình trạng đang phải nằm viện, người đàn bà thấy ân hận và nuối tiếc vì những ngày tháng phút giây dành cho tình yêu vợ chồng quá ngắn ngủi. Hay người phụ nữ trong “*Cuộc tình Silicon*” khi bị bệnh, nằm trong bệnh viện người phụ nữ mới có nhiều thời gian để nhận thấy những khát vọng sâu thẳm trong con người mình để thức tỉnh một cuộc đời trôi nổi với những mối tình phù phiếm: “*Ngẫm lại cuộc đời mình đã chinh phục, đã kiếm niềm vui, kể cả tiền của những người đàn ông. Nhưng mình đã không có một bông hồng nào, một nụ hôn nào, một cái vuốt ve dịu dàng nào của một tình yêu đích thực cả*”.

Khi xây dựng nên những biến cố của nhân vật Y Ban cũng dành cho họ những khoảng trống để nhân vật tự đối diện với chính mình. Để nhân vật tự giải bày, phân trần, biện hộ, để hoàn thiện bản thân. Cuộc đời còn lại của “*Người đàn bà có ma lực*” sẽ là khoảng thời gian dài để người đàn bà tìm về với quá khứ “*Quá khứ của một thời trẻ, sống động dần trải như một cuốn phim màu với những lời ca êm dịu ngọt ngào*”. Nhưng những suy nghĩ, khắc khoải về quá khứ một thời không phải là tất cả mà hơn hết Y Ban muốn người đàn bà nhận ra rằng: tình ái không phải là nơi người ta tìm kiếm sự hoàn hảo, trọn vẹn. “*Hai mươi bảy bước chân lên thiên đường*” kể về cô gái sau khi trao tất cả tình yêu và sự trinh trắng cho người mình yêu thì nhận ra hấn là một gã họ Sở. Bởi sau khi trao tất cả cho người mình yêu hấn không hề gọi điện lại cho cô, để cô chờ đợi, để cô phải chủ động gọi cho hấn và hấn giọng tỉnh bơ coi như không hề có gì xảy ra với cô. Cô đau đớn, ề chề khi nghĩ về hiện thực tăm tối và sự phũ phàng của đàn ông. Nhưng không để nhân vật tìm đến sự bi quan, Y Ban để cô gái nhớ đến câu chuyện cô gái bán hoa và tự nhủ rằng cô vẫn còn rất may mắn vì “*thực chất, thiếu một bước chân em đã bị sa xuống địa ngục rồi*”

“*Sau chớp là dông bão*” câu chuyện kể về người phụ nữ đã có gia đình trong một chuyến đi công tác nàng đã phải lòng một người đàn ông ngoài chồng. Người phụ nữ đã trải qua rất nhiều cung bậc cảm xúc, với những xáo trộn trong cung bậc tình cảm. Nàng nhớ lại những kỉ niệm với người đàn ông ấy, nàng muốn trốn tránh chồng, nhưng ý thức vai trò làm vợ, làm mẹ khiến nàng cảm thấy dằn vặt, đau khổ, nàng kiếm tìm những phút giây ngọt ngào với người đàn ông kia qua những giấc mơ, nhưng tỉnh giấc nàng thấy tội lỗi, nàng luôn suy nghĩ không biết đó có phải là ngoại tình. Nếu là ngoại tình đó là điều nàng không bao giờ muốn. Nàng tự vấn bản thân và hiểu rằng thứ tình cảm ấy là “dông bão”, nó sẽ đem đến bão dông cho gia đình nàng. Cuối cùng nàng quyết định gặp mặt người đàn ông kia với mong muốn chỉ là những người bạn để bảo vệ hạnh phúc gia đình nàng. Quyết định đúng đắn và kịp thời ấy giúp nàng cùng gia đình nàng thoát khỏi sóng gió ập tới.

Trong “*Người đàn bà đứng trước gương*” là người phụ nữ vì tham vọng theo đuổi đam mê và sự nghiệp đã bỏ chồng và những đứa con vì khát vọng văn chương quá lớn. Nhưng sau tất cả nàng nhận ra rằng văn chương hay những cuộc tình với những người đàn ông thành đạt khác đều không thể so sánh được với những đứa con của nàng. Đặc biệt khi nghe tiếng nói con trẻ và người mẹ bên gia đình hàng xóm vọng sang, người đàn bà tham vọng nhận ra rằng những đứa con của nàng cần “*một người mẹ làm con thờ祀 mới hơn là một người mẹ danh giá nhiều*”.

Người đàn bà trong “*Người đàn bà sinh ra từ bóng đêm*” có cuộc đời đầy ê chề, tủi nhục với những tháng ngày phải bán thân để nuôi con “*thằng bé được bao nhiêu tuổi thì ả có bấy nhiêu năm với những ngày hành xác thấu chuối dài dài*”, “*Một năm có 365 ngày. Trừ đi mỗi tháng ba ngày trời hành. Một năm có mười hai tháng là 36 ngày, cộng với 30 ngày ốm đau hoặc không có khách, vị tất một năm ả luôn phải hành xác*”. Qua những dòng suy nghĩ ấy nàng càng ý thức hơn về sự bất hạnh của mình. Thậm chí cả đứa con trai nàng

sinh ra mà nàng cũng không thể nhớ nổi chính xác tuổi của con mình. Đọc câu chuyện này khiến chúng ta không thể không suy nghĩ về số phận cô gái điếm trong truyện ngắn Y Ban, và đó không phải là sự trách cứ, khinh miệt mà ngược lại là sự cảm thông, chia sẻ cho những thân phận người phụ nữ dưới đáy xã hội.

Ở các nhân vật tự nhận thức, Y Ban để cho nhân vật của mình tự đối thoại, tự đẩy mình đến tận cùng những cảm xúc, để tự thức tỉnh và điều tiết hành động của chính mình sao cho có sự cân bằng giữa tình cảm và lí trí. Tuy nhiên trong văn học cũng như đời sống hiện thực không phải sự thức tỉnh nào cũng kịp thời như trường hợp của người phụ nữ trong “*Sau chớp là đông bão*”. Đa số nhân vật thức tỉnh điều gì đó cũng ít có cơ hội làm lại: *Gà áp bóng, Đôi găng tay da màu nâu, Sợi dây nối những cánh diều, Thương để bảo rằng mỗi người đàn ông chỉ của riêng một người đàn bà...* Sự đau đớn, xót xa, thậm chí cả những nỗi tiếc là những cảm xúc không thể tránh khỏi của các nhân vật trong truyện ngắn Y Ban. Những câu hỏi, những lời nói bỏ ngỏ trong câu chuyện của các nhân vật chính là những câu hỏi, những trăn trở của chính bạn đọc. Phải chăng đó là một trong những điều tạo nên tính nhân văn trong tác phẩm của Y Ban

Qua các nhân vật tự nhận thức của Y Ban ta thấy rằng chị đã mở rộng biên độ khám phá con người ở chiều sâu cảm thức. Mỗi nhân vật trong tác phẩm đều có một tính cách riêng, một số phận riêng, một cuộc đời biệt lập, chịu sự tác động khác nhau của môi trường, hoàn cảnh nhưng tự ý thức vẫn luôn là điều cần thiết để giảm thiểu những lỡ lầm, những sai sót, cho cuộc đời của mỗi người an yên hơn.

#### 2.2.2.3. Nhân vật mang cảm hứng bi kịch

Theo *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam*: “*Bi kịch có nội dung bi thương, thường kết thúc bằng sự thất bại, hoặc hi sinh của nhân vật chính diện*”.

Bi kịch là điều hầu như không xuất hiện trong văn học Việt Nam trước 1975, thậm chí còn là điều cấm kỵ. Nhưng sau 1975 với sự đổi mới tư tưởng của Đảng đã đưa văn học về quỹ đạo bình thường của nó. Cùng với sự đổi mới mạnh mẽ quan niệm nghệ thuật về con người và cuộc sống, các nhà văn không ngần ngại đi sâu vào các vấn đề của đời sống, vào những nỗi buồn nhân thế, qua đó bộc lộ cảm nhận sâu sắc về những mất mát của con người, trong đó có nhà văn Y Ban.

Hầu hết các nhân vật mang cảm hứng bi kịch trong truyện ngắn Y Ban đều là phụ nữ. Họ có thể là cô gái trẻ, hay những người đàn bà đã có gia đình, họ có thể thuộc tầng lớp trí thức hoặc nông dân, thậm chí những cô gái dưới đáy của xã hội. Không được thỏa mãn bản năng là một trong những bi kịch trong nhân vật của Y Ban. Người phụ nữ trong *Tự* luôn tràn đầy khao khát bản năng nhưng lại khốn khổ vì nhu cầu tình dục không được đáp ứng đủ đầy. Nhu cầu bản năng luôn thôi thúc cô kiếm tìm để thỏa mãn dục vọng. Ba người đàn ông đi qua cuộc tình cô là chồng, một quan chức cấp cao và một giáo sư văn hóa. Trong quan hệ vợ chồng chính cái nghèo khiến cô thấy không gian tình dục bị tổn thương và nhàm chán, hai mối quan hệ sau lại nghèo nàn về tinh thần và trí tuệ. Nghĩ lại cuộc đời trải qua mối tình với ba người đàn ông, người đàn bà rơi vào bi kịch “*Đầu óc tôi mù mịt. Tôi muốn chết*”. Đỉnh cao của bi kịch là khi người đàn bà phải tìm đến “chim giả” để thay thế đàn ông, để thỏa mãn nhu cầu dục vọng bản năng và cũng để giữ lấy thể diện của một tiến sĩ. Đến đây người đọc tưởng rằng người đàn bà sẽ được thỏa mãn dục vọng bản năng, nhưng thiếu tình yêu tình dục chỉ là quan hệ thể xác, ta thấy hiện lên sau đó là nỗi xót xa cho khao khát tình yêu trọn vẹn không thành. Sự xót xa khi có tình yêu mà nhu cầu tình dục không được thỏa mãn, sự ê chề khi tình dục được thỏa mãn mà không có tình yêu chính là những giá trị nhân văn đọng lại trong truyện ngắn Y Ban. Ở *Tự* bạn đọc không những hiểu mà còn xót xa, thấm thía về cách đối xử với nhu cầu tình dục của con người trong xã hội. Con người cứ mãi mê kiếm tìm rồi lại rơi vào hụt hẫng, rồi lại mãi miết

kiếm tìm. Câu chuyện thực sự đã tạo ra một cách nhìn thẳng vào vấn đề tình dục – một vấn đề nhạy cảm trong xã hội Việt Nam. Tình dục là một trong những nhu cầu của con người. Hơn nữa đó là nhu cầu bản năng thì lại càng không thể lờ đi và cần được đáp ứng. Và người phụ nữ muôn đời luôn có khát khao được tận hiến nhưng họ cũng cần được đáp ứng những nhu cầu bản năng của chính mình.

Trong *I am đàn bà* Thị - người phụ nữ nông thôn làm ô sin bên Đài Loan đã giúp người chủ nhà dần hồi phục sau tai nạn ô tô bằng tình thương và sự chăm sóc tận tâm như một người ruột thịt trong gia đình. Với sự tận tâm và chăm sóc chu đáo người đàn ông dần bình phục nhưng cùng với đó là sự trở dậy những khao khát bản năng vô cùng đàn bà của Thị: “*Nó ám ảnh thị ghê gớm...thị thèm khát*”. Từ khao khát bản năng ấy Thị đã làm cái việc “như trong mơ” “*Thị lật chiếc chăn mỏng đắp trên người ông chủ. Con giống con má đang cật cao đầu chờ thị. Như giấc mơ đêm hôm nào, thị cầm lấy đưa vào cơ thể thị[...]* Thị đã thỏa mãn”. Nhưng khi bừng tỉnh con mộng ấy Thị thấy vô cùng xấu hổ và sợ hãi. Thậm chí Thị thấy giận và ghét bản thân mình vô cùng. Rồi thị khóc tới mù mịt cả người và thị lại tìm đến ông chủ để trút bỏ những tâm sự. Cách giao tiếp với người đàn bà bằng sex không phải chỉ là dục vọng mà còn là bản năng và tình cảm. Bản năng muốn được giao tiếp và chia sẻ của con người. Nhìn người đàn ông Thị thấy thương xót và nhớ tới Cu Đức đưa trẻ mà Thị nhặt được trong rừng, và Thị thấy vui mừng biết bao khi người đàn ông đó đang dần hồi phục sức khỏe. Nhưng bi kịch đã xảy đến khi chiếc camera đã ghi lại tất cả những gì chị đã tâm sự, mà không ai hiểu nó. Họ không quan tâm tới cảm xúc của chị mà chỉ quan tâm tới hành động chị đã làm với ông chủ. Chị tuyệt vọng và đau xót khi không thể thanh minh cho hành động của mình. Kết truyện là câu nói tiếng Anh mà người đàn bà nhớ được trước khi học tiếng đi nước ngoài “*I am đàn bà*” rồi Thị thiếp đi. Phải chăng Y Ban đã cố ý để nhân vật mình than thở ra đi vì chị hiểu rằng con người nên hiểu cho những nỗi khổ của người đàn bà đi làm ôsin xa quê. Hãy thấu hiểu cho nỗi khổ về vật chất khiến họ tha hương, đồng thời hơn hết thấu hiểu cho những nỗi cô đơn về tinh



thân, để từ đó hiểu họ và cảm thông cho những lỗi lầm của họ. Vì cuộc sống làm thuê tha hương đã khiến họ quá thiệt thòi, vậy còn một khát vọng nhỏ nhoi họ cũng phải kìm nén nột hay chẳng? Y Ban vô cùng táo bạo nhưng cũng đầy tinh thần nhân văn khi sau bao băn khoăn, trăn trở đã để nhân vật của mình giải phóng bản năng. Phải chăng tất cả xuất phát từ tình thương yêu trân trọng con người, đặc biệt người phụ nữ phải đi làm thuê.

Những nhân vật trong tác phẩm của Y Ban dù là nhân vật trí thức có địa vị cao như người đàn bà trong *Tự* hay người phụ nữ nông thôn làm osin như Thị trong *I am đàn bà* đều có những ham muốn tự nhiên của con người nhưng bị kìm kẹp bởi những định kiến, quan niệm luân lí trong xã hội. Vì vậy họ có những lựa chọn “là cái bất đắc dĩ của một tâm trạng rất đàn bà”. Thông qua những tác phẩm này Y Ban đã nói lên tiếng nói về khát vọng sống mãnh liệt đầy bản năng của giới mình. Tuy nhiên trong *I am đàn bà* và *Tự* nhiều cảnh sex Y Ban miêu tả hơi nặng tay, và Y Ban cũng thừa nhận sự phóng khoáng trong ngòi bút. Điều này có thể khiến độc giả Việt Nam khó có thể chấp nhận lối viết này ngay bởi bạn đọc Việt Nam chỉ quen với sự tế nhị, kín đáo. Nên đây cũng là một trong những hạn chế trong việc tiếp nhận truyện ngắn của chị.

Trong *Ước mơ của chị Tìn* ta lại thấy bi kịch của người phụ nữ nông thôn nghèo đông con. Nhà chị Tìn nghèo nhưng có 5 đứa con. Sau khi sinh cu út gia đình chị mong muốn mua một chiếc quạt cho các con hè đỡ nóng nực bằng việc chớ. Nhưng ước mơ của vợ chồng chị bị dập tắt ngay khi đàn chó chết dần. Tưởng đâu chỉ có vậy thôi thì các con chị lại đau ốm quấy khóc trong cái tiết trời nóng bức, oi ả. Chị chỉ còn nước than trời: “*Khốn khổ thân con tôi. Ai làm con tôi khổ thế này. Trời ơi!*”. Ở đây Y Ban lại mở ra cho bạn đọc số phận của những người phụ nữ nông thôn không làm chủ được cuộc sống mình. Họ bị bủa vây bởi sự nghèo đói, bệnh tật, bởi sự thiếu kiến thức kế hoạch hóa dân số. Khổ cực họ lại than trời. Bi kịch của gia đình chị Tìn cũng là bi kịch của rất nhiều người phụ nữ nông thôn đặc biệt những vùng khấp, miền núi. Họ muốn thoát khỏi đói nghèo nhưng không ai có thể giúp được họ cả và họ vẫn phải tiếp tục chuỗi ngày vất vả với bi kịch cuộc đời mình.

Truyện ngắn Y Ban không chỉ nói về bi kịch dục vọng của các cô gái, những người đàn bà, của những người phụ nữ nông thôn nghèo mà ngòi bút của Y Ban còn hướng về bi kịch của những người mẹ. Trong truyện ngắn *Mẹ không thể xin lỗi con* ta sẽ bắt gặp bi kịch của hai người mẹ trong mối qua hệ giữa ba thế hệ trong một gia đình. Bà ngoại phải làm nhiệm vụ canh gác cho chồng dẫn “cô người yêu phi dê” về nhà tự tình. “*Bà canh cho ông ấy trong trạng thái tức thờ, tim bị bóp nghẹt, đầu bị kẹp chặt bởi hai thanh gỗ. Thi thoảng bà phải thở hộc lên để không ngã lãn ra đất. Mà khôn khổ nữa là phải không được than thở, kêu rên trời đất. Một là để cho con cái không biết, hai là để cho hàng xóm không biết*”. Người xưa từng nói “ót nào là ở chẳng cay. Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng”. Có yêu có ghen, ấy vậy mà người vợ phải chấp nhận sẻ chia yêu thương của chồng, thậm chí còn phải trông cho chồng làm tình với bạn gái, còn nỗi đau nào hơn nỗi đau này. Bà phải chịu đựng để giữ thanh danh cho chồng và thực tế hơn là để những đứa con bà không bị chết đói. Còn gì cay đắng, uất nghẹn hơn khi bà phải chính tay dọn dẹp giặt giũ chặn chiếu mà đôi tình nhân kia vừa rời đi. Ấy vậy mà người chồng không hiểu mà cố tình lấn tới khiến người đàn bà phải đấm ngực để con uất nghẹn trôi xuống. Số phận người phụ nữ cả đời không được sống cho bản thân, suốt đời vì chồng vì con vì gia đình. Và đến khi bà không chịu đựng được thêm nữa thì nhiệm vụ “*canh cửa buồng*” lại do cô con gái lớn của bà đảm nhiệm. Chính điều đó khiến cô con gái trong giấc mơ nó cũng ám ảnh về người bố của mình. Cô con gái ấy lớn lên và trở thành người đàn bà điệu ngoa. Sau khi giải quyết xong việc cô con gái mang về một em bé bị bỏ rơi. Và khi cô con gái cũng trưởng thành và trở thành người mẹ thì lại lấy quyền làm mẹ để áp đặt suy nghĩ và hành động của cô con gái. Người mẹ ấy đã “*nổi khùng*” vì cô con gái thấy xấu hổ khi không dám tố cáo tên trộm xe bus. “*Mày thích làm người dũng cảm, mày thích làm người tốt? Không, không, không, bây giờ không có ai cần người như thế đâu...*”. Ta thấy rằng ở mỗi thế hệ, mỗi người mẹ phải chịu những bi kịch khác nhau nhưng sau tất cả họ đều hi sinh bản thân để giành những điều tuyệt vời nhất cho con cái. Người bà phải

nhẫn nhịn ngậm đắng nuốt cay chấp nhận cảnh chồng cặp bỏ, thậm chí dẫn ngay về nhà mình, trên chính giường của mình để đổi lấy những bữa no cho các con. Người mẹ phải chứng kiến bi kịch của người bà khi mới 16 tuổi nên cũng sớm rơi vào bi kịch không biết sẽ dạy dỗ con gái ra sao trong xã hội đầy những phức tạp và xô bồ. Y Ban cho bạn đọc thấy được sự nhẫn nhịn chịu đựng của người phụ nữ vì sự yên ấm của gia đình, của các con.

Nếu những nhân vật nữ xuất hiện trong những tác phẩm trước đó của Y Ban thường gặp bi kịch là sự thiếu thôn tình cảm yêu thương, sự đói nghèo thì người đàn bà trong *Gà áp bóng* lại gặp một bi kịch khác. Đó là người phụ nữ thành đạt: “*Một căn nhà tiện nghi, một người chồng tài hoa đẹp trẻ, hai đứa con khỏe mạnh ngoan ngoãn, một việc làm ổn định có thu nhập cao, có uy tín trong công việc*”, nhưng chị vẫn có những uẩn ức cần được giải tỏa. Tình yêu của người chồng dành cho chị dường như “mặn quá”: “*Đôi khi sự vô vấp của anh và sự thái quá của anh làm tôi đau. Có thể tôi thiếu một thứ, đó là sự dịu dàng...*”. Trong một chuyến công tác, chị gặp người đàn ông ngoại quốc và người đàn ông ấy lại có đầy đủ sự dịu dàng mà chị thấy thiếu vắng ở người chồng sau hai mươi năm chung sống. Và chị đã nói chuyện, mơ mộng suông qua lại với người đàn ông đó. Đôi khi chị ước: “*Giá mà em phải lòng được ai đó. Để được chia sẻ nhớ nhung. Để cho chồng em biết, khi vợ mình phải lòng ai là như thế nào. Em chán cứ phải gôn lên là người đàn bà chính chuyên lắm rồi*”. Có lẽ sự rành rọt của lí trí, những khuôn khổ chật hẹp của lễ giáo phong kiến không cho chị làm vậy. Nhưng trở trêu thay, khi chị muốn dừng lại những bức thư mơ mộng với người đàn ông đó thì chồng chị lại biết được và dẫn đến gia đình chia rẽ. Ba lần chị xin hòa giải cũng không được chồng chị chấp nhận. Qua câu chuyện này ta thấy rằng, người phụ nữ luôn cần được chia sẻ và cảm thông, đặc biệt họ cũng cần sự bao dung và niềm tin của người đàn ông họ yêu thương. *Người đàn bà đứng trước gương* cũng là câu chuyện như thế. Qua những câu chuyện này ta thấy rằng, sự nhàm chán về đời sống tình cảm cũng là nguyên nhân dẫn đến ngoại tình và chính là nguy cơ dẫn đến bi kịch.

*Ai chọn giùm tôi* là cô gái yêu thương, hi sinh rất nhiều cho người mình yêu. Bảy năm yêu nhau cô luôn sống trong tiết kiệm, chăm chỉ thu vén để bạn trai có tiền đi học. Học xong ra trường anh chán nản vì thất nghiệp cô lại sắm xe, quần áo cho anh ăn chơi để an ủi. Nhưng trong những cuộc vui của anh chưa bao giờ có cô. Rồi khi anh đi làm, công việc ổn định anh bỏ rơi cô nhưng không quên đem theo đồ cô sắm cho anh. Đau khổ cô bán căn nhà đi bởi bao yêu thương, bao hi sinh, bao niềm tin cô dành dùm, chắt chiu vun đắp cho tình yêu ấy giờ trở thành vô nghĩa. Bởi căn nhà để lại quá nhiều kỉ niệm, nỗi đau trong cô. Hay người đàn bà trong *Biển và người đàn bà xấu xí* cũng vậy, người đàn bà ấy đã cứu sống người đàn ông, tạo mọi điều kiện cho anh ta nghiên cứu khoa học, chắt chiu từng chút một để có tiền cho anh ta nghiên cứu. Thậm chí nàng con giúp anh ta mở nhà máy trở thành ông chủ giàu có và thành đạt. Nhưng khi thành đạt anh ta lại không nghĩ đến việc bù đắp tình yêu thương cho người đàn bà, mà nghĩ tới người vợ trẻ của anh ta. Khi hiểu lòng anh ta người đàn bà lại khuyến khích anh ta trở về tìm người vợ trẻ và những đứa con dù trước đó họ đã bỏ rơi anh khi anh không còn gì trong tay. Bằng tất cả tình yêu thương, sự hi sinh, lòng vị tha người đàn bà đã ra đi để cho họ hưởng hạnh phúc. Trong hành trình tìm kiếm tình yêu và hạnh phúc người phụ nữ đã gặp không ít những khó khăn và dở dang. Nhưng người phụ nữ sẽ hạnh phúc và sẽ bớt bất hạnh hơn khi gặp được những người đàn ông tốt. Và dù trong bất kì hoàn cảnh nào, khó khăn nào, bất hạnh nào, những nhân vật nữ trong tác phẩm Y Ban vẫn không ngừng lạc quan, tin tưởng và ước mơ với cuộc đời.

### **2.3. Các phương thức xây dựng nhân vật trong truyện ngắn Y Ban**

#### **2.3.1. Xây dựng nhân vật qua miêu tả ngoại hình**

Để xây dựng số phận, bi kịch nhân vật, Y Ban cũng rất chú ý đến việc miêu tả ngoại hình. Ngoại hình là một khái niệm nhằm chỉ toàn bộ những biểu hiện tạo nên dáng vẻ bề ngoài của nhân vật. Đó chính là những nét về diện

mạo, hình dáng, trang phục, cử chỉ, tác phong của nhân vật được biểu hiện trong tác phẩm. Chỉ bằng vài nét bút thoáng qua có tính chất chấm phá nhưng Y Ban đã tái hiện, dựng lên chân dung các nhân vật một cách rất rõ nét trước mắt người đọc. Để từ chân dung đó, người đọc có thể nhìn thấu một cách sinh động, trọn vẹn tính cách nhân vật, số phận và bi kịch của họ.

Người đàn bà trong *Người đàn bà đứng trước gương* trong một buổi sáng bình minh, sau giấc ngủ say nàng tỉnh dậy đứng trước gương và soi ngắm bản thân mình, tấm gương mờ ảo trả lại cho nàng một người đàn bà đẹp mặn mà, có da có thịt, gương mặt đầy đặn và không còn trẻ nữa. Gương mặt ưa nhìn “*đôi mắt mở to, da mịn màng*”, thân hình tuy đầy đặn nhưng “*vẫn còn eo*”. Trong không khí vui tươi của buổi sáng đẹp trời nàng có ý định nhìn thật kỹ mình và “*Nàng lấy khăn bông lau sạch, tấm gương trở nên trong suốt*”, tấm gương trả lại nàng : “*so với tấm gương mờ ảo thì da nàng trở nên trắng hơn nhiều nhưng không mịn màng, những nốt tàn nhang nổi rõ, cái mũi gãy tạo nên vết hằn và hai nếp da dưới mắt bọng. Đặc biệt là hai viền mi dưới mắt mới được xăm trông thật dữ tợn*”, không dừng lại ở đó “*nàng chậm rãi cởi từng cúc áo của mình, khuôn ngực trắng ngà đầy đặn hiện ra như hai nắm com đẹp chắc chắn và những núm hoa bí, hoa mướp đã qua kì đơm hoa kết trái(...)*vai nàng hơi u lên vì thịt.(...) *khi nàng giơ tay lên cơ chấy thông như chiếc màng của cánh dơi*”, “*không bụng nàng có những rãnh trắng, sâu như thửa ruộng hạn hán*”. Từ một người đàn bà đẹp được chồng yêu chiều, được các con yêu quý nhưng vì mãi đuổi theo sự danh giá trong sự nghiệp văn chương nàng đã lãng quên và bỏ rơi họ để bây giờ nhìn lại nàng thấy một thân thể đã tàn tạ nàng thấy xót xa cho bản thân mình và nàng chẳng dám đối diện với chồng và Hùng hai người đàn ông đi qua cuộc đời nàng, nàng cũng chẳng dám bắt đầu với ai khác với cơ thể tàn tạ của mình. Và nàng nhận ra hiện tại trải qua những sai lầm nàng chỉ còn các con mình. Qua đây ta thấy nhân vật của Y Ban bao giờ cũng có mục đích sống vươn lên sau sự thất bại đau đớn.

Người đàn bà trong *Cuộc tình silicon* “*một thân hình lỏng lẻo đến mức mọi thứ thật cứ kéo dài ra, đôi nhũ hoa(...) tự do thả thõng xuống nhõng nhẽo*” chính vì vậy người đàn bà u40 thấy sợ hãi và sau 6 tháng sử dụng công nghệ silicon bà đã có một thân hình hoàn hảo, hấp dẫn. “*khuôn mặt và một thân hình khả ái. Nhất là đôi nhũ hoa(...) Một đôi gò bồng đảo tròn, rắn chắc với một cái núm nhỏ hồng hồng, đẹp mê li*”. Một thân hình hoàn hảo đẹp, hấp dẫn nhưng người đàn bà ấy lại không tìm được tình yêu đích thực. Vì những người đàn ông chỉ đến vì thỏa mãn dục vọng và thỏa mãn nhục thể bà mà thôi. Qua đây ta lại thấy bi kịch của một người đàn bà đẹp đó là sự cô đơn, trống trải đầy bi kịch. Tương tự như vậy người đàn bà trong *Tự* cũng gặp phải bi kịch cô đơn và trống trải. Bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật qua ngoại hình đã khắc sâu hơn bi kịch của người phụ nữ, những người phụ nữ “*hồng nhan bạc phận*”.

### **2.3.2. Xây dựng nhân vật qua nghệ thuật khắc họa nội tâm**

Khái niệm nội tâm nhằm chỉ toàn bộ những biểu hiện thuộc cuộc sống bên trong của nhân vật. Đó là những tâm trạng, những suy nghĩ, những phản ứng tâm lí... của nhân vật trước những cảnh ngộ, những tình huống mà nó gặp phải trong cuộc đời. Trong quá trình phát triển của lịch sử văn học, việc thể hiện nhân vật qua nội tâm ngày càng có vai trò quan trọng. Sự biểu hiện hợp lí và sâu sắc nội tâm góp phần rất lớn tạo nên sức sống của nhân vật. Nói như L. Tônxtôi: “*Mục đích chính của nghệ thuật... là nói lên sự thật về tâm hồn con người, nói lên những điều bí ẩn không thể diễn tả bằng ngôn ngữ thông thường được*”. Y Ban vô cùng sâu sắc khi nắm bắt được những biểu hiện và diễn biến dù nhỏ nhất nhất trong đời sống bên trong của nhân vật. Nhớ về người đàn bà trong *Người đàn bà có ma lực* ta không thể không khỏi day dứt băn khoăn trước câu hỏi độc thoại nội tâm của người đàn bà : “*ta là một người đàn bà hoàn hảo, tại sao ta lại không có được kết quả của sự hoàn hảo ấy?*” mà ngược lại người đàn bà càng ngày lại cảm thấy vô cùng trống trải, cô

đơn. Bà chưa bao giờ biết đến một tình yêu trọn vẹn, bà chưa bao giờ có được hạnh phúc được hỏi làm vợ. Do đó cùng với tiếng bát, tiếng than thở, tiếng dao thót lách cách như một tiếng mõ nguyện. Người đàn bà thâm ao ước “*Nếu như mình là chủ căn nhà kia nhỉ. Mình sẽ bằm thật nhuyễn, mấy đứa con xăng xái chạy bên cạnh, mình sẽ sai chúng. Đứcc ông chồng ngồi đọc báo cho mình nghe hay ngồi đun củi, khói cay xè...*” nhưng thực tại của bà lại chỉ có mâm cơm với một chiếc bát, một đôi đũa và thức ăn vẫn nguyên trong nồi. Qua đây ta thấy bằng nghệ thuật khắc họa nội tâm ta thấy sự cô đơn trống trải, thực tại nghiệt ngã của người đàn bà có ma lực. Chỉ với những ước muốn bình dị đơn sơ mà một người đàn bà hoàn hảo như bà không thể nào có được. câu hỏi “*ta là một người đàn bà hoàn hảo tại sao ta lại không có được kết quả của sự hoàn hảo ấy?*” cứ như cửa vào lòng bạn đọc với những trăn trở, dằn vặt suy tư. Hay dòng suy nghĩ sự đấu tranh giằng xé giữa khao khát bản năng và bổn phận làm vợ của người phụ nữ trong truyện *Gà áp bóng* : “*I love you! Tôi đã thốt lên ba từ đó trong trạng thái vô thức : Khi nhận thức được mình vừa nói gì tôi sợ hãi dập máy. Tôi đi vào giường vùi mặt vào gối trong trạng thái mê, dịu dàng. Sau đó tôi dằn vặt tự vấn mình xem điều gì đã xảy ra. Thế có gọi là ngoại tình không?*”. Những suy nghĩ, đấu tranh giữa khao khát bản năng và hạnh phúc gia đình không được trả lời và chị đã mất đi gia đình êm ấm. Bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật qua khắc họa nội tâm nhân vật ta thấy được nhân vật tự đối thoại, tự đẩy mình đến tận cùng cảm xúc rồi từ đó thức tỉnh bản thân. Nhưng không phải sự thức tỉnh nào cũng kịp thời như *Sau chớp là bão dông*. Đa số nhân vật rơi vào bế tắc, mất mát, hối tiếc và bi kịch như người phụ nữ trong *Gà áp bóng*, *Đôi găng tay da màu nâu*, *Người đàn bà và những giấc mơ*, *Người đàn bà có ma lực*,... đều là những trường hợp như vậy.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua nghệ thuật khắc họa nội tâm gây ấn tượng mạnh mẽ trong lòng bạn đọc. Mỗi nhân vật một cảnh đời, đều được Y Ban

khắc họa sinh động, phong phú. Họ hiện lên như những điển hình của cuộc đời, soi vào đó mỗi người nhìn thấy chính mình, thực sự ý nghĩa và thấm thía.

### **Tiểu kết:**

Có thể khẳng định trong sáng tác của Y Ban đặc biệt là thể loại truyện ngắn có bốn kiểu nhân vật được chi chú trọng, đó là nhân vật cô đơn, nhân vật tự nhận thức, và nhân vật mang cảm hứng bi kịch. Những kiểu nhân vật trong sáng tác của Y Ban hầu như đều là phụ nữ thuộc khắp các giai tầng, người trí thức, người nông dân thậm chí những người dưới đáy của xã hội. Tất cả những nhân vật của chị hầu như đều rơi vào những bi kịch, nhưng sau tất cả họ đều nhận ra chân lí và khát khao hướng tới những điều tốt đẹp hơn, tươi sáng hơn.

Y Ban là nhà văn của phụ nữ. Chị luôn thẳng thắn nói lên những ước muốn, khát khao, thậm chí là nỗi đau của những người phụ nữ. Họ có thể bị người đời phê phán, khiển trách bởi những dung tục, toan tính, sự nhỏ hẹp... nhưng ẩn sâu là cái đẹp bình dị, thanh cao. Y Ban đã đặt nhân vật mình vào những tình huống để tự bộc lộ mình. Chị luôn đi tìm cái đẹp ẩn sâu trong mỗi con người, chia sẻ với những nỗi đau, mất mát của nhân vật bằng tấm lòng cảm thông sâu sắc. Đó chính là lí do truyện ngắn Y Ban luôn được bạn đọc đón nhận và ủng hộ.



### **Chương 3**

## **CỐT TRUYỆN VÀ TÌNH HUỐNG TRUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN Y BAN**

Sự hấp dẫn của truyện ngắn không chỉ phụ thuộc vào giá trị nhân văn của tác phẩm mà còn phụ thuộc rất nhiều vào nghệ thuật biểu hiện nội dung. Nếu người đạo diễn phải dàn dựng bối cảnh, lối diễn xuất của diễn viên thì tác giả văn học lại dàn dựng về cốt truyện, tình huống v.v. Trong truyện ngắn Y Ban ngoài giá trị nhân bản đọng lại trong lòng người đọc, cốt truyện và tình huống truyện trong truyện ngắn Y Ban cũng để lại dấu ấn khó phai mờ trong lòng bạn đọc.

Có thể thấy rằng Y Ban là nhà văn của phụ nữ. Trên trang viết của chị những người phụ nữ hiện lên vô cùng phong phú và đa dạng. Đó có thể là người phụ nữ trí thức, hay chỉ là một người phụ nữ thôn quê, góa bụa thậm chí người phụ nữ dưới đáy của xã hội. Và tất cả đều rơi vào bi kịch của riêng mình. Nhưng những nhân vật của chị luôn lạc quan tin tưởng và hướng tới tương lai, hi vọng những điều tốt đẹp nhất. Đó chính là tinh thần nhân bản đọng lại trong sáng tác của Y Ban.

### **3.1. Cốt truyện**

#### **3.1.1. Khái niệm cốt truyện**

Cốt truyện được coi là yếu tố quan trọng không thể thiếu trong văn học tự sự, đặc biệt là thể loại truyện ngắn. Là một phương diện của hình thức tác phẩm nhưng cốt truyện lại có vai trò quan trọng trong việc bộc lộ tư tưởng và nội dung tác phẩm, đồng thời bộc lộ tính cách nhân vật. Có vai trò quan trọng trong tổ chức tự sự, vấn đề cốt truyện được giới nghiên cứu quan tâm từ rất sớm và vẫn là đề tài hấp dẫn cho các nhà lí luận văn học hiện đại. Người đặt nền móng đầu tiên cho lịch sử nghiên cứu cốt truyện là Aristote với tác phẩm *Nghệ thuật thi ca*. Trong tác phẩm này khi nói về cốt truyện Aristote cho rằng: “*Cốt truyện là cơ sở, là linh hồn của bi kịch*”. Ở Việt Nam rất nhiều

khái niệm cốt truyện được đưa ra, theo Từ điển thuật ngữ văn học: “*Cốt truyện là hệ thống sự kiện cụ thể được tổ chức theo nhu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định tạo thành bộ phận cơ thể quan trọng nhất trong hình thức vận động của tác phẩm văn học thuộc loại tự sự và kịch. Cốt truyện không phải yếu tố tất yếu cho mọi tác phẩm văn học. Trong các tác phẩm trữ tình, cốt truyện (với ý nghĩa chặt chẽ nhất của khái niệm này) không tồn tại vì ở đây tác giả biểu hiện sự diễn biến của tính cách, tâm trạng*”[10, tr.97]. Theo Lại Nguyên Ân trong *150 thuật ngữ văn học* chủ biên cốt truyện được định nghĩa: “*Cốt truyện là sự phát triển hành động, tiến trình các sự việc, các biến cố trong tác phẩm tự sự và kịch, đôi khi cả trong tác phẩm trữ tình*”[3, tr.85]. Trong cuốn *Lí luận văn học* do Hà Minh Đức chủ biên cốt truyện được hiểu là: “*một hệ thống những diễn biến của cuộc sống, nhất là những xung đột xã hội một cách nghệ thuật, qua đó tính cách hình thành và phát triển trong những mối quan hệ qua lại của chúng nhằm làm sáng tỏ chủ đề và tư tưởng tác phẩm*”[6, tr.98]. Như vậy khái niệm cốt truyện không mang tính phổ quát cho tất cả các tác phẩm văn học ở những thể loại khác nhau.

Trong quan niệm truyền thống cốt truyện giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tác phẩm tự sự. Nó được coi là xương sống của tác phẩm. Nếu một tác phẩm không có cốt truyện hay hấp dẫn thì sẽ được coi là không thành công. Cốt truyện trong quan niệm truyền thống được hiểu là tiến trình của các sự kiện liên kết với nhau có tính chất thời gian hay tính chất nhân quả. Có nghĩa sự kiện nào xảy ra trước thì xuất hiện trước, sự kiện nào xảy ra sau thì xuất hiện sau. Như vậy theo quan niệm truyền thống cốt truyện là một chuỗi các sự kiện được sắp xếp theo trật tự của thời gian tuyến tính với quan hệ nhân quả đậm nét giữa các sự kiện.

Trong mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi khuynh hướng hay mỗi thi pháp sáng tạo của nhà văn, vai trò cốt truyện trong truyện ngắn nói riêng và thể loại tự sự nói chung có những cách hiểu khác nhau. Với sự sáng tạo trong đổi mới tư

duy nghệ thuật, cốt truyện trong văn học có sự thay đổi. Quan niệm truyền thống về cốt truyện bị mờ dần đi trong thể loại tự sự nói chung và truyện ngắn đương đại nói riêng. Nếu trước kia cốt truyện là tiến trình của các sự kiện trong văn học thì nay cốt truyện lại là hành trình của nhân vật chính di chuyển qua các sự kiện khác nhau. Trên nền tảng cốt truyện truyền thống các nhà văn đã đưa những yếu tố hiện đại vào nghệ thuật xây dựng cốt truyện. Tức họ vẫn kế thừa và phát triển những đặc trưng của cốt truyện truyền thống đồng thời vận dụng lí thuyết hiện đại của thế giới trong nghệ thuật xây dựng cốt truyện đương đại của mình. Các thành phần : mở đầu, thắt nút, phát triển, cao trào, mở nút không còn là những thiết chế đối với sự vận hành của cốt truyện mà thay vào đó các kĩ thuật hiện đại được sử dụng một cách linh hoạt. Đặc biệt trong văn học hiện nay các nhà văn thường chú ý xây dựng bức tranh tâm trạng của nhân vật và nhà văn đi sâu vào những tầng bậc tâm trạng, cảm xúc của nhân vật với những trần trở, dẫn vật, suy tư, chiêm nghiệm về cuộc sống và con người... để khám phá con người hiện đại. Như vậy khái niệm về cốt truyện có sự thay đổi. Sự kiện không phải là yếu tố độc tôn để cấu thành cốt truyện mà còn nhiều yếu tố khác như: kí ức, giấc mơ, tâm trạng nhân vật... Tức trong văn học hiện đại cốt truyện được tồn tại, được xây dựng ở nhiều dạng thức khác nhau.

### **3.1.2. Các kiểu cốt truyện trong truyện ngắn Y Ban**

Đọc truyện ngắn Y Ban chúng ta dễ dàng nhận thấy sự đa dạng trong các kiểu cốt truyện của nhà văn. Có cốt truyện kiểu truyền thống, có cốt truyện kiểu mảnh ghép, có cốt truyện truyện lòng truyện, có cốt truyện được xây dựng theo kiểu tâm lí, theo kiểu dị truyện hay kiểu giao thoa giữa chất báo chí và chất truyện. Tuy nhiên ở đây chúng tôi xin đề cập tới hai kiểu cốt truyện làm nên đặc trưng trong truyện ngắn Y Ban: Cốt truyện tâm lí và cốt truyện theo kiểu dị truyện.

### 3.1.2.1. Cốt truyện tâm lí

Theo Lê Huy Bắc cốt truyện tâm lí “ được triển khai dựa trên tâm lí của nhân vật với những bức xúc, dằn vặt nội tâm, sự vận động nội tâm đó là cơ sở thúc đẩy truyện phát triển”.

Trong cốt truyện truyền thống, sự kiện (theo logic thời gian tuyến tính) là cốt lõi của tác phẩm thì những tác phẩm có cốt truyện tâm lí thường mờ nhạt mà “phân tích nội tâm trở thành nghệ thuật chủ yếu” trong xây dựng cốt truyện. Mạch liên kết của tác phẩm tạo ra từ dòng chảy cảm xúc của nhân vật.

Truyện ngắn Y Ban có độ co giãn rất linh hoạt phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật : Khi dừng lại ở một khoảnh khắc nào đó của tâm trạng, khi rượt đuổi theo những biến đổi nội tâm, những miên man trong dòng hồi tưởng và suy nghĩ : *Hai mươi bảy bước chân là lên thiên đường, Chiếc vương miện bằng cỏ, Cuộc tình Silicon, Người đàn bà đứng trước gương, Thượng đế bảo rằng mỗi người đàn ông chỉ của riêng một người đàn bà, Người đàn bà và những giấc mơ...* nhân vật hầu như không có bất kì hành động nào mà thay vào đó là những dòng hồi tưởng, tâm trạng với những nỗi niềm, trăn trở, băn khoăn, tâm tư giấu kín.

*Chiếc vương miện bằng cỏ* là câu chuyện nói về những rung động đầu đời của cô nữ sinh với chàng nam sinh người Huế, tình cảm trong sáng, ấm áp lãng mạn với bao tiếc nuối cho những tháng ngày ngọt ngào nguyên sơ cảm xúc và kỉ niệm.

*Ước mơ của chị bán hàng rong* là câu chuyện kể về người đàn bà bán hàng rong để nuôi gia đình với bố mẹ già, người chồng và hai đứa con. Tất cả chi tiêu trong gia đình hầu như đều trông chờ vào đôi quang gánh của chị. “ *Chị làm lụi gánh hàng đi bán. Gánh hàng càng ngày càng đè nặng lên vai chị. Chị quen dần. Quen đến mức thích nghi. Chị chẳng còn cảm thấy ê ẩm hay đau nhức gì nữa...*”. Nhưng dù chị có chăm chỉ, siêng năng như thế nào đi chăng nữa thì khó khăn càng chồng chất khó khăn khi mẹ chồng chị ốm nằm

liệt giường, bao tiền kiếm được đổ vào chữa bệnh cho bà cụ và “*Nhà chị rơi vào cảnh kiệt cùng*”. Không những vậy chồng chị đâm ra rượu chè be bét khiến quang gánh của chị nặng hơn và chị “*đi xa hơn; nghiện rằng chặt hơn. Chị chẳng còn nghĩ ngợi gì nữa*”. Tưởng đâu chỉ có vậy không lâu sau con chị vì thương mẹ đi nhặt rác rồi tranh cướp nhau thế nào phải vào nhập viện. Đỉnh điểm của nỗi đau là khi con chị đang đau, đói, thèm một chiếc bánh mà không có trong khi bố chị thì lại thản nhiên ăn hết túi bánh rất to. Và “*Chị bỗng thấy căm thù*”. Từ sự nhẫn nhịn, cam chịu, chỉ căm cụ lo làm, để hướng tới một bộ quần áo đẹp cho con, cho gia đình có bữa ăn no đủ. Nhưng khó khăn cứ chất chồng khiến chị chẳng còn thiết tha hay dám nghĩ ngợi điều gì nữa. Và đỉnh điểm của tâm trạng chị bỗng thấy căm giận, giận cha chị hay giận cuộc đời, chị cũng không biết nhưng chắc chắn chị giận cho sự chăm chỉ, siêng năng, sự chịu đựng không được đáp đền. Qua câu chuyện chúng ta thấy tâm trạng của người phụ nữ nghèo với những lo toan của cuộc sống khó khăn chất chồng.

*Người đàn bà có ma lực* kể về suy nghĩ của người đàn bà đã có tuổi. Trên cái thân thể đầy rẫy còn ghi lại thời son trẻ tự do phóng đãng và trên gương mặt người đàn bà ấy không có hạnh phúc được lo toan cho một gia đình nhỏ. Bà than thở : “*Ta là một người đàn bà, một người đàn bà rất hoàn hảo nhưng tại sao ta lại không có được cái kết quả của sự hoàn hảo ấy*”. Cùng lời than thở, cùng tiếng lao xao, lách cách vọng bên nhà hàng xóm, người đàn bà càng nghĩ đến hiện tại trống vắng của mình, rồi nhớ về quá khứ sống động người đàn bà càng cảm thấy cô đơn, trống trải và những cơn sóng lòng lại ulla về dâng trào và người đàn bà nhận ra rằng những cuộc tình phưu lưu và danh vọng không phải là tất cả. Gia đình, chồng, và các con là những điều cần hơn tất cả. Những đứa con nàng sẽ cần người mẹ làm con thờ sát môi hơn là bà mẹ danh giá nhiều... Hạnh phúc đích thực của người phụ nữ chính là được chăm sóc gia đình và những đứa con.

Sau chớp là dông bão, Người đàn bà và những giấc mơ, Gà ấp bóng là những pháp phông chờ đợi lo âu cùng những day dứt trần trở của người vợ có ý định ngoại tình. Đó thật sự là cuộc đấu tranh nội tâm giữa khao khát bản năng và bổn phận làm vợ, làm mẹ. “*I love you - tôi đã thốt lên ba từ đó trong trạng thái vô thức. Khi nhận thức được mình vừa nói gì, tôi sợ hãi đập máy [...]. Sau đó tôi dần vật tự vấn mình xem điều gì đã xảy ra. Thế có gọi là ngoại tình không?*” trong *Gà ấp bóng*. Và tới cuối cùng họ đều nhận ra rằng gia đình chính là điều tuyệt vời nhất.

Theo mạch cảm xúc của tâm trạng của nhân vật câu chuyện không tuân thủ quy tắc xây dựng cốt truyện truyền thống, đôi khi nó không đầu không cuối. Câu chuyện không được kể nữa nhưng dòng tâm trạng của nhân vật dường như chưa có kết thúc. Nhân vật vẫn cứ theo đuổi những dòng suy nghĩ miên man, những trần trở về cuộc đời không thể lí giải được. “*Định mệnh hay là sự lựa chọn? Đâu là ranh giới? Người đàn bà không thể tìm ra câu trả lời... Còn ước mơ?...ngay cả giấc mơ cũng là giấc mơ silicol rồi thì còn đâu là giấc mơ bình thường được nữa*” trong *Cuộc tình Silicol* người đàn bà vẫn cứ mãi miết trong dòng tâm trạng của mình.

*Nhân tình* là tâm trạng đau đớn của người phụ nữ khi nhận ra hạnh phúc đó đầy những đớn đau tui nhục đó là hạnh phúc đớn đau, ê chề trong những căn nhà thuê tạm bợ để hưởng thụ cuộc tình ngắn ngủi với người tình “*Khóc đi, cười đi và hô ba tiếng: nhân tình, nhân tình, nhân tình, để tiếp thêm nghị lực. Đêm nay là đêm thứ bảy, ngày mai là chủ nhật. Đau đớn đi, khao khát đi, cười đi, khóc đi, hô to lên đi rồi là sẽ đến ngày thứ hai. Anh sẽ lại đến, sẽ lại âu yếm, xót xa và xiết chặt...ngọt ngào đến thế cơ mà*”.

*Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* là nỗi day dứt, đau đớn của người mẹ phải bỏ đi đứa con bé bỏng chỉ vì những quan niệm cũ lỗi thời, lạc hậu để cô gái cả đời phải day dứt, đau khổ vì không chỉ mất đi đứa con mà cô còn mất đi người cô rất yêu thương và yêu thương cô - bạn trai cô. Quá khứ nghĩ lại là nỗi đau day

dứt khi mất đi người con, người yêu thì hiện tại cô còn đau đớn hơn khi sống trong sự cô đơn trống trải đến xót xa. Câu chuyện là tâm trạng đau đớn của cô gái khi mất đi giọt máu của mình và sự ê chề của hiện tại trống trải cô đơn.

*I am đàn bà* là câu chuyện thông qua những lời độc thoại nội tâm của nhân vật để cho chúng ta thấy bi kịch của những người phụ nữ đi xuất khẩu lao động. Đó là sự bất đồng về ngôn ngữ, là nỗi cô đơn trống trải, nỗi nhớ chồng thương con, những khao khát bản năng và cả tình thương đối với người đàn ông bại liệt tất cả đều thông qua những lời độc thoại nội tâm của Thị.

Thông qua những dòng tâm trạng của nhân vật để xây dựng nên tác phẩm, Y Ban đã thể hiện sự thâm nhập, am hiểu trong chiều sâu tâm lí nhân vật để qua đó chúng ta có thể cảm nhận đầy đủ và sâu sắc những biến đổi tâm lí nội tại của nhân vật. Có thể nói đây là một trong những thế mạnh của ngòi bút Y Ban và đem lại những rung cảm sâu sắc trong lòng bạn đọc.

### 3.1.2.2. Cốt truyện theo kiểu dị truyện (Có yếu tố hoang đường, kì ảo)

Yếu tố kì ảo trong văn học là điều không hề mới lạ. Từ xưa nó đã xuất hiện trong kho tàng thần thoại và truyện cổ dân gian xưa. Theo Phùng Văn Tửu thuật ngữ kì ảo có nguồn gốc : “Theo từ điển thuật ngữ Pháp, kì ảo là tính từ, bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp *phantastikos*, tiếng La tinh là *phantasticus*, được chỉ những gì tạo nên từ trí tưởng tượng, chứ không tồn tại trong thực tế. Các từ ngữ Hi Lạp, la tinh đều có liên quan đến từ *phantasia*( Tiếng Pháp là *phantasie*, tiếng Anh là *phantasy*) có nghĩa là trí tưởng tượng phóng túng. Kỳ ảo trong tiếng Việt là từ Hán Việt, kỳ: là lạ lùng, ảo là không có thật. Cái kì ảo là cái lạ lùng, không có thật, không thể bắt gặp trên thế gian này, nói chung là cái siêu nhiên nếu ta hiểu cái siêu nhiên là những gì không tồn tại ở trên đời”.

Trong văn học, để nói về truyện có nội dung và hình thức ít nhiều hiện diện yếu tố hoang đường kì ảo thì bên cạnh thuật ngữ truyện kì ảo, chúng ta còn bắt gặp một số thuật ngữ khác như: truyện kì dị, truyện kì quái, huyền ảo,

dị truyện... Còn về khái niệm thì đây là một khái niệm có nội hàm phức tạp “việc xác định chúng không chỉ ở Việt Nam mà trên thế giới đến nay vẫn chưa có tiếng nói thống nhất”. Nhưng các nhà nghiên cứu đều thống nhất nhấn mạnh giữa yếu tố kì ảo và văn học kì ảo “Chẳng phải bất cứ tác phẩm nào xuất hiện yếu tố siêu nhiên đều là văn học kì ảo”.

Trong các truyện ngắn có yếu tố kì ảo của Y Ban, chúng tôi không có ý sắp xếp hay khẳng định những tác phẩm đó là văn học kì ảo mà chỉ xét ở các chi tiết kì ảo, yếu tố kì ảo được sử dụng để xây dựng cốt truyện của tác phẩm.

Rất nhiều truyện ngắn của Y Ban có cốt truyện theo kiểu dị truyện. Tùy vào mục đích, chủ đề tư tưởng tác giả muốn thể hiện mà các chi tiết hoang đường, kì ảo xuất hiện dày đặc hay thưa thớt, giữ vai trò chủ đạo hay chêm xen. Một cách tương đối có thể chia sáng tác Y Ban ở hai dạng : Dạng thứ nhất, yếu tố kì ảo chỉ có tính chất dẫn dắt, đưa đẩy câu chuyện mà không gây bất ngờ, lo lắng, hồi hộp. Đó là trong *Thần cây đa và tôi*, *Tiếng khóc thiên thần I và II*, *Những nghịch lí của thần Airet*. Dạng thứ hai, chi tiết kì ảo xuất hiện dày đặc hoặc thưa thớt nhưng mang đến cảm giác rờn rợn, nghi hoặc, sợ hãi cho bạn đọc như trong *Mắt ma*, *Miếu hoang*, *Tay thiêng*, *Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ*, *Chuyến xe đêm*, *Chuyện ở rừng*.

Dạng thứ nhất, nhân vật được chọn để đem lại màu sắc kì ảo cho tác phẩm là các vị thần: thiên thần, thượng đế, Nam Tào, Bắc Đẩu, thần Airet,... Các nhân vật đó là điểm tựa để người viết phát triển cốt truyện. Thiên thần và Nam Tào Bắc Đẩu xuất hiện trong *Tiếng khóc thiên thần I, II*, giúp người đọc nhận ra những bài học cuộc đời, chân lí và bài học đức năng thắng số... trò chơi của thần Airet trong *Những nghịch lí của thần Airet* là điểm thắt nút và là cái cớ cho câu chuyện được phát triển.

*Những Nghịch lí của thần Airet* kể về Thần Airet là người luôn tạo ra những nghịch lí, trong một lần ngang qua chỗ bà mụ, thấy hai cô bé xinh đẹp hoàn hảo được bà mụ tạo ra thần Airet đã “lén cầm một cô bé lên, cúi đôi



*chân vút ra xa. Rồi thần đánh hai cô bé vào với nhau”* và từ việc Thần Airtet tạo ra nghịch lí đó câu chuyện được mở rộng và phát triển. Và từ điều nghịch lí thần tạo ra cũng giúp cho thần hiểu tình yêu, hạnh phúc trong yên ả thanh bình. Để thần muốn đánh đổi tất cả những vinh quang, những dải đất, những điều nghịch lí để đổi lấy sự biếng nhác vợ chồng. Câu chuyện như khẳng định hạnh phúc, tình yêu, gia đình là điều đáng quý hơn tất thảy.

*Tiếng khóc thiên thần I* kể về câu chuyện của hai mẹ con nhà nọ vì tham lam ích kỉ đã cố đòi tiền chuộc của cậu thanh niên nhà quê khi vô tình va chạm phải hai mẹ con bà để rồi dẫn tới cái chết của cậu con trai còn quá trẻ. Qua những lời nói chuyện của thiên thần, Nam Tào và Bắc Đẩu cho thấy bài học đạo đức, chàng trai kia sẽ chưa chết nếu hai mẹ con không tham lam chút tiền chuộc của chàng thanh niên nghèo, nhưng vì họ tham lam, ích kỉ nên dẫn tới hệ quả là cái chết của chàng trai với năm mươi triệu đồng của gã lái xe đâm chết người con trai và hai trăm nghìn đồng đòi của cậu thanh niên nhà quê vô tình va vào bà mẹ để “có một đám ma rất to, toàn vòng hoa trắng”. Câu nói của hai quan ngài: “*Đức năng thắng số. Đức năng thắng số*” và kết cục của hai mẹ con cho ta thấy bài học về đức năng thắng số.

Dạng thứ hai, cốt truyện cũng rất giản đơn nhưng đem tới cho bạn đọc một cảm giác hoàn toàn khác lạ. Có những chi tiết bạn đọc hình như đã nghe qua đâu đó trong câu chuyện ông bà, người thân kể lại những câu chuyện truyền miệng nhưng hoàn toàn không phải các câu truyện thần thoại, cổ tích, truyện thuyết đã đọc, đã học. Như tay đao chích trong đêm đen mò vào bãi tha ma để ăn cắp tay của người bị sét đánh để làm bảo bối cho nghề ăn cắp trong *Tay thiêng*, hay chi tiết cô gái người trần đem lòng yêu linh hồn của chàng trai đã mất mà cô gặp hàng tháng ở chợ rằm trong *Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ*. Nhưng sự quen quen ấy không làm cho câu chuyện của Y Ban mất đi sự hấp dẫn, tò mò đối với bạn đọc mà ngược lại nó làm câu chuyện tăng cảm giác sợ hãi, nghi ngờ đối với độc giả. Bởi điều quen quen ấy không phải do tác giả tự

tương tượng ra mà đã thu lượm nó ở đâu đó trên dương gian. Do vậy xuất hiện cảm giác hoài nghi, nửa tin nửa ngờ, nửa thật nửa ảo cùng với việc tác giả gia công thêm cho những chi tiết ấy những khoảng không gian và thời gian gợi sự huyền ảo, mơ hồ nên không thể không tạo những tác động đối với người đọc.

*Tay thiêng* câu chuyện nói về một người đàn ông chuyên đi ăn cắp, biết có người chết vì sét đánh trong đêm đen tối hắc đã ra bãi tha ma và chặt tay người chết bị sét đánh mang về. Khi hắc đi ăn trộm hắc sẽ mang theo để không ai phát hiện hành vi tội lỗi của hắc. Trong một đêm trước khi hành nghề tay thiêng được treo trên bàn thờ đã nhỏ xuống đĩa ba giọt máu đỏ tươi. Như điềm báo điềm về sự mất mát, về điềm gỡ. Hắc cũng tự nghĩ như vậy, nhưng vì lòng tham lam vô độ hắc đã gạt đi sợ hãi về điềm báo, rồi tự nhủ “*Đi nốt tối nay*”. Nhưng đúng là điềm gỡ, hắc đã bị chết vì mắc trong bụi tre khi bị dân làng đuổi bắt. Đọc câu chuyện chúng ta không khỏi “sởn gai ốc” vì tính chất ma quái huyền bí của nó. Và chúng ta như hiểu ra rằng thế giới tâm linh là một điều khó lí giải. Thế giới tâm linh - siêu nhiên không vô can mà có tác động trực tiếp tạo sự răn đe, cảnh tỉnh con người.

*Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ* là câu chuyện xúc động về tình yêu, vì có những con người trẻ dù đã sang thế giới bên kia nhưng lòng vẫn còn nặng với dương gian, vẫn khao khát được tình yêu, hạnh phúc. Thắng là chàng trai trẻ nhưng sớm sang thế giới bên kia, nhưng vẫn quyến luyến với cuộc sống trần thế nên đêm đêm chàng trở về và thổi sáo dưới gốc cây dâu cổ thụ. Trong một lần Lụa đi chợ đêm với mẹ nghe tiếng sáo du dương Lụa tìm đến và Lụa thấy Thắng, hai người yêu nhau và cứ đêm đêm Thắng lại trở về trong giấc mơ của Lụa dần biết rằng hai người ở hai thế giới khác nhau. Và mẹ của Lụa cũng mất chồng từ sớm nhưng cứ ngày rằm bố Lụa lại trở về gặp mẹ Lụa, họ mừng mừng tủi tủi trong giây lát rồi lại chia tay. Câu chuyện tình yêu xuyên không gian và hoàn cảnh, không khỏi cho ta những giật mình xúc động về những

con người dù mãi thuộc về thế giới bên kia nhưng vẫn nặng lòng với dương gian và vẫn luôn khao khát tình yêu hạnh phúc đến cháy lòng.

*Miếu hoang* là câu chuyện kể về bà lão ăn xin khi không còn sức lực để đi ăn xin đã vào một ngôi miếu hoang trú ngụ. Ở đó bà gặp cô bé váy xanh con ông lang Vọc đã chết cách đây rất lâu và nay trở thành cô Bảy. Cô bé đã hiện về và giúp đỡ bà lão hiền lành phúc đức đã già không có chốn để ở, nay có nhà, có gia đình và đông đảo con cháu. Câu chuyện như lời dẫn dắt cho người ở hiền ắt gặp lành, bà lão chính là minh chứng rõ nhất cho điều đó.

*Mắt ma* là câu chuyện về Đồng sau khi đi chiến tranh cùng Huấn đã hi sinh trên chiến trường. Hòa bình lập lại Huấn trở về lấy vợ sinh con nhưng Đồng vẫn còn những duyên nợ với nhân gian nên trở về gặp Huấn, vẫn “*một bên mặt anh vỡ vụn, máu đã đông đặc*”. Đồng đã cho bạn mượn đôi mắt của người âm để nhìn thấu và phán xét cho con người. Nhưng sau khi có được đôi mắt siêu phàm của Đồng Huấn thấy những dự báo đau khổ của kiếp người và quyết định trả Đồng đôi mắt siêu phàm ấy tiếp tục trở về cuộc sống bình dị đời thường: “*Tao chẳng muốn nhìn thấy những sự thật như thế này đâu. Tao là người dương gian thì hãy để tao nhìn bằng con mắt của người dương gian*”. Câu nói cho thấy thái độ dứt khoát của Huấn về quan niệm sống của bản thân.

*Chuyến xe đêm* là câu chuyện kể về Phương cô gái trẻ bị cảm và mắt. Nhưng dù vậy cô luôn đau đáu về người mẹ già nơi dương gian không ai chăm sóc, cô đơn một mình. Chính vì vậy trong một đêm đông giá buốt tròn bốn mươi chín ngày của mình, Phương cô nán lại bên đường tới mười hai giờ đêm để chờ ai bên đường ngang qua, gửi thông điệp nhờ chăm sóc mẹ già. Và cô đã gặp Trân một chàng thanh niên tốt bụng, đã chăm sóc mẹ Phương như mẹ của anh. Câu chuyện về sự sẻ chia yêu thương và giúp đỡ con người.

Chúng ta có thể nhận ra rằng những truyện ngắn hoang đường kì ảo của Y Ban được nâng lên bởi cái nhìn mang đậm dấu ấn phương Đông với niềm

tin vào sự tương giao giữa người sống và người chết, giữa thế giới hiện thực và thế giới siêu nhiên. Bởi vì niềm tin vào sự tương giao ấy mà những yếu tố kì ảo ở đây không khiến người đọc sa vào cốt truyện huyền hoặc, ngược lại nó còn “cố định hóa bức tranh xã hội”. Tính hiện thực của tác phẩm là đã đề cập những vấn đề của thực tế, cùng với đó là những bài học chiêm nghiệm, triết lí về cuộc đời. Đó là tình yêu thủy chung son sắt của người phụ nữ trong tình yêu (Lụa và mẹ Lụa), là khát khao được sống được yêu của Thắng, trong *Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ*. Hay là tình yêu thương sự sẻ chia giúp đỡ trong *Miếu hoang* và *Chuyến xe đêm*. Là lời cảnh tỉnh cho những con người sống cuộc sống không lương thiện trong *Tay thiêng*. Và đó cũng có thể là cuộc sống trần thế giản đơn không ám ảnh bởi những năng lực siêu nhiên trong *Mắt ma*.

Dùng chất liệu là yếu tố kì ảo, Y Ban không chỉ hướng tới sở thích chuộng lạ đơn thuần của bạn đọc, mà coi chúng là phương tiện nghệ thuật hướng vào cuộc sống hiện thực, Y Ban đã đem lại giá trị thẩm mỹ thực sự của tác phẩm. Yếu tố hoang đường, kì ảo không chỉ tạo nên sự phong phú cho những sáng tác của chị, mà còn tạo nên sự phát triển văn học theo hướng đa dạng hóa.

### **3.2. Tình huống truyện trong truyện ngắn Y Ban**

Trong truyện ngắn tình huống truyện là phần cốt yếu của tác phẩm. Việc tạo ra tình huống truyện độc đáo là yếu tố quan trọng khẳng định tài năng và phong cách riêng của mỗi nhà văn. Tình huống truyện thể hiện thái độ, tính cách của nhân vật, qua đó thể hiện tư tưởng nghệ thuật và tư tưởng của nhà văn. Qua khảo sát truyện ngắn Y Ban, tình huống trong truyện Y Ban đã thể hiện rõ những vấn đề trên.

#### **3.2.1. Khái niệm tình huống truyện**

Theo Hêghen trong tác phẩm nổi tiếng Mỹ học đã dành nhiều trang viết về tình huống: “*Nói chung tình huống là một trạng thái có tính chất riêng biệt*

và trở thành được quy định. Ở trong thuộc tính này của nó, tình huống góp phần biểu lộ nội dung là cái phần có được một sự tồn tại bên ngoài bằng sự biểu hiện nghệ thuật”.

Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: “Với truyện ngắn và với một tác giả có kinh nghiệm viết, tôi nghĩ rằng đôi khi người ta nghĩ ra được một cái tình thế xảy ra chuyện, thế là coi như xong một nửa... Những nhà văn có tài đều là những người có tài tạo ra những tình thế xảy ra chuyện vừa rất cá biệt vừa mang tính phổ biến hoặc tượng trưng” và “...những người cầm bút có cái biệt tài có thể chọn ra trong cái dòng đời xuôi chảy một khoảnh khắc thời gian mà ở đó cuộc sống đậm đặc nhất, chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất, một khoảnh khắc cuộc sống... nhưng bắt buộc con người ở vào một tình thế phải bộc lộ ra cái phần tâm can nhất, cái phần ẩn náu sâu kín nhất, thậm chí có khi là khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, một đời nhân loại”[5, tr.258]. Như vậy, tình huống còn được gọi là tình thế và các nhà văn Việt Nam quen dùng tình thế hơn là tình huống. Nhà văn Nguyễn Kiên đã hơn một lần nói về bản chất và vai trò của tình huống: “Theo quan niệm của tôi, mỗi truyện ngắn chỉ tập trung vào một tình thế nảy sinh trong cuộc sống. Nếu truyện ngắn có đến hơn một tình thế thì truyện ngắn đó lập tức bị phá vỡ”. Nhà văn Nguyễn Ngọc khi bàn về truyện ngắn đã đặc biệt chú ý đến vấn đề tình huống: “Truyện ngắn dẫu sao cũng phải ngắn, do đó thủ thuật chủ yếu của truyện ngắn là thủ thuật điểm huyết[...]. Truyện ngắn điểm huyết thực hiện bằng cách nắm bắt trúng những tình huống cho phép phơi bày cái chủ yếu nhưng lại bị che giấu trong muôn mặt cuộc sống hàng ngày”.

Vậy chúng ta có thể hiểu khái quát tình huống truyện là hoàn cảnh, bối cảnh tạo nên câu chuyện, là mối quan hệ đặc biệt giữa nhân vật này với nhân vật khác; giữa hoàn cảnh và môi trường sống với nhân vật. Qua đó nhân vật bộc lộ tình cảm, tính cách hay thân phận góp phần thể hiện sâu sắc tư tưởng của tác giả.

### 3.2.2. Các kiểu tình huống truyện

Trong truyện ngắn có thể chia làm rất nhiều tình huống khác nhau. Khảo sát truyện ngắn Y Ban ta có thể khẳng định rằng có ba loại tình huống xuất hiện với tần suất dày đặc trong truyện ngắn Y Ban đó là tình huống tự nhận thức, tình huống tâm trạng và tình huống kịch.

#### 3.2.2.1. Tình huống tự nhận thức

Đó là sự kiện đặc biệt của đời sống mà tại đó nhân vật được đẩy tới một tình thế bất thường : đối mặt với một bài học nhận thức, bật lên một vấn đề (về nhân sinh, về nghệ thuật) cần phải vỡ lẽ, giác ngộ. Kiểu nhân vật của dạng tình huống này là : nhân vật tư tưởng. Nghĩa là kiểu nhân vật được khai thác chủ yếu ở đời sống nhận thức lí tính của nó. Chất liệu cơ bản để dệt nên nhân vật là hệ thống những quan sát, phân tích, suy lí, đúc kết, chiêm nghiệm v.v.

Trong truyện ngắn Y Ban để tạo ra những tình huống tự nhận thức Y Ban đã đặt nhân vật vào những biến cố để họ nhận ra sai lầm của mình, và thức tỉnh. Chính tình huống đến nhà chàng người yêu trong căn nhà nhỏ lụp xụp, đặc biệt vào buổi sáng bình minh nghe những lời “thóa mạ, kêu rên cuộc sống” của người mẹ và những thành viên trong gia đình chàng trai đã khiến cô gái trong *Thiên đường và địa ngục* cay đắng nhận ra hiện thực tăm tối, úi sùi đầy xót xa, nhận ra mình quá nông nổi, bông bột, dẫn đến bước xuống địa ngục rồi mới hay biết.

*Người đàn bà và những giấc mơ* là câu chuyện kể về người đàn bà đẹp, đoan trang, có một công việc ổn định, nàng có một người chồng tài hoa và hai đứa con nhỏ xinh xắn, nhưng nàng lại là người đàn bà ngoại tình. Thậm chí nàng không chỉ lừa dối chồng mình một lần mà là rất nhiều lần. Và nàng cứ mơ mộng trong những giấc mộng ngoại tình... Và rồi phải đến khi tiếng gọi của đứa con mới bừng tỉnh nàng khỏi cơn mơ màng và dứt khỏi những cuộc ngoại tình trong tư tưởng để trở về cuộc sống thường ngày, hạnh phúc bên

chồng con *“Từ ngày ấy, nàng không còn bao giờ phản bội chồng và các con nữa. Nàng sống yêu thương chồng con và làm tròn bổn phận của mình”*.

Trong *Cuộc tình silicon* câu chuyện kể về một người đàn bà thành đạt, giàu có đã bước sang tuổi 40 và giờ bắt đầu có những phút dành riêng cho mình. Bà đăng tin tìm gia sư trẻ với mức lương hậu hĩnh. Khi con mỗi căn câu bà sẽ bắt đầu ở một quán cà phê sang trọng và kết thúc tại một căn phòng nhỏ màu hồng và trên bàn là chai rượu vang chát. Tình huống trở trêu khi bà đang đầy hưng phấn thì chàng trai lại đau bụng quằn quại. Vô lo cho chàng trai bà quên khoác áo và khi chàng trai thiếp đi vô tình bà nhìn thấy mình trong gương. *“Một thân hình lỏng lẻo đến mức mọi thứ thật cứ kéo dài ra”* và bà quyết định dùng công nghệ silicon và bà đã trở thành một người đàn bà đẹp nổi tiếng trong giới ăn chơi. Nhưng chỉ khi vào thăm cô bạn đang nằm viện, xưa cũng là một cô gái xinh đẹp tự nhiên chứ không phải cô gái silicon như bà, nhưng giờ người đàn bà ấy cũng một mình đơn độc trong bệnh viện. Và nhìn người bạn nằm trên giường bệnh thì người đàn bà mới nhận ra những khát vọng, mong ước đời thường trong con người mình, để thức tỉnh những mối tình phù du trước đó: *“Ngẫm lại cuộc đời mình đã chinh phục, đã kiếm niềm vui, kể cả tiền của những người đàn ông. Nhưng mình đã không có một bông hồng nào, một nụ hôn nào, một cái vuốt ve dịu dàng nào của một tình yêu đích thực cả”*. Câu chuyện như lời thông điệp gửi tới độc giả: Chỉ có vẻ đẹp tự nhiên của tạo hóa mới là vẻ đẹp đích thực. Vẻ đẹp ấy mới mang lại giá trị tình yêu, hạnh phúc thực sự. Và câu chuyện như nhắc nhở bạn đọc, đừng chạy theo những điều hào nhoáng, làm ta thỏa mãn vì đó là những thứ không có thực và không có giá trị hạnh phúc thật sự trong cuộc sống.

Xây dựng những tình huống nhận thức, Y Ban không chỉ để nhân vật nhận ra chân lí, mà hơn nữa đặt nhân vật vào tình huống nhận thức, chỉ để nhân vật tự biện hộ, suy tư, trăn trở với những giằng xé nội tâm để tự thức tỉnh, hoàn thiện chính mình. Cô gái trong *Hai bảy bước chân là lên thiên*

*đường* sau khi trao cái ngàn vàng cho người yêu thì bị hấn lạnh lùng, thờ ơ, bạc bẽo, và hấn bộc lộ đúng bản chất sở khanh của hấn. Sau khi trao sự trinh trắng cho bạn trai cũng là lúc cô gái nhận ra bản chất thật của tên người yêu sở khanh. Đau khổ nhận ra người yêu mình là gã sở khanh bạc bẽo, cô gái đã tự lấy câu chuyện của cô gái bán hoa để làm bài học và triết lí cho riêng mình. Câu chuyện về cô gái bán hoa một đêm bị khách chơi trả cho một đồng bạc giả. Thay vì chửi rủa cô gái bán hoa tự an ủi: mình bị hiếp rồi. Tình huống tự nhận thức người đàn ông mà cô mê đắm là một kẻ chơi bời, sở khanh, ý nghĩ quay cuồng đó đã thức tỉnh giấc mơ lên thiên đường của cô và cô nhận ra mình vẫn còn may mắn vì “*Thực chất, thiếu một bước chân là em đã bị sa xuống địa ngục rồi.*” Y Ban để nhân vật tự nhận thức và tự tìm ra lối thoát cho bản thân nhân vật.

Người đàn bà trong *Người đàn bà có ma lực*, trải qua bao cuộc tình, sau khi đã có tuổi, một mình ở bên sườn dốc bên kia thì người đàn bà lại càng có thời gian để suy ngẫm, than thở, trong thực tại cô đơn đã tự hỏi chính mình: “*Ta là người đàn bà, một người đàn bà hoàn hảo nhưng tại sao ta lại không có được cái kết quả của sự hoàn hảo ấy?*”. Dù hạnh phúc để lo toan cho một gia đình riêng bé nhỏ cũng không hề có trên gương mặt của người đàn bà. Và trong tiếng gõ lách cách, tiếng lao xao, tiếng nói vọng bên nhà hàng xóm đã khiến người đàn bà càng suy nghĩ nhiều hơn. Y Ban để nhân vật thức tỉnh rằng : những cuộc tình không phải nơi để trải nghiệm, mà đó là nơi thể hiện tình yêu, lòng bao dung, sự sẻ chia và không thể thiếu lòng vị tha. Do đó nó không phải nơi kiếm tìm sự hoàn hảo.

Người đàn bà trong *Người đàn bà đứng trước gương* sau khi trở thành người đàn bà thành đạt danh giá, với chồng và những mối tình lướt qua đời nàng, vào buổi sáng khi ngắm mình trước gương thật kĩ nàng chợt “*Đau xót, nàng lấy bẫy đứng dậy và khó khăn lắm mới mặc được quần áo vào*”. Nhìn mình trong gương, nghĩ về những điều đã qua nàng nhận ra rằng sự nghiệp



đanh giá không phải là điều quan trọng nhất đối với chồng và con nàng. Mà nàng nhận ra rằng con nàng *“Chắc nó chỉ cần một người mẹ làm con thảo sứt môi hơn là một người đàn bà danh giá nhiều”*. Một sự đấu tranh, giằng xé chồng nàng và Hùng, nàng không thể gặp lại họ trong tình trạng như thế này, nàng không đủ tự tin để gặp họ. vậy điều gì khiến nàng còn muốn tiếp tục sống, tìm mục đích sống cho tương lai? Đó chỉ có thể là các con nàng, *“con nàng, phải chỉ có con nàng”*.

Người đàn bà trong *“Người đàn bà sinh ra từ bóng đêm”* chợt giật mình tỉnh giấc sau khi ngủ mơ trong rạp chiếu phim, và thấy xấu hổ, nhục nhã, ê chề với chính bản thân mình: *“Một năm có 365 ngày. Trừ đi mỗi tháng 3 ngày trời hành. Một năm có mười hai tháng là 36 ngày, cộng với 30 ngày ốm đau hoặc không có khách, vị tất một năm ả luôn phải hành xác. Thằng bé được bao nhiêu tuổi thì ả có bấy nhiêu năm với những ngày hành xác thâu chuối dài dài”*. Giây phút ấy khiến người đàn bà ý thức được sự bất hạnh của mình. Cuộc sống chỉ biết bóng tối, kiếm tiền, không một ngày được nghỉ ngơi, vui vẻ. Thậm chí *“Cả đời làm cái nghề ngủ với đàn ông mà bây giờ lại thêm một bàn tay đàn ông”*, đó chính là khi người đàn bà hiểu rằng dù mạnh mẽ nàng cũng cần một nơi để nương tựa, chở che và đưa con chính là tình yêu, là hạnh phúc là nơi nàng cảm thấy an toàn và hạnh phúc nhất. Sau quá trình nhận thức được số phận, sự ê chề, tủi nhục của bản thân thậm chí cả chút yếu đuối rất đàn bà người đàn bà đã hiểu rằng cậu con trai chính là cuộc sống, là điểm tựa là cuộc sống của nàng. Đây chính là quá trình nhận thức của nàng, cũng chính là quá trình nhận thức trong nhân vật của Y Ban để tìm ra lẽ sống, mục đích sau thất bại đau đớn và sai lầm.

Thông qua các tình huống nhận thức của nhân vật, Y Ban đã có điều kiện thâm nhập sâu vào diễn biến tâm lí nhân vật, cùng với đó để nhân vật tự thức tỉnh để nhận và tìm ra chân lí cuộc sống đúng đắn của mình.

#### 3.2.2.2. Tình huống tâm trạng

Đó là sự kiện đặc biệt của đời sống mà ở đó nhân vật rơi vào một tình thế làm nảy sinh một biến động nào đó trong thế giới tình cảm. Tình huống này thường dẫn tới một kiểu nhân vật là : con người tình cảm. Nghĩa là kiểu nhân vật được hiện lên chủ yếu bằng thế giới nội cảm của nó, nhà văn tạo dựng nên hình tượng nhân vật chủ yếu bằng một hệ thống chất liệu là cảm giác, cảm xúc với các phức hợp khác nhau của chúng. Tình huống này được Nguyễn Minh Châu định nghĩa là “các tình thế xảy ra lại nằm trong tâm trạng, tính cách nhân vật”. Tình huống chứng kiến người phụ nữ phải bỏ đi đứa con của mình khiến cô gái nhớ lại nỗi đau của mình khi xưa đã từng như vậy trong *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*. “Ngày ấy con cũng thế. Con như cô gái nhỏ tội nghiệp kia. Con đau nỗi đau của con. Mẹ đau nỗi đau của mẹ - Hai người mẹ - Từ bấy đến nay, năm tháng trôi qua, con vẫn thế và mẹ vẫn thế! Mẹ vẫn âm thầm đau nỗi đau của mẹ. Con vẫn âm thầm đau nỗi đau của con” đó là lời mở đầu truyện. Và suốt thời gian đó cô gái luôn day dứt, khổ tâm, đau đớn về chuyện đã xảy ra : “Từ ấy đến nay mẹ đau nỗi đau của mẹ, con đau nỗi đau của con. Nhưng có đêm nào mẹ tỉnh dậy vì nỗi đau của mẹ không? Đêm đêm cha mẹ vẫn bên nhau còn con thức với nỗi đau của mình”. Và kết thúc câu chuyện là lời khẩn cầu : “Mẹ ơi, hãy quan tâm đến chúng con, đến những nỗi đau của cô gái, những bà mẹ” và “Mẹ kính yêu ơi! Xin mẹ hãy tha thứ cho con”.

Chính trong chuyến đi du lịch gặp Leng và Sơn khiến Miên nhớ lại thời sinh viên với tình yêu đầy trong sáng, lãng mạn, ngọt ngào nhưng đầy tiếc nuối với Sơn. “Leng này, hình như em quên không mang cho anh mấy quyển sách thì phải. Em không quên đâu Sơn ạ. Trí óc nàng bắt đầu tỉnh táo một cách lạ thường. “Leng, Sơn”, hai cái tên ấy đập vào trí nhớ nàng làm tóe bung ra những kỉ niệm đã quá xa xôi nhưng lại đầy tràn cảm giác trinh nguyên thuở ban đầu”. (Thượng đế bảo rằng: mỗi người đàn ông chỉ của riêng một người đàn bà). Miên cô sinh viên đại học trong một lần lên tàu về

quê nghỉ hè đã gặp Sơn. Sơn từ lần gặp cô trên tàu, khi trở về đã chủ động làm quen và hẹn hò Miên. Nhưng vì còn trẻ, với những suy nghĩ bông bột, non dại Miên đã đánh mất tình yêu đẹp nhất của đời mình. Khiến tới tận mãi sau này nàng vẫn không thể quên được Sơn- mối tình đầu của nàng. Cả câu chuyện là tâm trạng buồn, nuối tiếc về tình yêu trong sáng đầy kỉ niệm của Miên.

Hay trong *Sợi dây nối những cánh diều* cái chết của người đàn ông bán su hào trong trời mưa gió rét khiến câu chuyện ngưng lại bởi những dòng suy nghĩ, trần trở về quá khứ một thời. Hay *Sau chớp là dông bão*, tình huống tâm trạng xuất hiện khi người phụ nữ bắt gặp một người đàn ông với “*gương mặt tử tế*”. Người phụ nữ đã đắm chìm trong những suy nghĩ thâm kín: “*Đã sang ngày thứ mười kể từ khi nàng biết đến sự dịu ngọt quá, lúc nào tâm trí nàng cũng vướng vào một mạng nhện mà không gỡ ra nổi. Từ trong sâu thẳm nàng rất muốn thử lại sự dịu ngọt ấy*” nhưng cuối cùng sau những trần trở, so sánh người đàn ông kia với chồng mình, người đàn bà hiểu ra và đưa ra phán xét đúng đắn: “*Ta sẽ là bạn tốt của nhau chứ*”.

Trong *Phút dành cho tình yêu* câu chuyện kể về tình huống rất đặc biệt để rồi có những suy nghĩ, băn khoăn lo lắng rất cuộc đời. Đó là tình huống cô gái sẽ lấy chồng vào ngày mai khiến nhân vật cô gái suy nghĩ về rất nhiều điều, quá khứ và tương lai sau này: “*Ngày mai tôi đi lấy chồng. Đêm tôi trần trọc với bao ý nghĩ về tương lai. Cả một trời sao hạnh phúc hay một biển khổ đau? Làm sao mà biết trước được. Dẫu rằng cuộc hôn nhân này do tình yêu sắp đặt*”. Những lo lắng trong cuộc sống thật muôn màu, họ có thể lo về tiền bạc với nỗi lo cơm áo gạo tiền, có thể nỗi lo về bệnh tật, về nghèo đói, và trong câu chuyện này, lại là một nỗi lo khác, nỗi lo lắng về hạnh phúc, về sự vững chắc của một cô gái trẻ sắp bước về nhà chồng... Y Ban thật tinh tế khi thể hiện tâm lí của nhân vật.

Thông qua những tình huống tâm trạng Y Ban tập trung khai thác những biểu hiện tâm trạng điển hình của nhân vật, tâm trạng nhân vật được đẩy lên đỉnh điểm làm cho người đọc có những cảm nhận sâu sắc về đời sống tâm hồn của người phụ nữ. Đó có thể là tâm trạng nuối tiếc của cô gái khi lỡ đánh mất tình yêu ngọt ngào thời sinh viên (*Thượng đế bảo rằng : Mỗi người đàn ông chỉ của riêng một người đàn bà*), đó cũng có thể là tâm trạng lo lắng của cô gái sắp bước về nhà chồng với bao suy nghĩ về những chuyện sẽ xảy ra trong tương lai (*Phút dành cho tình yêu*), hay sự rối bời, cuộc đấu tranh tư tưởng giữa bốn phận làm vợ, làm mẹ và bản năng của người phụ nữ trong cuộc tình ngoài vợ chồng và cuối cùng người đàn bà đã chọn gia đình (*Sau chóp là đông bão*), hay thậm chí là nỗi đau của người đàn bà khi mất đi đứa con của mình, nỗi đau đón giăng xé hăng đêm, âm ỉ và khắc khoải mãi (*Bức thư gửi mẹ Âu Cơ*). Chính những điều này đã tạo nên dấu ấn riêng của Y Ban được bạn đọc yêu mến.

### 3.2.2.3. Tình huống mang tính kịch

Không chỉ đặt nhân vật vào tình huống tâm trạng, tình huống tự nhận thức, sâu hơn để khai thác tâm trạng nhân vật trong nhiều tính huống, Y Ban còn đẩy nhân vật vào tình huống kịch để bộc lộ suy nghĩ, tâm trạng của mình. Trong “*Phút dành cho tình yêu*” giây phút “*Từ túi anh rơi ra một tờ giấy. Tôi nhặt lên đọc để che giấu sự xúc động của mình. Bỗng nhiên tôi cứng đờ cả người. Tôi nhìn dòng chữ: giấy gọi ra tòa li hôn (lần thứ nhất) ngày... Ngày mai. Tôi ngừng lên nhìn người đàn ông. Anh đang buông xuôi tay đau đớn. Tôi trả tờ giấy cho ngày mai đây. Chính là ngày mai đến đây rồi. Anh kinh ngạc nhìn không hiểu. Rồi đột nhiên vô lý tờ giấy úp chặt lên mặt cười sặc sỡ, cười mãi đến khi tờ giấy rơi lã tả từng mảnh xuống.*” là tình huống nhân vật tôi nhặt được tờ giấy gọi ra tòa li hôn rơi ra trong túi người đàn ông kia đã giúp nhân vật tôi, hay chính người đàn ông kia và người đọc hiểu một điều rằng trong cuộc sống bon chen xô bồ và đầy mệt mỏi, phức tạp thì phút dành

cho tình yêu ít ỏi quá... đúng như những lời nhân vật người đàn ông thốt ra cuối truyện “*Cô hiểu không? Phút dành cho tình yêu ít ỏi quá!*”

Truyện *Thằng bé có phép tàng hình* kể về cậu bé ngây thơ, trong sáng luôn tin yêu mẹ mình, nhưng trong một lần chơi trò “trình thám” cùng lũ bạn, đã vô tình biết được mẹ nó đã ngoại tình khi mẹ nó nói chiếc móng hồ mà nó lấy được ở công viên là của mẹ nó đánh rơi do sợ ý mà không biết rằng đứa con trai của bà mẹ đã thấy tất cả chuyện mẹ nó và người đàn ông kia. Y Ban để nhân vật cậu bé nhìn nhận, đánh giá hành vi của người lớn. Trẻ con có thể chưa đủ chín chắn, sâu sắc để nhìn nhận những hành động của người lớn nhưng không có nghĩa họ được lừa dối và thực hiện hành vi tội lỗi trước chúng. Trong truyện người mẹ đã không thành thật với con mình. Và sự đổ vỡ niềm tin, lòng căm giận đã khiến cậu bé không thể tha thứ cho ai và chọn cái chết để giải thoát. Cái chết của cậu bé là bài học thức tỉnh cho những bậc làm cha làm mẹ.

*Kẻ cắp gặp bà già* cũng tạo nên một tình huống kịch. Câu chuyện kể về một bà già muốn dùng thế giới ảo là chơi facebook để tiêu khiển thời gian rảnh rỗi và tìm những cảm xúc mới lạ. Bà già đăng ảnh thời trẻ cách đây khoảng 20 năm trước, và kết bạn, trò chuyện với mọi người như thể bà vẫn còn trẻ. Kịch tính của câu chuyện xảy ra khi bà nhận ra rằng người bạn có nick Terry cũng chỉ là gã lừa đảo. Bà thất vọng, và hiểu ra rằng “*Bà không thể cập nhật được những giá trị mới, bởi đi kèm với nó là sự mát mát những giá trị cũ. Trái tim của bà không còn đủ sức để chịu đựng. Cho dù nó là trái tim của một bà già quá!*”. Đặc biệt *Chuyện bên barie* cũng tạo nên một tình huống kịch tính. Câu chuyện là một vở kịch đối trá của hai cha con. Con gái dối cha công đoàn tổ chức đi nghỉ mát nhưng sự thật cô gái đi với gã đàn ông bằng tuổi bố mình. Người cha không đồng ý vợ lên thăm với lí do bận tiếp một phái đoàn đặc biệt nhưng thật ra là ông đi chơi với một cô gái trẻ. Kịch được hạ màn khi hai cha con chạm mặt nhau bên barie cùng những người tình của

họ. Cha bất ngờ khi thấy con, con gái lúng túng khi nhìn thấy cha. Sau “cuộc gặp” đó hai cha con đều thất vọng và đau đớn. Người cha đau xót khi biết đứa con gái ngoan ngoãn ông rất mực yêu thương, tin tưởng, cưng chiều lại có thể yêu một người đàn ông bằng tuổi cha mình. Còn cô con gái, niềm tin và sự tôn trọng đối với người cha cô luôn kính trọng giờ không còn vì cha cô có thể ngoại tình với người bạn gái bằng tuổi con gái mình. Câu chuyện cho chúng ta thấy rõ bài học về nhân cách, lối sống có thể ảnh hưởng tới tình cảm thiêng liêng trong gia đình. Qua đây chúng ta hiểu rằng bi kịch tan vỡ gia đình sẽ xảy ra nếu các thành viên trong gia đình không thay đổi suy nghĩ, cách sống và hành động.

### **Tiểu kết:**

Qua các tình huống truyện được Y Ban xây dựng nên chúng ta thấy sự am hiểu tâm lí nhân vật cùng với lối viết giàu nội lực, sáng tạo của chị. Y Ban đã đặt họ vào những tình huống thực tế để bộc lộ mình. Qua đó để kiếm tìm vẻ đẹp tiềm ẩn trong mỗi con người, không chỉ vậy chị còn chia sẻ với nỗi đau, sự mất mát của nhân vật bằng tất cả tấm lòng cảm thông sâu sắc. Nhờ đó mà bất cứ lúc nào chúng ta cũng cảm thấy cuộc sống phong phú, giàu ý nghĩa.

## KẾT LUẬN

Ngay từ khi gia nhập làng văn Y Ban đã gây được tiếng vang vô cùng lớn - tác phẩm đầu tay *Bức thư gửi mẹ Âu Cơ* với một dấu ấn riêng. Trong sự phát triển của nền văn xuôi thời kì đổi mới, đặc biệt khi truyện ngắn khởi sắc bởi một lực lượng đông đảo các nhà văn nữ giàu nội lực, thì trên văn đàn, trước khi nhắc tới Nguyễn Thị Thu Huệ già dặn, từng trải, Phan Thị Vàng Anh thâm trầm hài hước, một Lí Lan tự nhiên, sắc sảo, giới nghiên cứu không thể không nhắc tới một Y Ban bạo liệt, riết róng mà suy tư, trào lộng khi thể hiện con người và cuộc sống trong những trang viết của chị.

Khảo sát và phân tích mười tập truyện ngắn của Y Ban chúng ta thấy một thế giới nhân vật vô cùng phong phú, đa dạng, cốt truyện và tình huống truyện độc đáo. Y Ban rất sắc sảo khi viết về cuộc sống, con người trong cuộc sống đời thường với những tâm tư, ẩn ức sâu thẳm trong tâm hồn họ. Tư duy hướng nội đã chi phối thế giới nhân vật trong tác phẩm của chị. Nhân vật trong truyện ngắn Y Ban thiên về biểu hiện tâm trạng. Y Ban để cho nhân vật một khoảng trống để biện hộ, giải thích hay dằn vặt bản thân để thức tỉnh, hoàn thiện nhân cách. Chị đã khám phá phần bí ẩn trong con người đặc biệt là người phụ nữ. Qua những sáng tác của chị thế giới đàn bà hiện lên đầy đủ mọi giai tầng, người trí thức, người thành đạt, người nông dân, thậm chí sinh viên, cô gái mới lớn tất cả hiện lên đầy đủ, đầy bí ẩn, chên vênh nhưng cũng đầy yêu thương và giàu đức hi sinh. Chính tư duy hướng nội đã phần nào chi phối đến việc xây dựng cốt truyện và tổ chức tình huống truyện. Cốt truyện và tình huống truyện đều thiên về biểu hiện tâm trạng dưới nhiều dạng thức khác nhau, đã thể hiện đa chiều về thế giới và con người, bộc lộ tính dân chủ và giá trị nhân bản trong sáng tác của Y Ban.

Qua việc tìm hiểu nghiên cứu truyện ngắn Y Ban trong bối cảnh văn xuôi thời kì đổi mới chúng tôi nhận thấy Y Ban thực sự là một nhà văn có trách

nhiệm với nghề cầm bút, luôn có ý thức tìm tòi, đổi mới cảm hứng sáng tạo cũng như cách thức thể hiện. Thời kì đầu những trang viết của chị thường viết về những người phụ nữ với những số phận, bi kịch khác nhau. Nhưng gần đây, đặc biệt khi chuyển sang làm báo, những trang viết của chị mở rộng biên độ, ngày càng nghiêm ngặt và khách quan hơn. Không chỉ nói tới thân phận, bi kịch của người phụ nữ, chị còn hướng tới những vấn đề bức xúc của xã hội phức tạp. Có thể thấy những trang viết của chị ở truyện ngắn nói riêng, hay văn xuôi nói chung đã chứng tỏ sức bền, sự nghiêm túc trong sáng tạo nghệ thuật của nhà văn.

Với những thành tựu đã đạt được Y Ban đã tạo lập cho mình một chỗ đứng trong văn xuôi nói chung và trong truyện ngắn nói riêng. Chị thật sự là một gương mặt ấn tượng trên văn đàn Việt Nam của văn xuôi thời kì đổi mới



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạ Duy Anh (2015), *Bên trong lớp vỏ mang tên Y Ban*
2. Vũ Tuấn Anh (1995), *Đổi mới văn học vì sự phát triển*, Tạp chí văn học số 4.
3. Lại Nguyên Ân (1999), *150 thuật ngữ văn học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội
4. Xuân Cang (2003), *Y Ban và những thân phận đàn bà*, Báo Văn nghệ số 25.
5. Nguyễn Minh Châu (1994), *Trang giấy trước đèn*, Nxb KHXH
6. Hà Minh Đức (1992), *Lí luận văn học*, Nxb Giáo dục
7. Hoàng Ngọc Hà (1993), *Những nung nấu nghệ thuật về Hà Nội hào hoa* (trích báo cáo kết quả cuộc thi viết tiểu thuyết và truyện ngắn về đề tài Hà Nội). Báo Văn nghệ số 44.
8. Lưu Hà (2008), *Đối thoại Y Ban - Nguyễn Khắc Phục*, [www.khampha24h.com](http://www.khampha24h.com).
9. Lưu Hà (2007), *Y Ban - sex là giải trí và văn hóa*. [www.vnexpress.net](http://www.vnexpress.net)  
<http://www.vnexpress.net/>
10. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục
11. Lê Thị Hường (1995), *Các kiểu kết thúc của truyện ngắn hôm nay*, Tạp chí văn học số 4
12. Lê Thị Hường (1994), *Quan niệm con người con đon trong truyện ngắn hôm nay*. Tạp chí văn học số 2
13. Phương Lưu (2000), *Lí luận văn học*, Nxb giáo dục.
14. Phương Lưu (1998), *Suy nghĩ về đặc điểm của nữ văn sĩ*. Tạp chí tác phẩm mới số 3.
15. Nguyễn Văn Long (2002), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb, Hà Nội
16. Hoàng Tố Mai (2009), *Y Ban hành trình đến tận cùng thế tục*, [www.vietimes.vietnamnet.vn](http://www.vietimes.vietnamnet.vn)  
<http://www.vietimes.vietnamnet.vn/>

17. Hoàng Thành Nam(2009), *Nghĩ về văn hóa sex*, [www.diendan.thotre.com](http://www.diendan.thotre.com)
18. Vũ Tố Nga (2006), *Khả năng của truyện ngắn trong việc thể hiện con người*. Tạp chí Văn nghệ 5.
19. Phạm Xuân Nguyên (1994). *Truyện ngắn và cuộc sống hôm nay*. Tạp chí văn học số 2.
20. Nhiều tác giả (1996), *Phụ nữ và sáng tác văn chương*. Tạp chí Văn học số 6.
21. Nhiều tác giả (1997), *Từ điển thuật ngữ văn học*. NXB Đại học Quốc Gia-Hà Nội.
22. Nhà văn Y Ban tác phẩm đầu tiên đã định hình phong cách viết(2014). [www.baomoi.com](http://www.baomoi.com)
23. Nhà văn Y Ban và quan niệm sáng tác(2003), [www.giaitri.vnexpress.net](http://www.giaitri.vnexpress.net)
24. Nhà văn Y Ban- Trong tim luôn có lửa(2007), [www.ngoisao.net](http://www.ngoisao.net).
25. Nguyễn Đức Quang - Ngô Vĩnh Bình - Phạm Hoa (1993), *Chúng tôi phỏng vấn bốn cây bút nữ*. Tạp chí Văn nghệ quân đội số 3.
26. Vũ Quỳnh (2008). *Nhà văn Y Ban - Kinh nghiệm của tôi là hạ thấp mình xuống*
27. Trần Đình Sử (1999). *Dẫn luận thi pháp học*. NXB Giáo dục.
28. Bùi Việt Thắng (1999), *Bình luận truyện ngắn*. Nhà xuất bản Văn học.
29. Bùi Việt Thắng (1993) *Khi người ta trẻ I* (Tản mạn về truyện ngắn những cây bút nữ trẻ). Báo văn nghệ số 43.
30. Bùi Việt Thắng (1997), *Một giọng nữ trầm trong văn chương*. Tạp chí văn hóa số 397.
31. Bùi Việt Thắng (1993), *Truyện ngắn dự thi Phía trước là hi vọng*. Tạp chí văn nghệ quân đội số 7.
32. Bùi Việt Thắng (1991), *Văn xuôi gần đây và sự phát triển của con người-TCVH, Số 6*.
33. Bích Thu (1995), *Những dấu hiệu đổi mới của văn xuôi 1975 qua hệ thống motif chủ đề*, Tạp chí văn học số 4.

34. Bích Thu (1996), *Những thành tựu của truyện ngắn sau 1975*. Tạp chí văn học số 9.
35. Bích Thu (2001), *Văn xuôi phái đẹp*, Tạp chí sông Hương số 145.
36. Phạm Hồ Thu (2007), *Độc sách “I am đàn bà”*, [www.phunucali.com](http://www.phunucali.com)
37. Lê Thị Hương Thủy (2006), *Điểm qua sự vận động truyện ngắn các cây bút nữ*, Tạp chí nhà văn số 3.
38. Lê Thị Hương Thủy (2008), *Độc truyện ngắn Y Ban*, Tạp chí văn học 6
39. Lê Thị Hương Thủy (2004), *Truyện ngắn của một số cây bút nữ thời kì đổi mới* (qua sáng tác của Nguyễn Thị Thu Huệ, Y Ban, Phan Thị Vàng Anh, Lý Lan). Luận văn thạc sĩ- ĐHKH&NV.
40. Lê Ngọc Trà (2007), *Văn học Việt Nam những năm đầu đổi mới*, Tạp chí nghiên cứu văn học số 1.
41. Bùi Thu Trang (2012), *Thế giới nhân vật trong truyện ngắn Y Ban*, Luận văn thạc sĩ – ĐHKH&NV
42. Vũ Quỳnh Trang (2007), *Nhà văn sống được là nhờ công việc khác*. <http://Phongdiep.net>
43. Bùi Thanh Truyền (2006), *Sự hồi sinh của yếu tố kì ảo trong văn xuôi đương đại Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu văn học số 1.
44. Bùi Thanh Truyền (2006), *Yếu tố kì ảo trong văn xuôi đương đại VN*, Luận án Tiến sĩ - Viện Văn học.
45. Nguyễn Mạnh Trinh (2007), *Tình dục và văn chương nữ giới trong nước*. [www.phunucali.com](http://www.phunucali.com)  
<http://www.phunucali.com/>
46. Anh Vân (2008), *Lý Lan muốn góp ý với Y Ban về “I am đàn bà”*. [www.vnexpress.net](http://www.vnexpress.net)  
<http://www.vnexpress.net/>
47. *Y Ban chấp nhận dần thân để sáng tạo* (2006), [www.vietbao.vn](http://www.vietbao.vn)
48. *Y Ban không mang “lửa” về nhà* (2007), [www.giaitri.express.vn](http://www.giaitri.express.vn)
49. *Y Ban - những trang viết đầu tiên* (1998), Tạp chí Tác phẩm mới số 1.